

SĂN BẮN ĐÁNH BẮT

Dẫn nhập

Chúng tôi xin khẳng định rằng: khi viết chương này, chúng tôi không có ý khuyến khích các bạn học cách săn bắn để tìm kiếm và hạ sát những con thú hoang (mà ngày càng khan hiếm và gần như tuyệt chủng ở những cánh rừng Việt Nam) để kiếm mồi nhậu, để bán hay thậm chí là chỉ để giải trí, . . .

Những phương thức và kinh nghiệm mà chúng tôi hướng dẫn các bạn trong sách này là để cho các bạn ứng dụng trong trường hợp khẩn cấp, tìm kiếm được thực phẩm để có thể sinh tồn nơi hoang dã. Đây là một chương rất quan trọng trong việc sống còn, vì nếu ở nơi hoang dã mà các bạn không tìm ra thức ăn thì khó mà tồn tại.

SĂN BẮN

Từ thuở sơ khai, săn bắn là công việc quan trọng nhất của loài người để tìm kiếm thực phẩm. Nó chiếm gần như toàn bộ thời gian của con người. Với vũ khí thô sơ, sự khôn ngoan và lòng dũng cảm, con người đã chiến đấu và hạ sát những loài mảnh thú to lớn và hung dữ để có thực phẩm mà sinh tồn. Dần dần, việc săn bắn biến thành một thước đo của kinh nghiệm, sự khôn ngoan và lòng dũng cảm. Ai săn được nhiều thú, kiếm được nhiều thực phẩm, thì sẽ được mọi người tôn trọng. Sau này, những người giàu có xem săn bắn như một thú tiêu khiển và sự phô trương. Do nhu cầu thực phẩm, do đề phòng thú dữ tấn công, do ngăn cản thú hoang phá hoại mùa màng, do giải trí, v.v... con người suốt một thời gian dài đã săn bắn vô tội vạ, dẫn đến nhiều loài thú hoang tuyệt chủng và gần tuyệt chủng. Ngày nay, chúng đã được luật pháp bảo vệ. Việc săn bắn có thể bị coi là phạm pháp. Nhưng nếu các bạn bị ket trong vùng hoang dã, thì săn bắn đánh bắt là con đường gần như duy nhất để sinh tồn. Vì vậy các bạn phải biết về nghệ thuật săn bắn cơ bản. Nghệ thuật săn bắn bao gồm nhiều kinh nghiệm được tích lũy qua nhiều thế hệ và nhiều chuyến đi săn. Có hai cách săn: săn ngày và săn đêm. Nghệ thuật săn ban ngày gồm có:

Phán đoán

Những người thợ săn có kinh nghiệm không bao giờ họ đi hú hoạ, vừa tốn sức vừa không chắc ăn. Trong khu rừng quen thuộc của họ, họ biết chỗ nào có loại chim thú nào. (Ngoại trừ các loại chim thú di cư, còn các loại chim thú địa phương thì ít khi di chuyển quá xa địa bàn cư trú của mình). Họ còn biết những nơi chim thú từng lui tới để kiếm ăn, săn mồi, uống nước,. . . Cho nên khi muốn săn loại thú nào, họ có thể đi thẳng đến khu vực đó.

Sau vài lần đi săn ở những vùng xa lạ, các bạn cần phải ghi nhớ những điểm này. Có khi hôm nay các bạn bắn hụt một con thú ở khu vực này, ngày mai các bạn vẫn còn có thể gặp lại nó lảng vảng ở trong vùng đó.

Có những loài thú đi ăn và về theo cùng một lộ trình nhất định, tạo thành những con đường mòn như những cái hang dài ở dưới đáy cỏ dày đặc như: chồn đen, chuột, nhím,. . . Cũng có những loài rất cảnh giác, không bao giờ ăn cùng một địa điểm như: sơn dương, rái cá, bò tót,. . . và một số thú lớn khác.

Phát hiện

Để phát hiện được con mồi, các bạn cần phải lý giải được những dấu vết do con thú để lại như : dấu chân, phân, lông, bùn sinh dính trên thân cây, cỏ cây bị dập nát, đất bị đào xới, mùi hương đặc trưng,. . . hoặc ngay chính tiếng kêu của nó. (Nếu không đi rừng nhiều, các bạn vẫn có thể phân biệt được tiếng kêu của nhiều loài thú khác nhau nhờ đã từng xem các bộ phim về động vật)

Nếu con thú đang ở gần bạn, bạn có thể nghe được tiếng cành khô bị đập gãy, tiếng lá cây, rễ cây... bị cắn bứt, tiếng thở phì phò, tiếng lá khô xào xác do bị dẫm đạp...

Nếu nghe tiếng chim te te đánh ở trảng cỏ hay rừng chồi, thì chắc chắn ở đó đang có một người hay thú đi qua (loài chim này không ở trong rừng rậm), hay loài chim hét đèn cũng rất to mồm. Hoặc bầy chim đang ăn chót vụt bay lên một cách hoảng hốt.

Tiếp cận

Để tiếp cận được với con mồi, các bạn phải biết cách đánh lừa, ẩn nấp và ngụy trang. Có nghĩa là các bạn phải biết hòa mình vào với cảnh vật chung quanh, từ màu sắc cho đến mùi hương...

- Luôn luôn tiếp cận con mồi phía dưới gió. Loài thú rất thính mũi, chỉ cần một thoáng hơi lạ là chúng lẩn ngay.

- Dùng đất sét, tro, than, nhọ nồi,... bôi loang lỗ chỗ da không có quần áo che phủ như hai bàn tay, hai chân, khuôn mặt,...

- Áo quần phải đồng màu với cảnh vật thiên nhiên xung quanh.

- Không mang theo nón mũ hay khăn quàng có màu sắc sặc sỡ, hoặc các trang sức phản chiếu ánh sáng mặt trời (đồng hồ, mắt kính, dây chuyền, huy hiệu...)

- Không mang theo những vật dụng dễ gây tiếng động như: chùm chìa khoá, bình đựng nước bằng nhôm, các vật dụng bằng kim loại,...

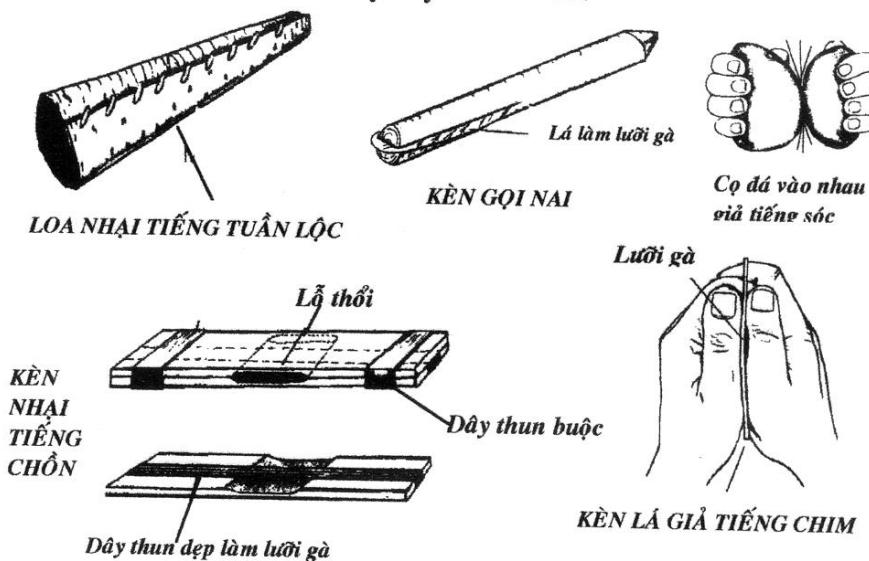
- Không sử dụng dầu gió, nước hoa, các chất có mùi,... và cũng không nên hút thuốc.

- Di chuyển nhẹ nhàng bằng cách rùn chân đi lom khom, đặt mũi bàn chân xuống trước rồi mới từ từ để nhẹ gót chân xuống.

- Tiếp cận con mồi từ hướng dưới gió, làm cho mùi người bằng cách bôi bùn nhão lên người.

- Cố gắng ẩn nấp sau các vật che chắn để cho con thú không phát hiện ra mình. (Ẩn nấp ở những điểm thấp thì khó bị phát hiện hơn ở những điểm cao, nhất là những điểm nổi bật lên nền trời)

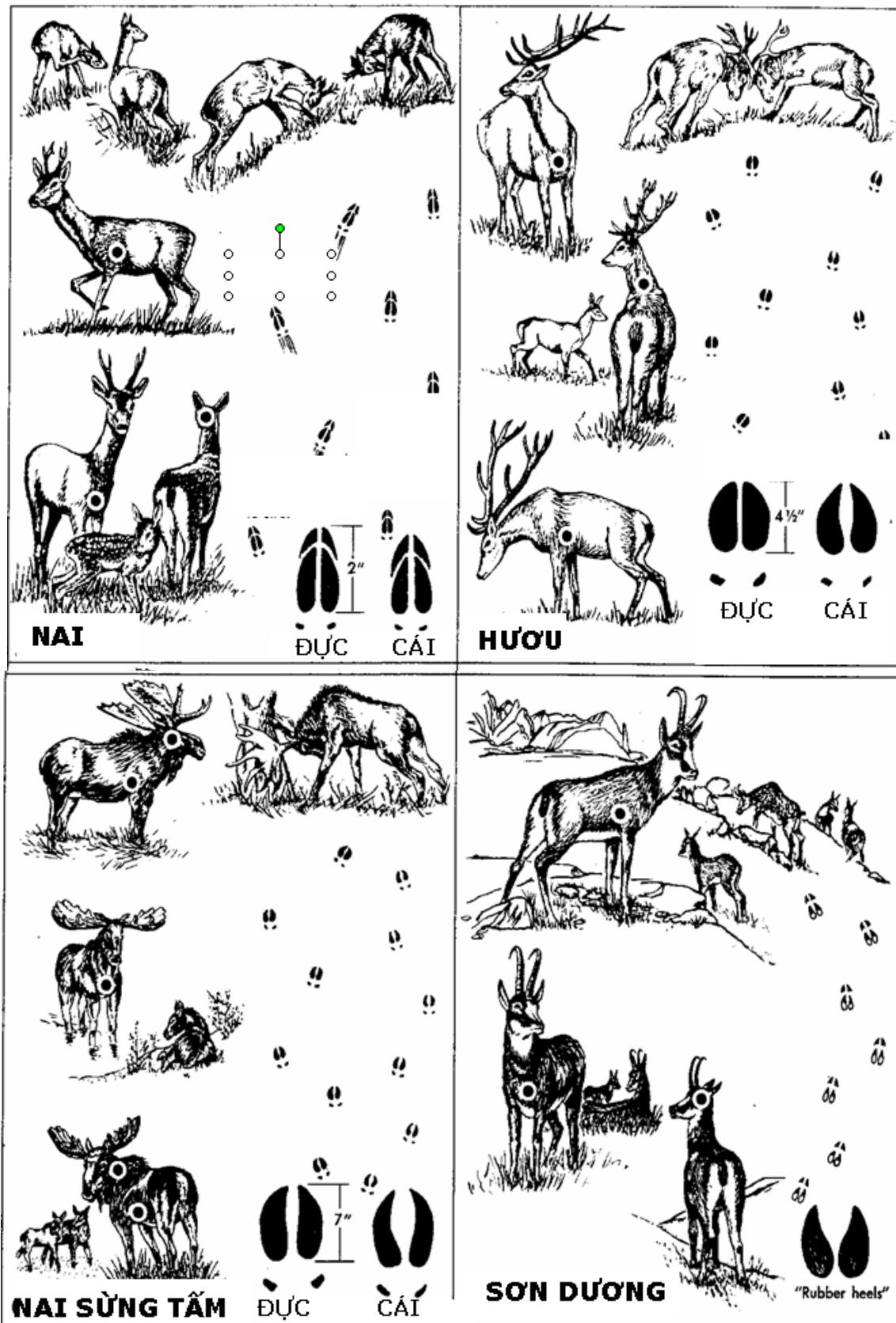
Đối với các thợ săn chuyên môn, họ có thể tiếp cận một số loài thú bằng cách giả tiếng kêu của chúng bằng các loại "kèn" hay dụng cụ hỗ trợ, hoặc bằng chính giọng của họ (nhưng lưu ý các bạn là phải nhại cho thật giống, bằng không thì sẽ phản tác dụng). Khi nghe tiếng kêu này, các loài chim thú tưởng là đồng loại, sẽ lẩn mò đến sẽ bị rơi vào bẫy hay là tầm bắn.

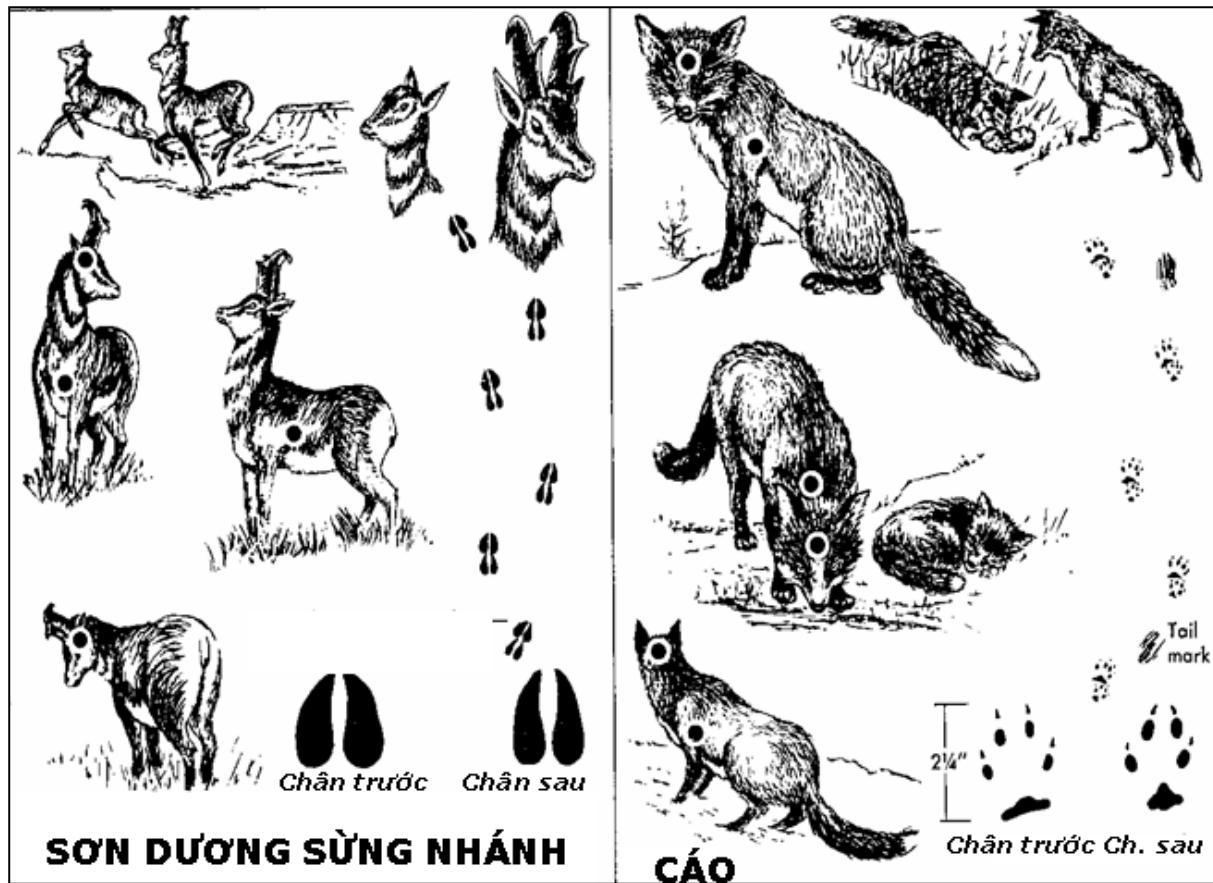
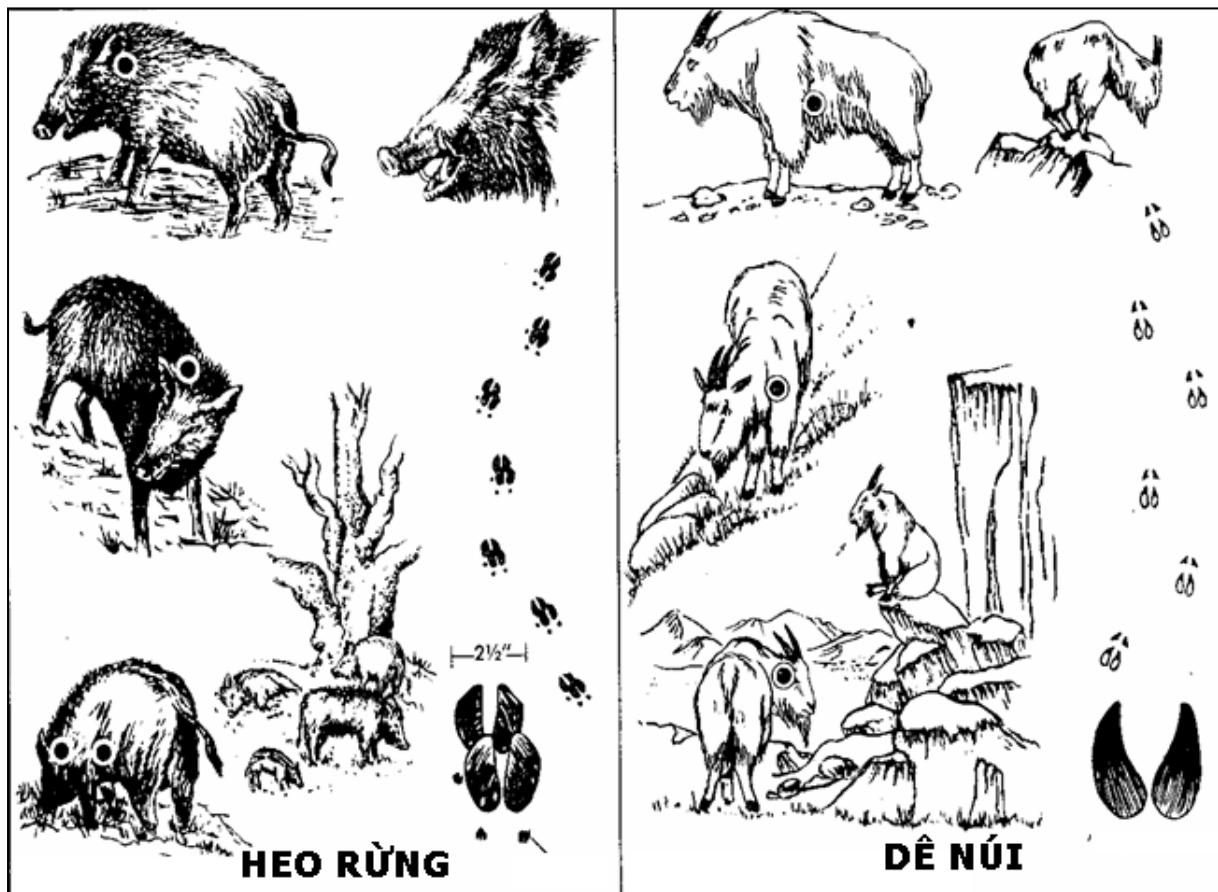


Bắn hạ

Những người chưa quen săn bắn, khi tiếp cận con mồi ở cự ly gần thì tim đập mạnh, run tay, bàn tay nhấp nháy mồ hôi,... Các bạn hãy hít sâu vào rồi thở ra nhẹ nhẹ vài lần để cho bình tĩnh trở lại. Nếu không, thì cho dù các bạn có súng cũng vẫn có thể bắn trượt chứ đừng nói tới cung, nỏ hay lao mác, ...

Nếu có súng, với các con thú lớn, các bạn hãy bắn vào đầu, xương cổ, xương bả vai, ... Dưới đây là những yếu điểm của một số loài thú.





Nếu sử dụng cung nỏ, với tên tẩm độc thì hãy bắn vào vùng gần tim. Như thế thuốc sẽ nhanh chóng hiệu quả.

Trường hợp thú bị thương bỏ chạy, các bạn hãy thận trọng bám theo vết máu, vì nếu là thú dữ, khi bị truy đuổi gắt, chúng sẽ ẩn nấp, và bắt thần quay lại tấn công chúng ta. Cho dù bạn đã thấy con thú nằm chết, cũng phải thận trọng, vì có thể chúng chỉ giả vờ, hoặc có phản xạ sau cùng trước khi chết, cũng rất nguy hiểm (nhất là thú dữ). Hãy cẩn thận tiến tới từ từ trong tư thế “sắp sẵn” dò thử bằng cách đứng từ xa ném đá vào chúng hay lấy sào khều vào mõm, chân đến khi biết chắc là chúng đã chết.

Săn ban ngày, ngoài việc lùng sục tìm kiếm, các bạn còn có thể phục kích ở những nơi chim thú thường qua lại, nhất là các điểm có dấu vết của chúng thường lui tới để uống nước. Rất dễ chủ động bắn hạ. Nhưng các bạn phải ẩn nấp dưới gió và ngụy trang thật kỹ.

SĂN BẮN BAN ĐÊM

Là một lối săn rất hiệu quả, nhưng đòi hỏi các bạn phải thuộc đường và có đèn (tối thiểu là đèn pin cầm tay). Trong đêm tối, qua phản xạ của ánh đèn, đôi mắt của các loài thú sáng rực lên. Với kinh nghiệm dày dạn, những người thợ săn có thể phân biệt được đó là giống thú gì qua màu mắt phản chiếu, khoảng cách giữa đôi mắt, kích cỡ của mắt, và sự cử động, nhấp nháy, . . . (thông thường thì các loài thú ăn cỏ, ánh mắt phản chiếu màu hồng. Loài thú ăn thịt thì ánh mắt phản chiếu màu xanh. Nhưng đây cũng không phải là công thức). Để hạ con thú, người ta sẽ bắn thẳng vào giữa đôi mắt đó. Nhưng tác xạ ban đêm là một kỹ thuật, phải qua quá trình luyện tập, và tích luỹ kinh nghiệm, chứ không dễ dàng như nhắm bắn ban ngày.

Nếu như không có đèn, các bạn chỉ có thể tìm chỗ ẩn nấp để phục kích ngay trước khi trời sụp tối. Tuyệt đối không nên đi lùng sục vào ban đêm, rất nguy hiểm.

ẨN NÚP NGỤY TRANG

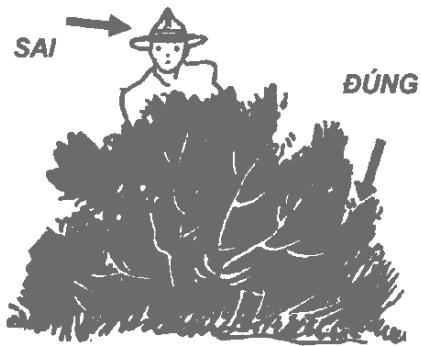
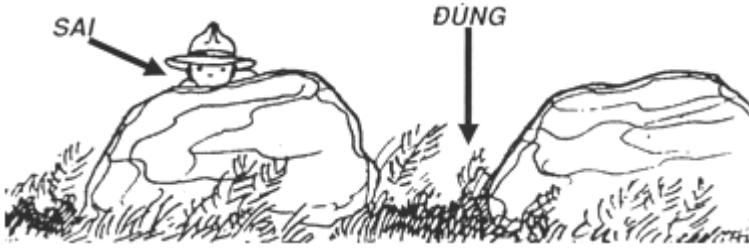
Muốn tiếp cận được với các loài thú hoang dã để quan sát theo dõi. Các bạn phải biết cách ẩn núp và ngụy trang. Có nghĩa là phải **biết cách hòa mình vào khung cảnh chung quanh**. Muốn như vậy, các bạn hãy lưu ý đến những điều sau:

- Áo quần và trang phục của các bạn phải đồng màu với cảnh vật thiên nhiên chung quanh ta (một chiếc nón sắc sỡ, mắt kính, đồng hồ phản chiếu ánh sáng . . . đều dễ bị phát hiện)



- Bối cảnh (cảnh vật nền, sau lưng) phải cao hơn chúng ta. Cho nên khi cần băng ngang qua một đỉnh đồi, các bạn nên bò sát đất, nếu đứng thì hình ảnh của các bạn sẽ nổi lên nền trời, và sẽ bị nhìn thấy rất rõ ràng.

- Đừng bao giờ thò đầu lên trên một gộp đá hay một bụi cây để quan sát, vì các bạn rất dễ bị nhận thấy. Các bạn nên nhìn bằng các nút sát đất, nên cạnh gộp đá hay bụi cây.



- Cũng giống như trên, khi các bạn ẩn nút sau gốc cây, không nên thò đầu từ bên hông thân cây để quan sát mà phải nằm sát đất, từ đó các bạn có thể quan sát mà không phải lo sợ bị kẻ khác nhìn thấy

- Coi chừng hình bóng của chúng ta bị phản chiếu dưới nước (rất dễ nhận thấy) khi ta di chuyển ven ao hồ, đồng ruộng, . . . có nước, nhất là về đêm.

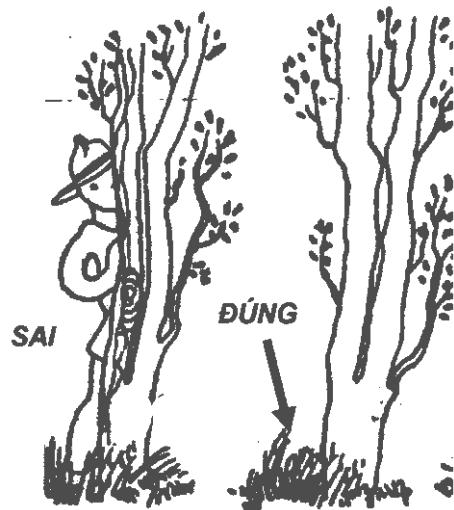
- Ẩn nút những nơi có bóng cây (ban ngày) và có bóng tối (ban đêm) khó bị phát hiện hơn ở những chỗ sáng, dù chỗ đó được che chắn tốt.

- Không cử động hay cử động thật chậm thì khó bị phát hiện hơn là cứ thấp thỏm không yên.



Như các chiến sĩ trinh sát, bò càng sát đất càng tốt

- Tiếp cận các thú hoang dã từ dưới hướng gió, không sử dụng các loại dầu gió hay nước hoa . . .
- Khi phải ho hay hắt hơi, dùng khăn che miệng và dùng khuỷu tay nén vào.
- Cột chặt hay bao gói các dụng cụ gây tiếng động.
- Lửa và khói là những thứ dễ bị lộ nhất.



- Khi cần di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác, nếu gần thì bật vọt thật nhanh, nếu xa thì bò men theo hầm hố, mương rãnh hoặc sau những gò đồng, lùm bụi, . . . dùng làm vật che chắn. Khi bò không nên nhổm người lên mà hãy bò theo cách trườn sát đất như một con rắn.

- Muốn di chuyển nhẹ nhàng không gây tiếng động thì phải rùn chân đi lom khom, đặt mũi của bàn chân xuống trước rồi mới từ từ để nhẹ gót chân xuống.

QUAN SÁT

Một trong những điều quan trọng mà một người thợ săn cần phải học hỏi và rèn luyện là: đừng để việc gì lọt qua con mắt quan sát của mình. ***Không phải chỉ nhìn cho thấy là quan sát***, mà phải suy luận, lý giải những dấu vết, sự kiện mình vừa thấy.

QUAN SÁT DẤU VẾT

Muốn quan sát dấu vết, trước tiên các bạn phải nhận ra được dấu vết, đây là một tập quán cần phải rèn luyện liên tục, vì khi còn trẻ, chúng ta quan sát rất mau lẹ, nhưng khi lớn lên, khả năng đó tàn lụi dần, phần lớn là do chúng ta chỉ chú ý đến những cái gì mới bắt gặp lần đầu, nhưng khi đã bắt gặp nhiều lần, chúng ta quen mắt nên không còn chú ý nữa.

Nếu luyện tập thường xuyên, các bạn có thể dễ dàng tìm thấy và giải thích rành rẽ từ những dấu vết do người hay thú vật vô tình để lại.

Khi quan sát một dấu vết, các bạn cần phải nhớ: luôn luôn nhìn về phía có mặt trời (ngược sáng), ánh nắng chiếu ngược sẽ làm nổi bật những đường nét của dấu vết. Nếu mặt trời đăng sau lưng, sẽ mất nhiều đường nét quan trọng, với đường nét mờ mờ không rõ, làm cho chúng ta khó mà nhận xét cho đúng.

Những thổ dân vùng sâu hoặc hẻo lánh, do lối sống, họ đã phát triển những kỹ năng kỳ lạ là đọc được mọi dấu vết của người hay thú để lại trên mặt đất và lý giải được tất cả những dấu vết đó như ta đọc một trang sách (một khả năng mà những người tự cho là văn minh như chúng ta không có được). Họ cũng có thể phân biệt và hiểu rõ những tiếng động mà họ nghe được. Nếu không đọc được dấu vết, không hiểu được tiếng động, thì họ sẽ không tìm thấy con mồi để săn bắt cũng như không thể tránh được những nguy hiểm của các cạm bẫy thiên nhiên.

Ban đêm, biết lắng nghe mọi tiếng động, nhất là trong đêm khuya, tiếng động lan truyền rất xa. Biết cách làm cho đôi tai trở nên bén nhạy bằng cách áp tai xuống đất.

Một cách khác là cầm một lưỡi dao hay một cây gậy xuống đất, rồi dùng răng cắn ngập cán dao hay đầu gậy, các bạn sẽ nghe tiếng động rõ hơn.

Lỗ mũi của bạn cũng phải biết ngửi những mùi tiết ra từ khói thuốc, củi nấu, thức ăn, mùi một số động vật, mùi ruộng lúa, đồng cỏ, mùi một số chuồng trại, nông trại, . . .

DẤU CHÂN ĐỘNG VẬT

Dấu vết của một con thú để lại có thể giúp cho chúng ta hiểu biết một đôi điều về chúng. Những dấu ấy bao gồm: Sự xáo trộn của thảm cỏ, xương của các loài thú nhỏ, gặm nhấm, . . . Quả, hạt, vỏ cây, thức ăn thừa, phân. . . và dấu chân in trên mặt đất. Tất cả dấu vết đều không giống nhau vì phải tùy thuộc vào một số yếu tố sau:

- Tuổi của con vật.
- Sự di chuyển của con vật (đi, đứng, chạy, nhảy. . .).
- Bề mặt mà nó bước lên (cát, bùn, đất sét, bãi cỏ hay tuyết).
- Thời tiết (chân và móng vuốt của một vài động vật được phủ đầy lông vào mùa đông).

Khi quan sát một dấu vết

- Chọn một dấu vết rõ ràng trong khu vực.
- Ngồi đối diện với ánh sáng mặt trời.
- Nhận biết dấu chân trước, dấu chân sau và xác định hướng đi của con thú.
- Tìm xem có điểm cọ sát thân hình, kéo lê đuôi hay chân hoặc lông không?

- Con vật đó đang chạy, nhảy, bước, đi nước kiệu, tha mõi, rình rập . . . hay chỉ đi lang thang vớ vẩn.

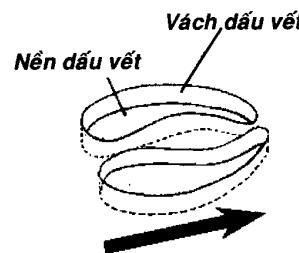
Một số thổ dân Châu Phi có thể tìm ra dấu chân một con lạc đà mà họ đang theo dõi trong hàng trăm dấu chân lạc đà khác.

Đối với chúng ta, thật ra cũng phải mất một thời gian khá lâu mới học được cách phân biệt dấu chân của các loài thú. Và cũng phải mất thời gian lâu hơn để có thể lý giải được những dấu vết đó. Tuy nhiên nếu bạn tinh ý thì cũng chẳng khó lắm đâu.

Trước tiên tập quan sát và phân biệt được dấu chân của những gia súc chung quanh ta như trâu, bò, ngựa, dê, chó, mèo, . . . cũng như các loại gia cầm: gà, vịt, ngan, ngỗng, . . . cùng các trạng thái hoạt động: đi, chạy, nhảy, nằm nghỉ, rình mõi, . . . Hãy nhớ rằng, chúng ta không phải chỉ nhìn thấy, mà còn phải giải thích những dấu vết đó.

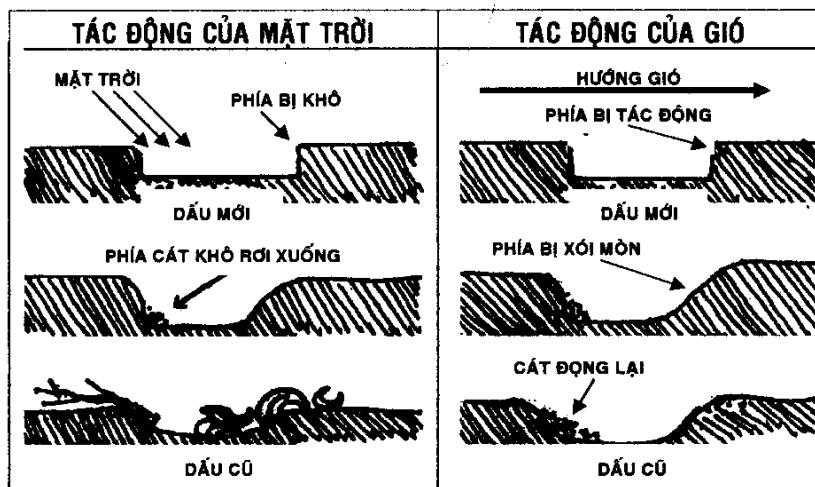
Tuổi: Khi quan sát, các bạn cũng cần biết đoán “tuổi” của dấu vết”. Tuổi của dấu vết do sự tác động của gió và mặt trời, làm cho biến dạng dần.

Dấu vết còn mới thì nền và vách của dấu rõ ràng, dễ nhận dạng. Sau đó theo thời gian thì bị xói mòn, sụp đổ, cành cây, lá khô, che khuất rất khó nhận thấy.



DẤU MỚI CỦA ĐỘNG VẬT MÓNG GUỐC

TÁC ĐỘNG CỦA THỜI TIẾT ĐỐI VỚI DẤU VẾT



THỜI TIẾT	BỀ MẶT	TÁC ĐỘNG TRÊN DẤU VẾT
MẶT TRỜI	Cát	Canh dấu vết đổ sụp nhanh chóng.
	Tuyết	Tan chảy làm rộng thêm và xóa các chi tiết.
	Đá	Chỉ lưu lại dấu chân ẩm vài phút.
MƯA	Cát	Rửa sạch dấu vết.
	Tuyết	Xóa mọi dấu vết.
	Đá	Không thể để lại dấu vết.
GIÓ	Cát	Cát khô sẽ làm sụp bờ cạnh dấu vết.
	Tuyết	Cuốn tuyết phủ qua dấu vết.
	Đá	Giữ dấu vết ẩm trong vài phút.

MẶT ĐẤT VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA DẤU VẾT

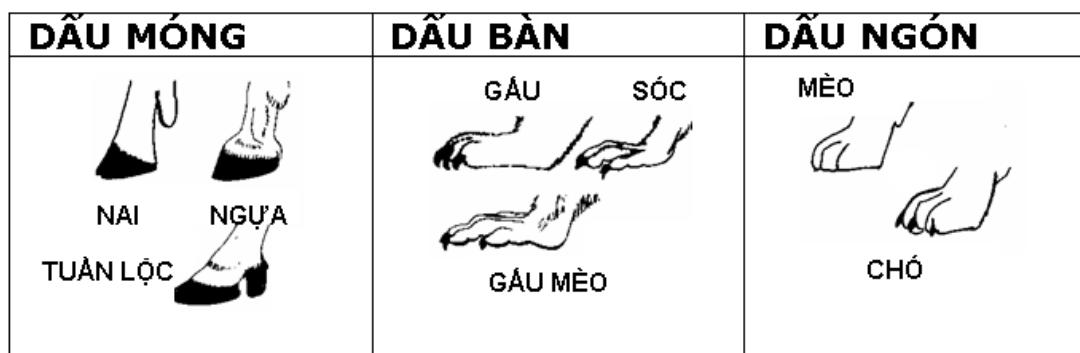
MẶT ĐẤT	DẤU VẾT
Cát khô	Vách dấu vết nhanh chóng đổ sụp xóa mất nhiều chi tiết.
Cát rất ẩm	Dấu vết sẽ bị tràn nước và bùn rồi biến mất.
Cát khô mặt	Dấu vết rõ khi cát trên mặt khô nhưng ẩm bên dưới.

Khi mặt đất bên dưới ẩm thì sẽ :

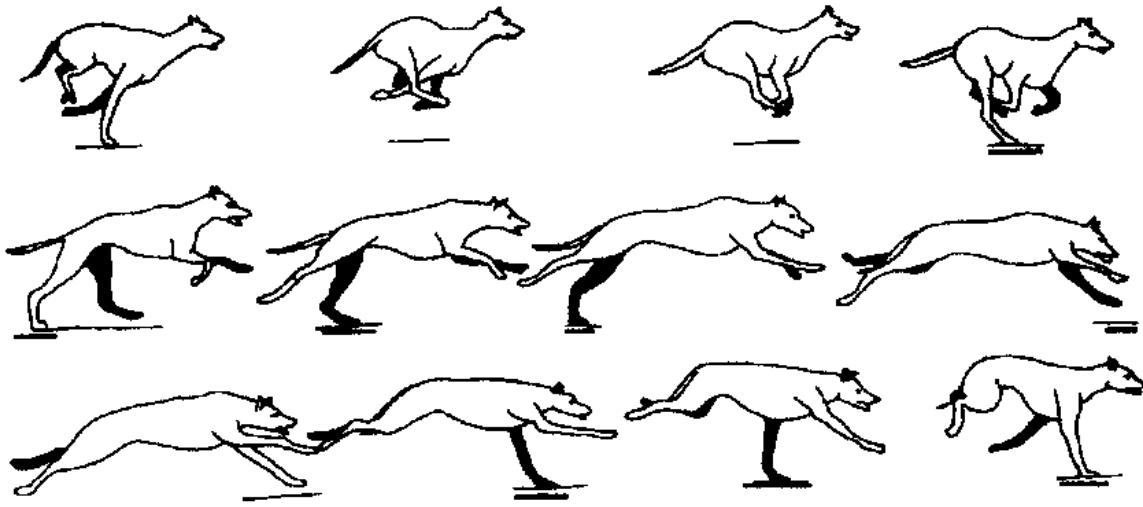
Cát ẩm	Dấu vết rõ cho đến khi mặt đất khô ráo.
Đất sét ẩm	Có thể làm khô để bảo quản dấu vết.
Tuyết ẩm	Dấu vết rõ.
Tuyết dòn	Trên mặt bị vỡ ra làm mất chi tiết bên dưới.
Đồng cỏ	Dấu vết là những ngọn và lá cỏ bị xéo nát.

CÁC KIỂU DẤU CHÂN

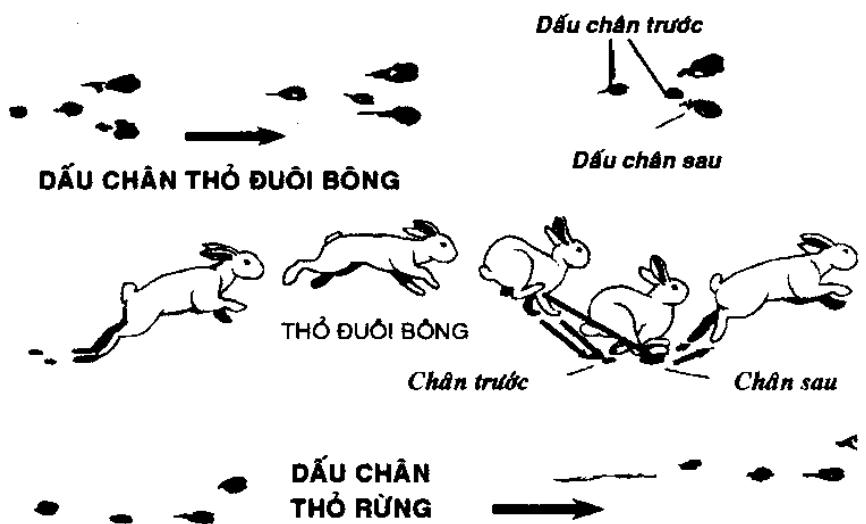
Có 3 kiểu dấu chân: Dấu móng, dấu bàn và dấu ngón.



Chúng ta thấy các bước chạy của một con chó và sự tiếp đất của những cái chân. Tất cả mọi con vật đều có những dấu chân biểu lộ những trạng thái hoạt động khác nhau như: đi đứng, chạy nhảy,... dấu chân còn cho ta biết hướng đi, giới tính và tuổi tác của con vật.



Nhin những dấu chân dưới đây, có lẽ các bạn sẽ phân vân, khó hiểu. Không có gì đâu, dấu chân thỏ đấy! vì khi phóng chạy, hai chân sau chồm lên phía trước, để lại trên mặt đất những dấu chân ngược đời.



BỐN KIỂU DẤU CHÂN CƠ BẢN

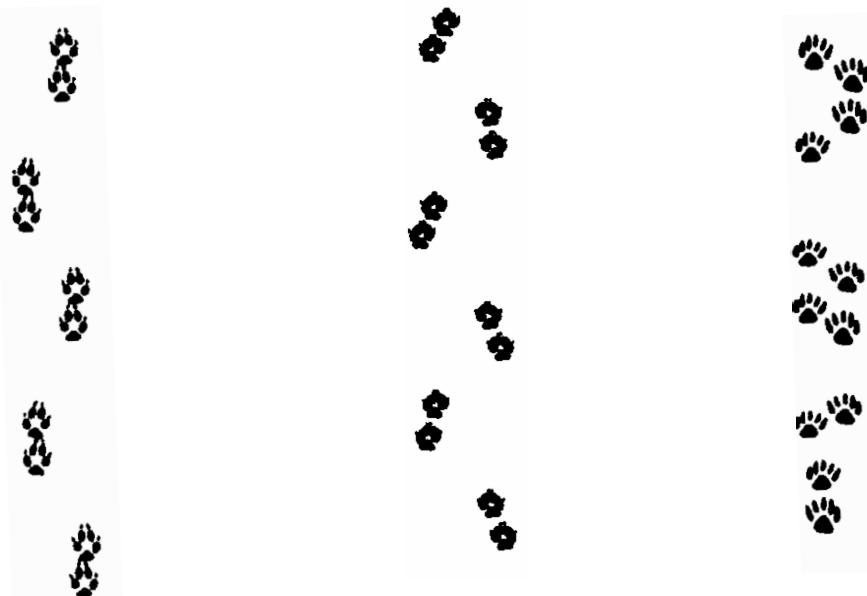
1. Những dấu chân như nằm trên một đường thẳng.

Những dấu chân xuất hiện từng dấu một và gần như nằm trên một đường thẳng, đó là dấu bước đi (hoặc chạy nước kiệu) của các động vật tiêu biểu như: họ chó (chó, cáo, sói cỏ), họ mèo (mèo, linh miêu, mèo rừng, hổ, báo ..) và móng guốc (nai, tuần lộc)



2. Dấu chân từng cặp hay từng cụm.

Những dấu chân xuất hiện từng cặp có khoảng cách bằng nhau, đó là dấu vết di chuyển đặc trưng của họ nhà chồn (chồn, rái cá, chồn hôi...). Những dấu chân đó được tạo ra bởi cách di chuyển bằng những bước nhảy ngắn của những động vật có chân ngắn nhưng thân dài. Nếu xuất hiện từng cụm có khoảng cách đều thì họ nhà chồn đang nhảy đấy.



3. Dấu chân sau nắm trước dấu chân trước

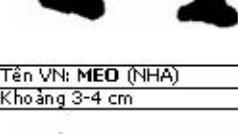
Khi chúng ta thấy những dấu chân sau (lớn) nắm phía trước của chân trước (nhỏ), đó là những dấu vết đặc trưng của họ nhà thỏ, sóc và chuột đang di chuyển bằng cách phóng nhảy.

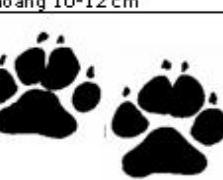
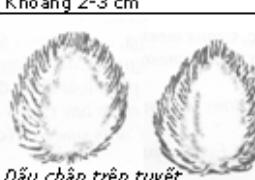
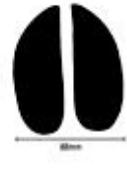
**4. Dấu vết đặc biệt**

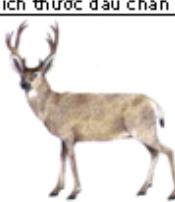
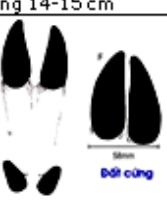
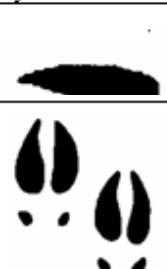
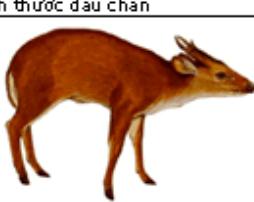
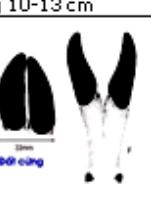
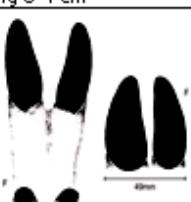
Đó là dấu chân nắm ngang và dấu chân sau gần như chồng lên dấu chân trước. Đây là hai kiểu dấu vết đặc trưng được tạo ra bởi những động vật có chiều ngang và nặng nề, di chuyển lạch bạch như: gấu mèo, chuột xạ, ôpôt, nhím và hải ly.

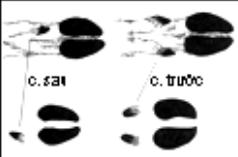
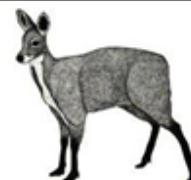
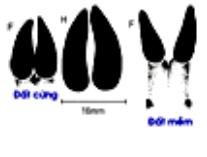
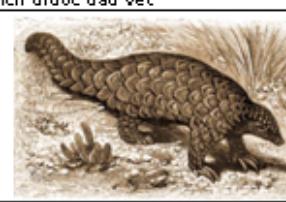
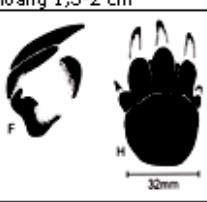
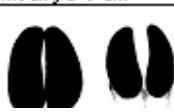
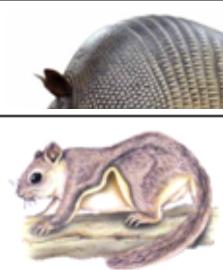


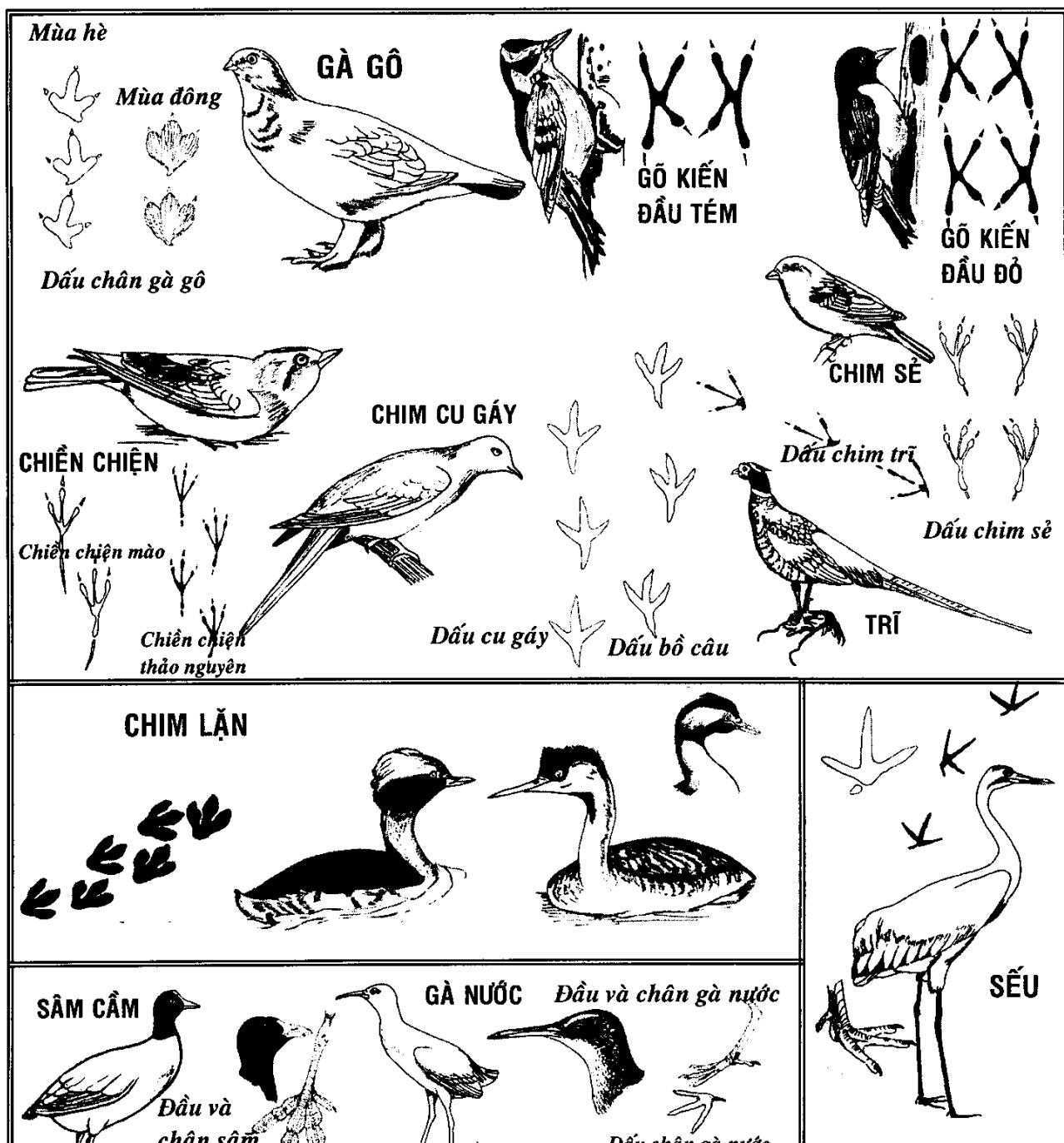
NHẬN DẠNG DẤU VẾT ĐỘNG VẬT

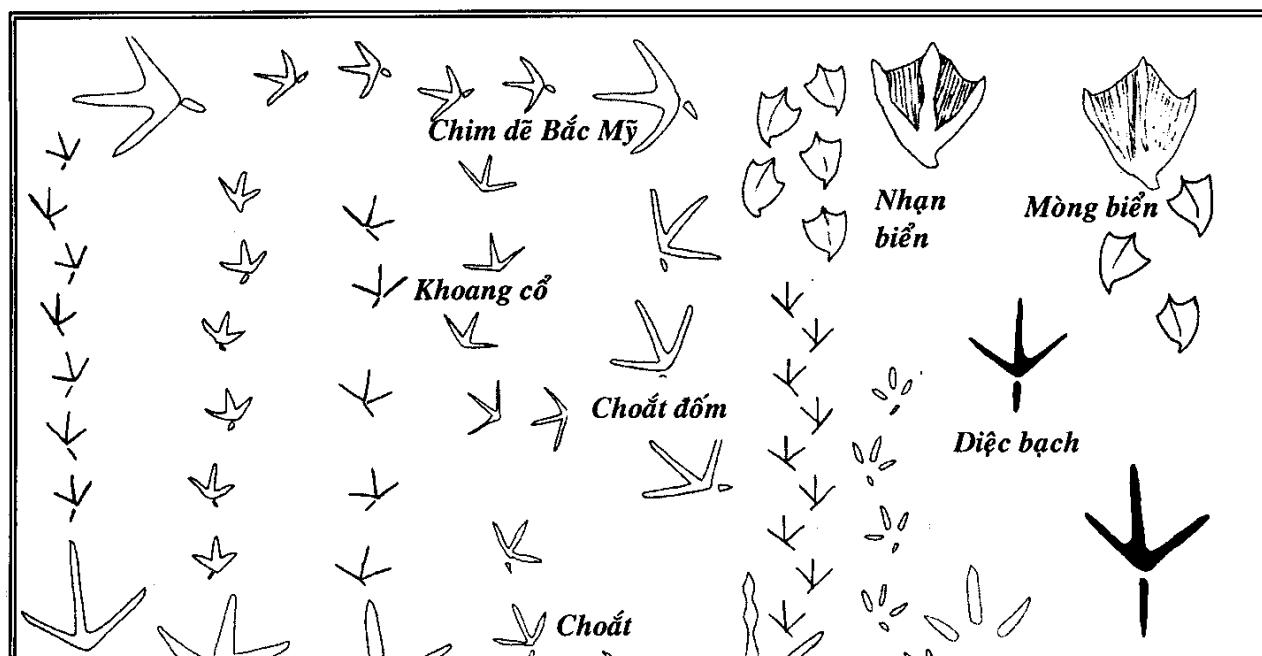
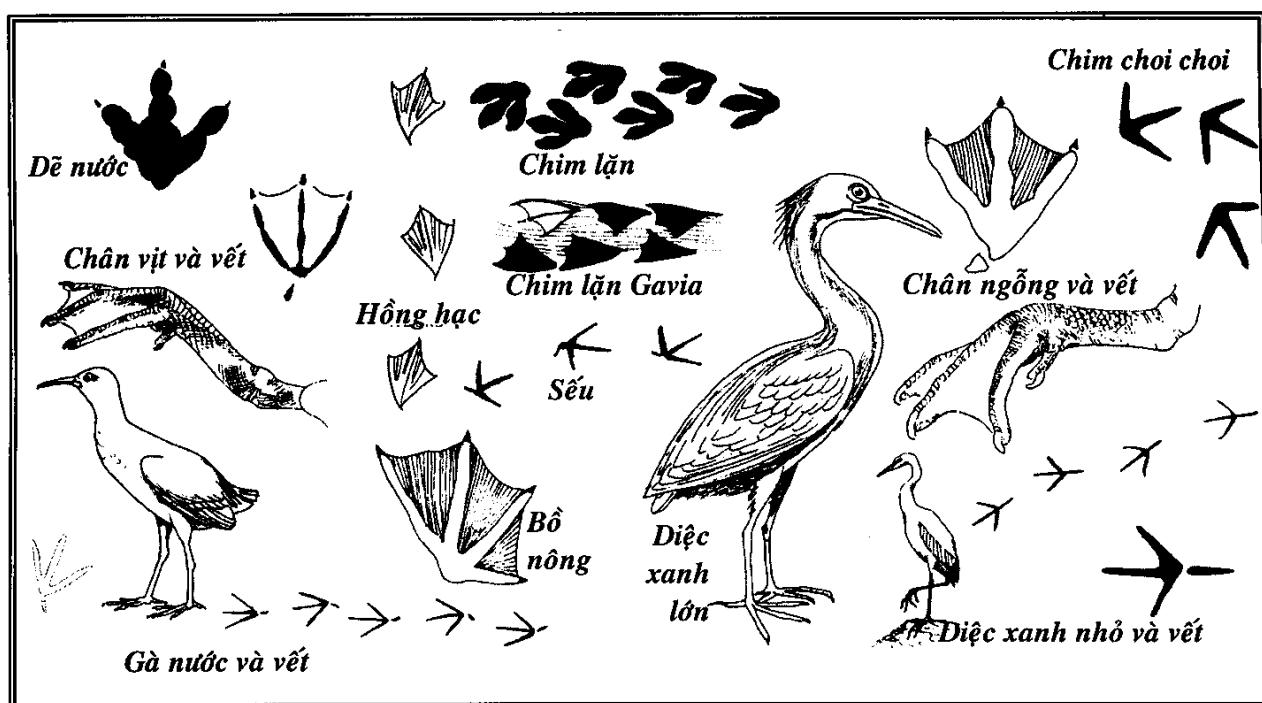
	 F 62mm H		
Tên khoa học: <i>Panthera pardus</i> Kích thước dấu vết	Tên VN: BÁO HOA MAI Khoảng 6-8 cm	Tên: MOUNTAIN LION Kích thước dấu vết	Tên VN: BAO NÚI – SƯ TƯ NÚI Khoảng 8-10 cm
	 F 49mm H		 F 34mm H
Tên khoa học: <i>Padofelis nebulosa</i> Kích thước dấu vết	Tên VN: BÁO GẦM Khoảng 5-6 cm	Tên khoa học: <i>Felis himalayana</i> Kích thước dấu vết	Tên VN: MEO CA Khoảng 4-5 cm
	 F 34mm H		 F 23mm H
Tên khoa học: <i>Catopuma temmincki</i> Kích thước dấu vết	Tên VN: BÁO LỮA Khoảng 4-6 cm	Tên: <i>Felis bengalensis</i> Kích thước dấu vết	Tên VN: MEO RỪNG Khoảng 3-4 cm
			
Tên: LYNX Kích thước dấu vết	Tên VN: MEO RỪNG BẮC MỸ Khoảng 8-10 cm	Tên khoa học: <i>Viverra megaspila</i> Kích thước dấu vết	Tên VN: CAY GIÓNG SỌC Khoảng 3-4 cm
			 F 35mm H
Tên: CAT Kích thước dấu vết	Tên VN: MEO (NHA) Khoảng 3-4 cm	Tên: CIVET Kích thước dấu vết	Tên VN: CAY HƯƠNG Khoảng 2-4 cm
			 F 35mm H
Tên: WILDCAT Kích thước dấu vết	Tên VN: MEO RỪNG NAM MỸ Khoảng 4-6 cm	Tên khoa học: <i>Herpestes javanicus</i> Kích thước dấu vết	Tên VN: CAY LON Khoảng 3-4 cm
	 F 39mm H		
1 Tên: BINTURONG Kích thước dấu vết	Tên VN: CAY MỤC Khoảng 4-6 cm	Tên: COYOTE Kích thước dấu vết	Tên VN: CHO SOI ĐÔNG CỔ Khoảng 4-6 cm
	 F 30mm H		 F Hind

			
Tên: GRAY WOLF Kích thước dấu vết	Tên VN: CHÓ SOI XAM Khoảng 10-12 cm	Tên: KIT FOX Kích thước dấu vết	Tên VN: CAO SA MAC Khoảng 2-3 cm
			 Dấu chân trên tuyết
Tên: DOG Kích thước dấu vết	Tên VN: CHÓ NHA Khoảng 6-8 cm	Tên : ARCTIC FOX Kích thước dấu vết	Tên VN: CAO BẮC CỤC Khoảng 3-4 cm
			 25mm
Tên: RED FOX Kích thước dấu vết	Tên VN: CAO BO Khoảng 5cm	Tên khoa học: Melogale personata Kích thước dấu vết	Tên VN: CHON BẮC MA Khoảng 3-4 cm
			
Tên : BLACK BEAR Kích thước dấu vết	Tên VN: GAU ĐEN Khoảng 10-18 cm	Tên khoa học: Ursus rex Kích thước dấu chân	Tên VN: GAU NGUA Khoảng 15-18 cm
			
Tên: GRIZZLY BEAR Kích thước dấu chân	Tên VN: GAU XAM Khoảng 13-25 cm	Tên: RACCOON Kích thước dấu chân	Tên VN: GAU MEO Khoảng 10 cm
			 30mm

			
Tên: BISON BUFFALO Kích thước dấu chân	Tên VN: TRAU RỪNG BISON Khoảng 13-14 cm	Tên khoa học: Cervus nippon Kích thước dấu vết	Tên VN: HƯOU SAO Khoảng 5 – 6 cm
			
Tên: BUFFALO Kích thước dấu chân	Tên VN: TRAU RỪNG Khoảng 14-15 cm	Tên khoa học: Cervus porcinus Kích thước dấu vết	Tên VN: HƯOU VÀNG Khoảng 6-8 cm
			
Tên: MULE DEER Kích thước dấu chân	Tên VN: NAI Khoảng 5 – 8 cm	Tên: ELK Kích thước dấu chân	Tên VN: NAI CHA, NAI ANXET Khoảng 9-11 cm
			
Tên: MOOSE Kích thước dấu chân	Tên VN: NAI SUNG TAM Khoảng 13-15 cm	Tên: PRONGHORN Kích thước dấu chân	Tên VN: LINH DƯƠNG Khoảng 6-9 cm
			
Tên: Kích thước dấu chân	Tên VN: TUẤN LỘC Khoảng 10-13 cm	Tên: BIGHORN SHEEP Kích thước dấu chân	Tên VN: CƯU NÚI SUNG LỚN Khoảng 6-9 cm
			
Tên khoa học: Muntiacus muntjak Kích thước dấu chân	Tên VN: HOANG Khoảng 3-4 cm	Tên khoa học: Bos taurus Kích thước dấu vết	Tên VN: BO XAM Khoảng 14-16 cm
			

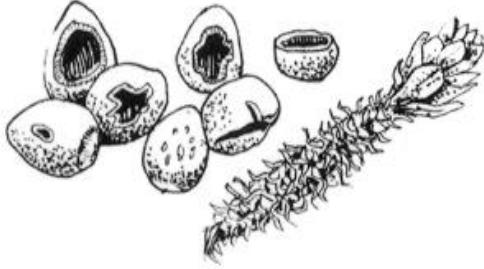
			
Tên: MUSK OX Kích thước dấu chân	Tên VN: BÒ XA BẮC MỸ Khoảng 14-16 cm	Tên: PECCARY Kích thước dấu vết	Tên VN: HEO CO PECARI Khoảng 3-5 cm
			
Tên khoa học: <i>Moschus moschiferus</i> Kích thước dấu chân	Tên VN: HUỐU XA Khoảng 19-25 mm	Tên khoa học: <i>Tragulus affinis</i> Kích thước dấu vết	Tên VN: CHEO CHEO Khoảng 1,5-2 cm
			
Tên: MOUNTAIN GOAT Kích thước dấu chân	Tên VN: ĐE NUI Khoảng 6-9 cm	Tên khoa học: <i>Manis pentadactyla</i> Kích thước dấu vết	TRÙT, TÊ TÊ, XUYÊN SƠN GIÁP Khoảng 3-7 cm
			
Tên: FOX SQUIRREL Kích thước dấu chân	Tên VN: SOC NAU Dài khoảng 5-8 cm	Tên: FLYING SQUIRREL Kích thước dấu chân	Tên VN: SOC BAY Dài khoảng 4 cm
			
Tên: 13 LINED GROUND SQUIRREL Kích thước dấu chân	Tên VN: SOC ĐẤT 13 SỌC Dài khoảng 4 cm	Tên: PRAIRIE DOG Kích thước dấu chân	Tên VN: CHO ĐÓNG Dài khoảng 4 cm
			
Tên: RED SQUIRREL Kích thước dấu chân	Tên VN: SOC ĐỎ Dài khoảng 3-5 cm	Tên: WOODCHUCK Kích thước dấu chân	Tên VN: MAC MỘT BẮC MỸ Dài khoảng 6 cm
			
Tên: COTTONTAIL Kích thước dấu chân	Tên VN: THO ĐUOI BONG Dài khoảng 8-10 cm	Tên: INDIAN HARE Kích thước dấu chân	Tên VN: THO RỪNG Dài khoảng 5-8 cm
			
Tên: OOTTONTAIL Kích thước dấu chân	Tên VN: THO ĐUOI BONG Dài khoảng 8-10 cm	Tên: INDIAN HARE Kích thước dấu chân	Tên VN: THO RỪNG Dài khoảng 5-8 cm
			

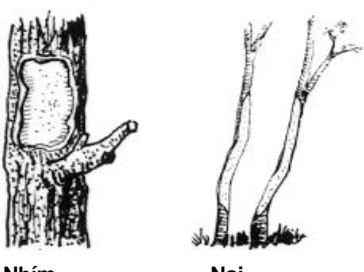




NHỮNG DẤU VẾT KHÁC

Động vật không chỉ để lại dấu chân cho chúng ta nhận dạng, mà chúng còn để lại cho chúng ta nhiều dấu vết khác như thức ăn thừa, hang, tổ, phân, . . . Mỗi chủng loài đều có những dấu vết đặc trưng riêng mà từ đó chúng ta có thể suy đoán được lý lịch và thói quen của chúng.

	Vỏ quả hạch và cùi, lõi trái cây Là dấu hiệu báo cho chúng ta biết sự có mặt của sóc, nhen (sóc chuột), chuột và một số chim ăn quả hạch như mỏ chéo, gõ kiến, . . .
	Đống rác thải của sóc Một đống lớn gồm lõi, quả hạch và cành cây bừa bãi thường được tìm thấy ở dưới một gốc cây.
 Thỏ Nhím Nai	Chồi non Những chồi non cũng báo cho chúng ta biết ai đã ăn chúng. Thỏ thì cắn ngang một góc 45° , Nhím thì để lại những vết răng nhỏ ở cuối chồi. Nai thì làm nát chồi do cọ sát.

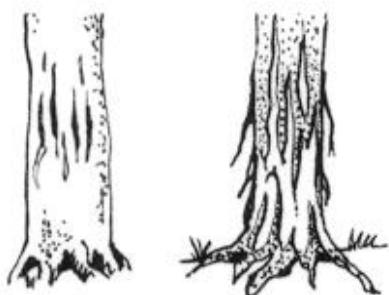


Nhím

Nai

Vỏ cây bị tróc

Nhim sẽ găm một miếng lớn vỏ cây phía trên gốc. Nai đực thường cọ sát phần dưới của các gốc cây nhỏ bằng gạc của nó.



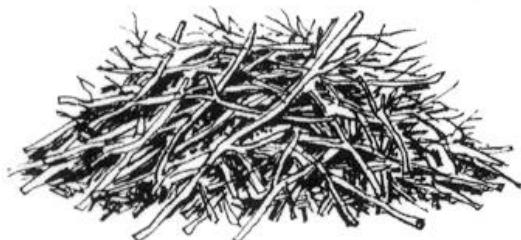
Dấu vết cào xước trên thân cây

Gấu thường cào và cắn vào thân cây ở độ cao mà nó có thể vươn tới và thường xé vỏ cây ở phần dưới gốc cây để ăn nhựa. Mèo rừng đôi khi cào vào cây để đánh dấu lãnh thổ. Gấu mèo và một số loài gặm nhấm để lại vết cào khi leo trèo.



Viên do chim ói ra

Cú, đại bàng, diều hâu, quạ và một vài loài chim khác thường ợ ra những vật mà nó không thể tiêu hóa được. Những viên này bên ngoài nhìn rất giống phân của các con thú, nhưng nó thường chỉ là lông và xương các loài thú



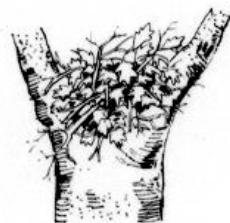
Nhà của hải ly

Nhà được xây dựng bởi những cành cây và bùn. Kích thước có thể thay đổi, nhưng thường thì cao 1.2m và đường kính thì khoảng 3m.



Dấu hiệu của hải ly

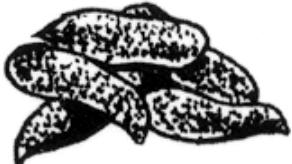
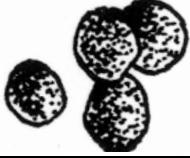
Nếu chúng ta nhìn thấy những gốc cây bị găm đứt ngang hoặc gãy đứt mà còn mới, thì chắc chắn có một gia đình hải ly đang ở gần đâu đó.

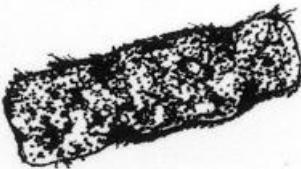
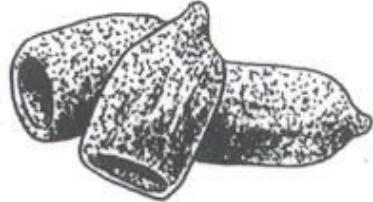


Tổ sóc

Thường thì chúng làm tổ trong bọng cây, nhưng cũng có một số loài làm tổ trên cành cao trong rừng cây lá rụng theo mùa.



	Nhà ở của chuột xạ Có hình dáng mái vòm được làm từ thực vật và bùn. Kích thước có thể thay đổi nhưng thường thì cao 60cm và rộng khoảng 90cm.
	Phân chuột nhắt Màu đen, hình trụ, giống như hạt gạo, dài khoảng 8mm.
	Phân chuột cống Màu đen, hình trụ, giống như phân chuột nhắt nhưng lớn hơn, dài khoảng 2cm.
	Phân thỏ rừng Dễ dàng phân biệt với những viên phân màu đen hình tròn. Phân của thỏ có đường kính khoảng 1.3cm. Phân của dê thì lớn hơn một tí.
	Phân sóc Hình trụ hơi nhọn hai đầu, màu đen nâu, dài khoảng 1.3cm.
	Phân nhím Hình viên tròn. Dài khoảng 3cm. thường tập trung ở chung quanh hang và dưới các gốc cây.
	Họ nhà chồn Họ nhà chồn bao gồm một số loài như: chồn, chồn hôi, rái cá, con lửng, . . . Phân của họ nhà chồn thường hình xoắn, màu đen và dài khoảng 10cm.
	Họ nhà mèo Họ nhà mèo thường chôn dấu phân của mình, phân của chúng trông như bị chia đoạn và có thể dài khoảng 10cm.
	Họ nhà chó Phân của họ nhà chó trông giống như

	một sợi dây và thường có một đầu nhọn. Phân họ nhà chó khác nhau về kích thước và có thể dài đến 13cm.
	Họ nhà gấu Phân họ nhà gấu thì trông như một đoạn dây lớn, đường kính cỡ 5cm và tù đầu. Vào mùa gấu ăn trái cây (thí dụ mùa dâu rừng) thì phân là một khối nhão.
	Họ nhà nai Bao gồm các loài: Nai, linh dương, dê núi, tuần lộc, cừu sừng lớn, . . . Phân của họ nhà nai dễ phân biệt là do có một đầu nhọn và một đầu lõm, dài khoảng 3cm.
	Nai sừng tấm Phân nai sừng tấm là những viên có hình ovan, những viên lớn có thể dài đến 4cm. Vào mùa hè (có nhiều cỏ non) thì phân nhão như phân bò.

PHÂN ĐỘNG VẬT

Sư tử



Sói



Linh miêu



Sói cỏ



Mèo



Cáo đỏ hay cáo



Gấu



Gấu đen



(Xin tìm đọc cuốn QUAN SÁT VÀ NHẬN DẠNG DẤU VẾT ĐỘNG VẬT của Phạm Văn Nhân – NXB TRẺ)

TỔ CHIM

Để làm nơi cư trú và sinh sản, loài chim thường xây cho mình một cái tổ, tùy theo bản năng và tập tính của từng loài. Có loài chỉ cần gác vài cành sơ sài vài cành cây nhỏ, chỉ đủ để khỏi làm rơi trứng (cu gáy, chim ngói), có loài thì xây dựng đồ sộ bằng nhiều cành cây (đại bàng, cò mỏ lớn), có loài đan kết khéo léo (đồng dộc, thợ dệt, chích bông). . . Hầu hết các cặp chim đều xây cho mình một cái tổ riêng, nhưng cũng có loài cả đàn cùng xây chung một tổ.

Có loài thì làm tổ trên cành cây, có loài thì làm trên mặt đất hay đào hang trong lòng đất, có loài thì làm trong bụng cây, trên vách đá, trên đỉnh các mỏm đá cao, . . .

Chất liệu thì rất đa dạng, cành, lá, cỏ, lông, bùn, nước miếng, . . .

Loài đồng dộc cộng đồng là loài chim nhỏ bé (chỉ bằng chim sẻ) nên chúng tụ họp lại để cùng làm tổ tập thể. Mỗi tổ có khi đến hàng trăm cặp chim. Khi gặp kẻ thù, cho dù to lớn, chúng đều cùng nhau xông ra đánh đuổi.



Tổ chim cộng đồng



Tổ chim hoét và chim non

Chim đồng dộc trông thường đan những cái tổ rất khéo léo và treo trên một cành cây nhỏ để đón chim mái. Đây là loài chim làm tổ đẹp và tinh tế nhất.



Chim chích bông là loài chim hót suốt ngày và cũng là một thợ may khéo léo. Nó dùng mỏ đục thủng những chiếc lá lớn. Sau đó dùng tơ nhện hay những sợi lá xé nhỏ để may lại, bên trong lót lông tơ và bông rất êm ám. Sẵn sàng đối đầu với mưa gió.

Một số loài chim như ngan, ngỗng trời, thiên nga, chim lặn, chiền chiện, choi choi, . . . làm tổ dưới đất hay trong các bụi lau sậy ven đầm lầy hay trong bụi cỏ, bụi gai. Mỗi khi rời tổ, chúng thường dùng cỏ để che.

Chim yến tiết nước miếng của mình để làm tổ gắn dính trên vách đá cheo leo trong các hang núi hay hải đảo. Người ta thường khai thác tổ yến làm thực phẩm bổ dưỡng cao cấp (yến sào).



DÀNG DÃ

• PHẠM VĂN NHÂN



Tổ chích bông



Tổ ngỗng trời

Tổ chim yến



Toả chim saû sa maïc



Toả chim eùn



Toả dieàu saên caù



Toả chim doàng doäc coäng



Toả coø moû lôùn



Toả chim caét nhoû



Toả chim seû**Toả chim goõ kieán****HANG Ô**

Các loài chim, thú, côn trùng, . . . còn đào cho mình những cái hang để nghỉ ngơi, trú đông, sinh sản và tránh mặt kẻ thù. (Xin tìm đọc cuốn QUAN SÁT VÀ NHẬN DẠNG DẤU VẾT ĐỘNG VẬT của Phạm Văn Nhân – NXB TRẺ).

*Hang duùi**Hang cua ñoàng**Hang chuoät ñoàng**Hang nheän tarantula*



Hang maút-moát



Hang chuoät soùc (nhen)



Hang soùc ñaát



Hang caùo



Hang chuột chũi



Hang woodchuck

Hang chuoät chuõi

Hang Woodchuck

Chuoät chuõi ñuøn ñaát leân

Boäng soùc ñoû



Hang chuoät ñoàng



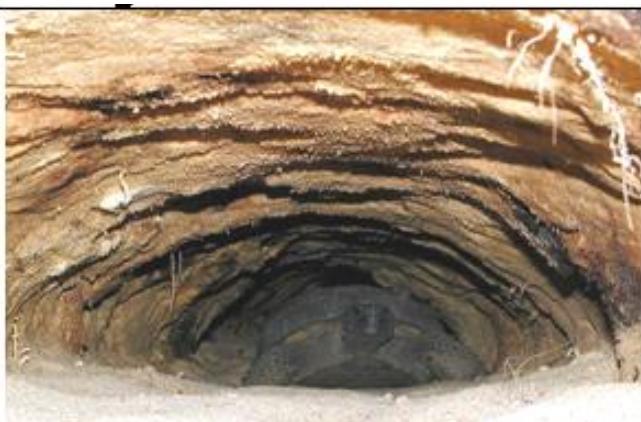
Hang chim caùnh cuït



Hang thaèn laèn da trôn



Hang soùc ñaát



Hang rùa đất



Hang ong hắp cày

*Hang ruøa ñaát**Hang ong baép caøy**Hang nhím**Hang chuoät nhaûy kangaroo*

VŨ KHÍ & CÔNG CỤ SĂN BẮN

Để săn bắn các loài thú, chúng ta cần phải có ít nhất một trong những vũ khí hoặc công cụ sau đây:

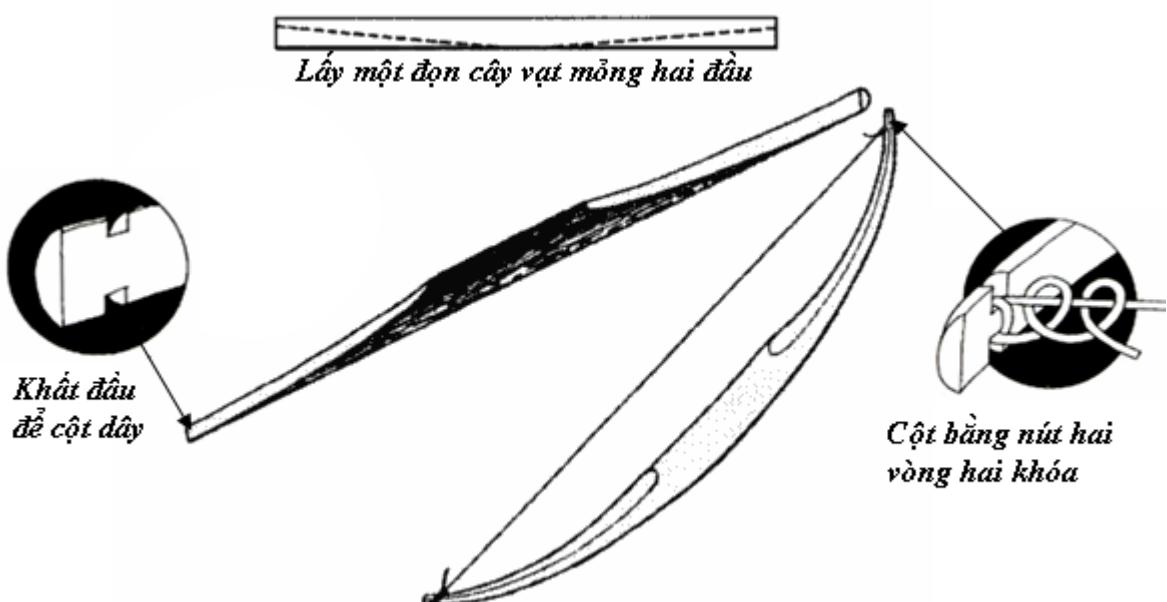
Súng: Là một vũ khí kỹ thuật cao, được sản xuất ở những nhà máy lớn. Súng có thể sát thương ở tầm xa (có loại trên 300m). Rất hiệu quả trong việc săn bắn. Nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng có sẵn.

Cung tên: Cung là một loại vũ khí dễ chế tạo, rất hiệu quả cho việc săn bắn tầm xa (trong vòng 50m), thường dùng để săn chim và các loại thú nhỏ. Muốn săn thú lớn, các bạn phải biết cách tẩm độc vào đầu mũi tên (xem TẨM ĐỘC MŨI TÊN).

Để làm cánh cung, các bạn lấy một đoạn cây dài khoảng 1.20 mét, ở giữa để nguyên làm tay cầm, hai bên vặt mỏng dần, khắt hai đầu để buộc dây.

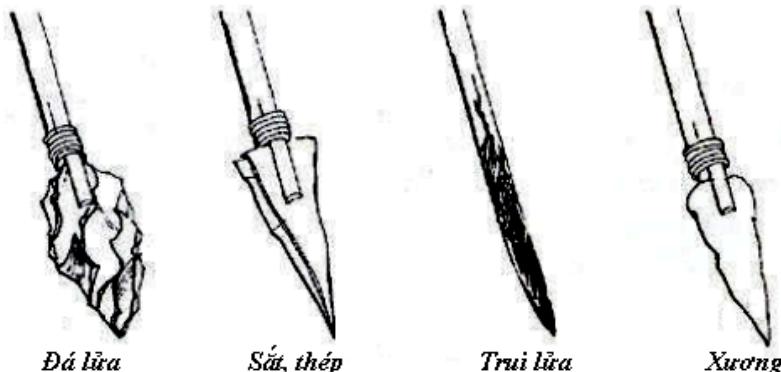
Dây cung là những sợi dây thật chắc, được làm từ dây dù, sợi của vỏ cây gai, vỏ cây da xe lại, hay từ da thú đã được xử lý. Dây được bôi trơn bằng mỡ động vật.

Dây cung chỉ căng lên khi nào cần sử dụng, để cho cánh cung không yếu vì bị căng liên tục.



Mũi tên của cung

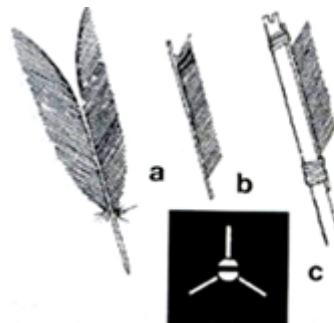
Mũi tên được làm từ những cây cứng và thẳng, dài từ 65 – 75cm. Đầu chuốt nhọn và trui vào lửa cho thêm cứng. Để tăng thêm phần hiệu quả, người ta có thể gắn thêm ở đầu mũi tên những vật cứng và sắc nhọn bằng đồng, thép, sắt, xương, thuỷ tinh, mảnh đá, ...



Chuôi tên được cột bằng 3 lông đuôi của các loại chim lợn. Long này được xé bỏ bên phần nhỏ, cắt gọn và dùng dây nhỏ, chắc, để cột, ghép, làm sao cho khi bắn không bị vướng vào cánh cung hay bàn tay xạ thủ. Hoặc chúng được xếp bằng lá dừa, lá kè, lá buông, . . . có thể gắn thêm những dải màu sáng, sắc sỡ cho dễ tìm kiếm để thu hồi.

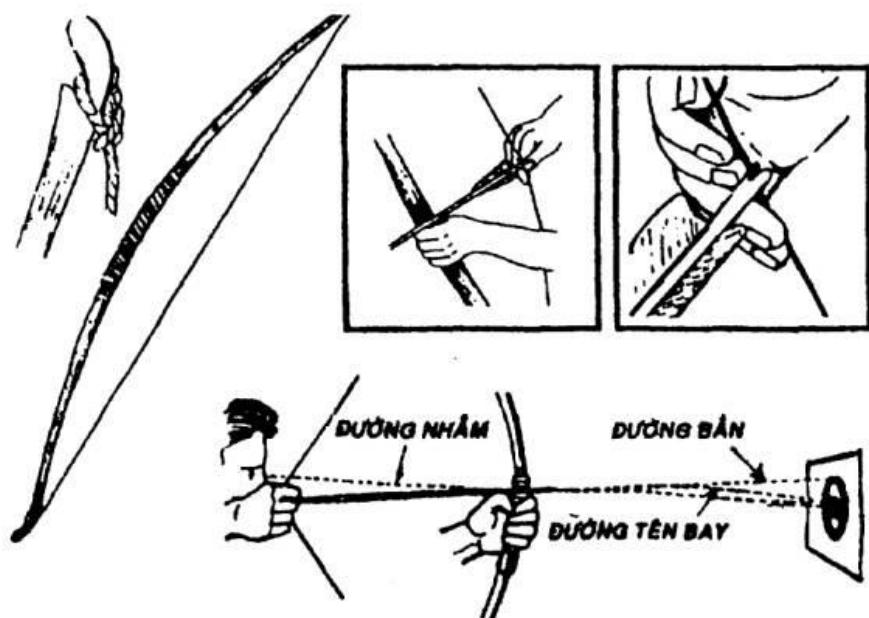


Tạo một khe ở
chuôi tên để gài
vào dây cung



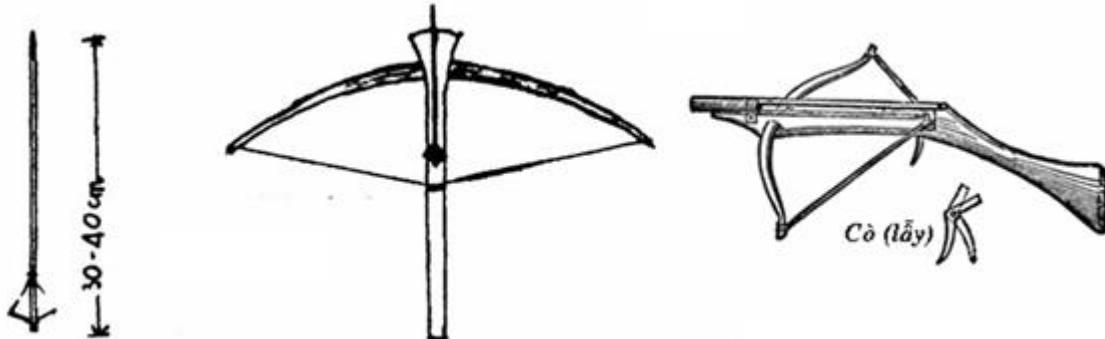
- a. xé đôi lông đuôi loài chim lớn từ trên xuống.
- b. giữ lỗ 5-6 cm phiên lông và một tí sống lông ở đầu và cuối để buộc vào chuôi tên.
- c. vị trí của 3 phiến lông so với khe cài dây cung ở chuôi tên

Khi bắn, tay trái các bạn cầm cánh cung (nếu các bạn thuận tay phải). Dùng hai ngón tay (trỏ và giữa) của bàn tay phải, kẹp đuôi tên tra vào dây cung đưa ngang lên tầm nhắm. Vì mũi tên sẽ bay vòng cung cho nên các bạn phải đưa mũi tên chêch lên phía trên tầm nhắm một chút.



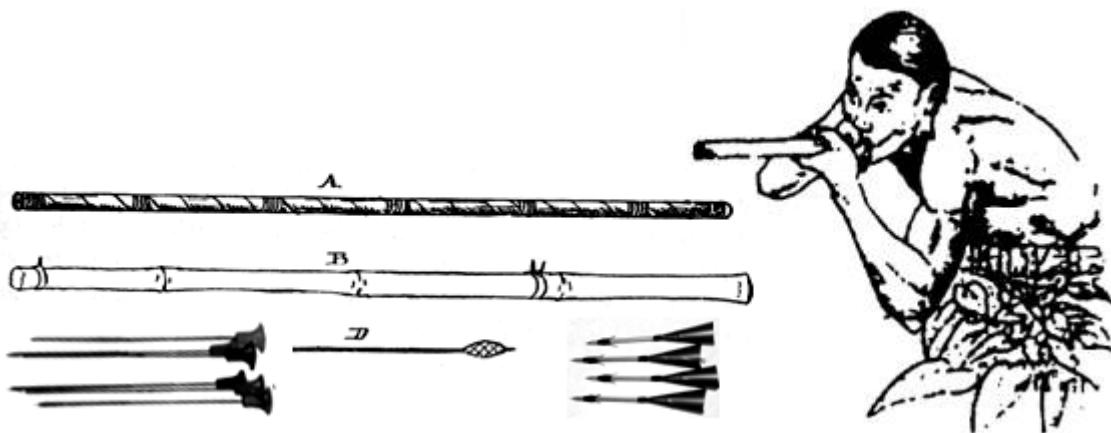
Ná (ná): Là vũ khí biến thể từ cây cung, được gắn vào một cái báng gọi là thân ná và có một chốt lẫy gọi là cò. Trên thân ná có khe để đặt cỗ định mũi tên. Mũi tên của ná thì nhỏ và ngắn hơn tên của cung (khoảng 30 – 40cm) Chuôi được kẹp bằng lá buông, lá kè,... và cũng có thể được tẩm thuốc độc.

Ná tuy không nhanh và linh động bằng cung, nhưng ná bắn chính xác hơn, nhất là đối với những người không chuyên nghiệp.



Ống thổi (xuy tiên, xì đồng):

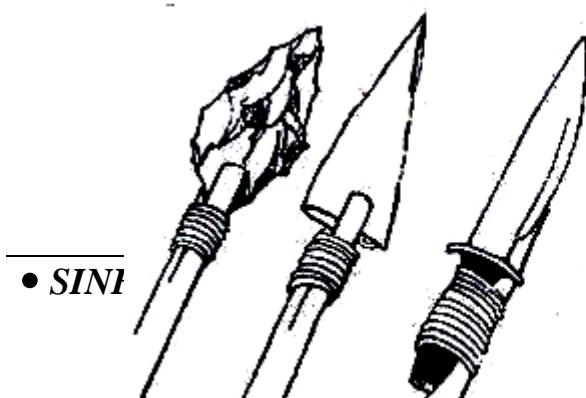
Làm bằng một ống kim loại, nhựa cứng, một đoạn trúc hay cau rừng, . . . đã được thông thoáng một cách rất công phu, thật thăng. Dài khoảng 60–120cm. Có lỗ đường kính từ 8–12mm.



Để sử dụng, người ta nhét vào đầu ống một mũi tên nhỏ có tẩm độc. Chuôi tên được cột bằng các loại lông mao rất mịn như lông thỏ, chồn, cáo,... hoặc được quấn bằng lá hay giấy hình loa kèn. Nếu làm đúng kỹ thuật, khi thổi mạnh, mũi tên sẽ bay đi rất nhanh và chính xác, có thể sát thương trong vòng 20m trở lại.

Lao ném tay:

Là một đoạn cây cứng, dài khoảng 1,2 – 2,5m, vừa tay cầm và đủ nặng để có thể ném đi xa. Một đầu được đẽo cho thật nhọn, trui sơ trên lửa ngọn để cho cứng. Đầu nhọn này có thể thay thế bằng một con dao, mũi mác, cây sắt, một mảnh đá lửa hay một đoạn xương được mài nhọn, . . .



• SINI

Gắn vào đầu ngọn lao một mảnh đá lửa sắc cạnh, một miếng xương được mài nhọn, một con dao . . . nhưng không nên gắn con dao duy nhất của bạn vào, vì nó có thể bị mất, trong khi nó là vật dụng quan trọng trong vùng hoang dã



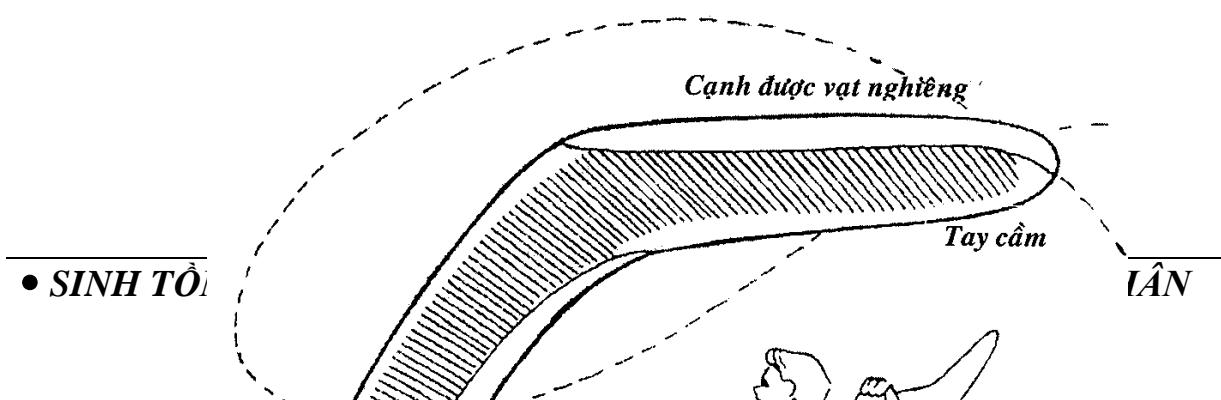
Muốn sử dụng lao cho có hiệu quả, các bạn phải luyện tập để ném được xa, mạnh và trúng đích. Ngoài sức khoẻ, các bạn cũng phải lưu ý đến độ thăng bằng của lao, để khi ném, lao không bay vòng vèo trong không khí. Sử dụng lao cần phải tiếp cận thật gần với con mồi, rồi bất ngờ ném thật mạnh vào bả vai trước, con vật sẽ quy xuống, không chạy được. Các bạn hãy bồi thêm những ngọn lao khác (khi đi săn những thổ dân thường mang theo 3-4 ngọn lao).

Để tăng cường cho lực ném, các bạn có thể chế tạo một bệ phóng bằng cách tìm một thân cây nhỏ có cành để làm tay cầm, chẻ đôi, khoét một rãnh nhỏ ở giữa, đặt ngọn lao lên. Khi ném, bệ phóng sẽ như cánh tay nối dài của chúng ta, tăng cường lực ném làm cho ngọn lao bay xa và mạnh hơn.



Boomerang

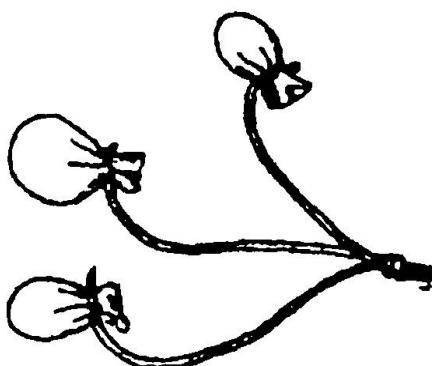
Đây là loại vũ khí độc đáo của thổ dân châu Úc, có hình cong, được uốn vénh như cánh quạt, làm bằng gỗ. Qua quá trình luyện tập kết hợp với trực giác, người ta thay đổi góc ném, lực ném và đường ném, để khi ném boomerang đi, nếu không trúng mục tiêu, thì boomerang sẽ quay trở về với người ném. Muốn ném cho hiệu quả, các bạn phải biết cách làm một boomerang, và phải tập ném rất lâu.



Bola

Người Eskimo dùng bola để săn chim đang bay và thú chạy. Bola được làm từ những sợi dây dài khoảng 1m, một đầu cột lại với nhau, một đầu cột túi cát nặng vừa tay.

Khi ném, họ cầm chỗ cột 3 sợi dây và quay trên đầu để lấy đà, rồi ném đón đầu chim đang bay hay thú đang chạy. Lực quán tính sẽ làm cho bola quấn vào cánh của chim hay là chân của thú.



Cột túi ba sợi dây dài 60 cm lại với nhau	Cột vào ba đầu dây 3 túi cát hay 3 cục đá nặng khoảng 250gr	Cầm chỗ túi dây quay trên đầu và ném về phía mục tiêu

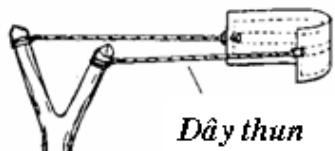
Ná thun hay giàn thun

Công cụ này nguyên là một loại “vũ khí” của trẻ con nông thôn, dùng để bắn chim, động vật nhỏ (thỏ, sóc, chuột,...) và đôi khi dùng để... đánh nhau.

Chỉ cần một cành cây có nặng hai cân đối, hai sợi dây thun (loại ruột xe cũ) và một miếng da banh cũ hay miếng vải bạt dày là các bạn có thể làm thành một chiếc ná thun.

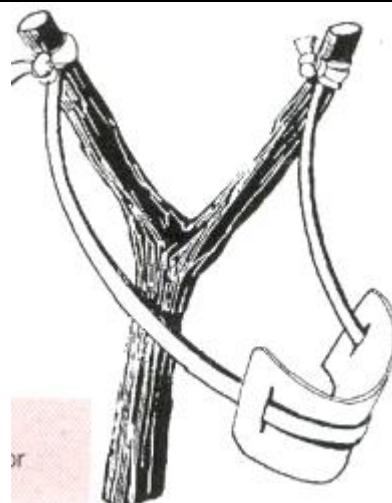
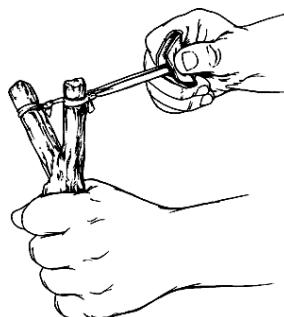
Lượm một số đá sỏi nhỏ bằng đầu ngón tay (trẻ em nông thôn Việt Nam thì vo bằng đất sét rồi phơi khô). Khi bắn, một tay cầm chàng hai, tay thuận thì bỏ “đan” vào đai, kéo mạnh ra sau, nhắm về hướng mục tiêu rồi buông ra. Sau một vài giờ tập bắn là các bạn có thể trở thành thiện xạ.

Khi ở nơi hoang dã mà có đủ vật dụng để làm một chiếc ná thun, thì chúng tôi chắc chắn là các bạn khó mà thiếu lương thực.

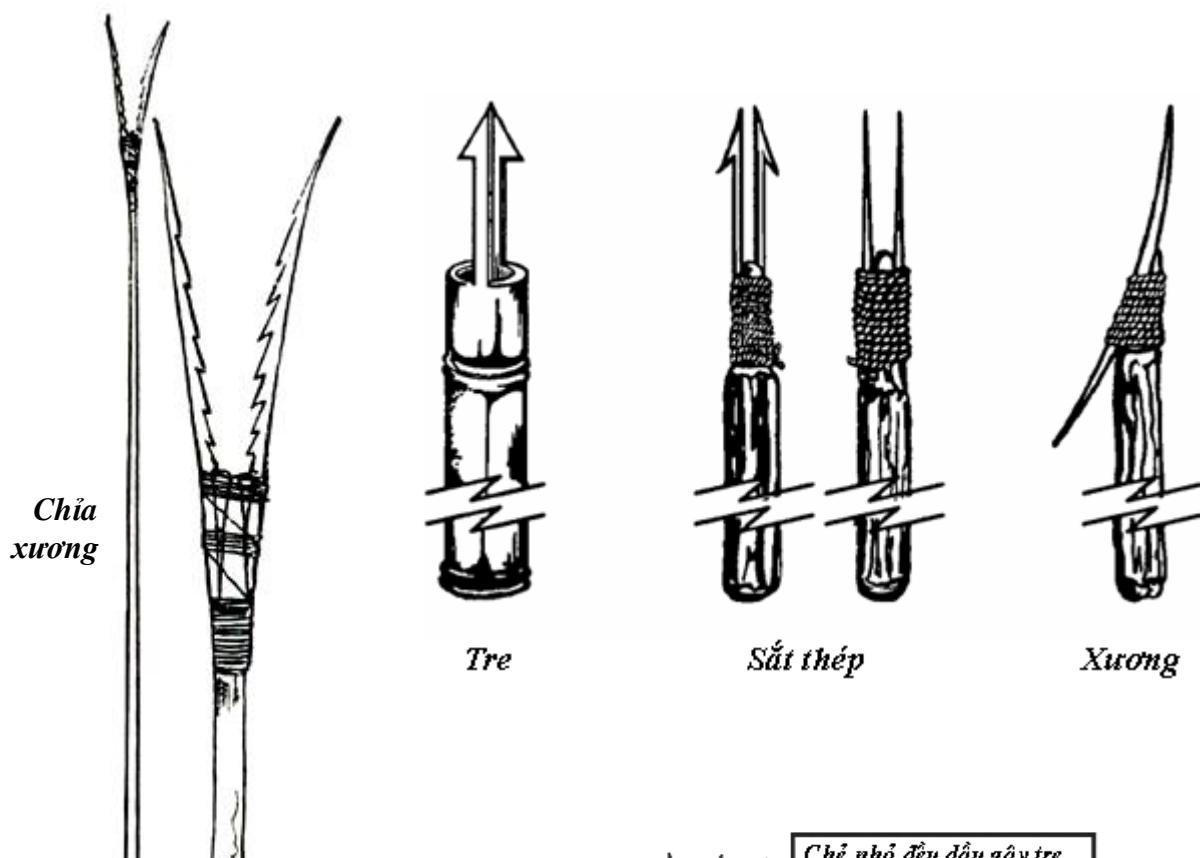


Dai bằng da
hay vải bạt

• PHẠM VĂN NHÂN

**Chỉa**

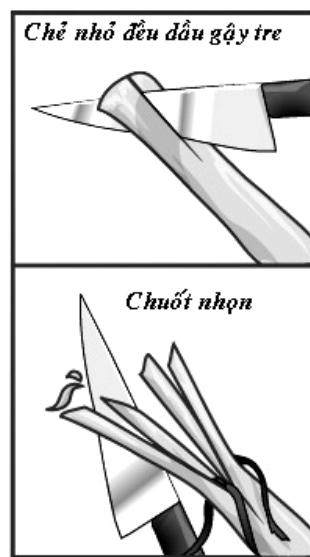
Là một loại vũ khí dễ chế tạo và dễ sử dụng. Khá hiệu quả khi săn bắt cá, bò sát, thú nhỏ,... cũng như khi tự vệ. Chỉa thường có ngạnh hay ngầm để giữ con vật bị đâm lại cho khỏi tuột. Các bạn có thể chế tạo đầu chỉa bằng sắt thép, gỗ cứng, xương,... như hình dưới đây.



Các bạn cũng có thể dùng một khúc tre già, một đầu chè nhỏ cỡ bằng chiếc đũa, chuốt nhọn từng cây một. Dùng dây, các mảnh tre hay gỗ nhỏ chém cho lõe ra, hơ sơ vào lửa ngọn, ta có một cái chỉa đa năng dùng để đâm cá, và các động vật nhỏ một cách dễ dàng mà không cần phải có tay nghề cao.

• SINH TỒN NƠI HOANG DÃ

Dùng dây
giắt vào các
khe, chích
cho các chela
lõe đều rồi
buộc lại



TẨM ĐỘC MŨI TÊN

Để săn các loại thú lớn, có sức khoẻ, chúng ta cần tẩm độc một số tên dành riêng. Công việc này cần phải làm thật cẩn thận, vì nó là con dao hai lưỡi.

Từ ngàn xưa, nhười ta đã biết dùng các chất độc tẩm vào đầu mũi tên hoặc phi tiêu để sử dụng trong việc săn bắn hay chiến đấu. Các chất độc này thường được sử dụng bởi các dân tộc sinh sống bằng cách săn bắn hái lượm trên toàn thế giới, và hiện nay vẫn được sử dụng tại một số khu vực Nam Mỹ, châu Phi và châu Á. Điển hình là chất độc "**"Curare"**" (hay còn gọi là "ampi"), và chất độc tiết ra từ da của loài ếch có tên là "**"ẾCH PHI TIÊU ĐỘC"**" (Poison dart frog).

Mũi tên tẩm độc đã được nói đến trong thần thoại Hy Lạp, đặc biệt là câu chuyện kể về Heracles (Hercule) giết Nessus Centaur bằng cách sử dụng mũi tên nhúng máu độc của con rắn Hydra mà chàng đã giết trước đó

Các anh hùng Hy Lạp trong sử thi Odyssey của Homer đã tẩm độc các mũi tên của mình với cây Hellebore. Mũi tên độc cũng tìm thấy trong sử thi Iliad của Homer về cuộc chiến thành Troy, trong đó Achaeans và Trojan cả hai đều sử dụng tên và giáo độc.

Các loại tên tẩm độc thực sự đã được sử dụng bởi các dân tộc trong thế giới cổ đại, bao gồm dân tộc Gaul, người La Mã, người Scythia du canh du cư và Soanes. Các nhà sử học Hy Lạp và La Mã cổ đại đã mô tả công thức nấu chất độc và những trận đánh lịch sử mà trong đó, nhographer ta đã sử dụng những mũi tên tẩm độc.

Alexander Đại đế bị trúng phải một mũi tên tẩm độc trong cuộc chinh phục Ấn Độ của mình, mũi tên đó có thể đã được nhúng trong nọc độc của loài rắn Russell Viper. Và quân đội của tướng Lucullus người La Mã bị những vết thương nhiễm độc đau đớn từ những mũi tên được bắn bởi những người du mục trong cuộc chiến Mithridatic thứ ba (1 thế kỷ trước Công nguyên).

Nhographer ta cũng ghi nhận việc người Da đỏ bản xứ châu Mỹ đã sử dụng các mũi tên tẩm độc trong săn bắn và chiến tranh.

Qua nhiều thời kỳ lịch sử, người Trung Quốc cũng đã sử dụng các thiết bị tẩm độc với nhiều chất khác nhau

CÁC NGUỒN ĐỂ CHIẾT XUẤT CHẤT ĐỘC.

Chất độc dùng để tẩm vào đầu mũi tên trên toàn thế giới được tạo ra từ nhiều nguồn khác nhau:

TỪ CÁC CÂY ĐỘC

Strychnos toxifera là một loại cây thường được sử dụng trong việc chế biến thành curare.

CURARE là một thuật ngữ để chỉ chung cho các chất độc từ thực vật dùng tẩm tên có chứa tubocurarine. Là một chất độc bắt nguồn từ một số dân tộc vùng Nam Mỹ (Amazon). Đặc điểm của curare là độ độc rất cao, nếu đi vào máu là chết ngay, nhưng gần như không độc khi ăn uống, cho nên thịt của con thú bị trúng tên vẫn có thể ăn được mà không sợ bị ngộ độc. Có nhiều cách để điều chế curare từ nhiều loài thực vật khác nhau.

Muốn chế curare, người ta cạo vỏ tươi của các cây *Strychnos toxifera*, *Strychnos guianensis* thuộc họ Mã tiền (Loganiaceae), *Chondrodendron tomentosum* hoặc *Sciadotenia toxifera* (thuộc họ Tiết dê Menispermaceae), rồi dùng cối xay nhỏ, cho thêm nước vào khuấy đều, lọc, rồi cô trên lửa nhẹ trong nồi đất nung. Thỉnh thoảng, nếm thử xem đủ đãng chưa, curare càng đãng càng độc. Đây là chất gây tử vong bằng cách làm té liệt hệ thống hô hấp, dẫn đến ngạt thở. Những con thú trúng tên có tầm curare ít khi chạy được quá 100m. Cho dù đó là sư tử, hổ hay gấu . . .



Strychnos toxifera



Chondrodendron tomentosum

Ở Việt Nam cũng có những cây có thể điều chế thành curare như cây *Chondodendron tomentosum*, thuộc họ Tiết Dê (Menispermaceae). Cây *Strychnos Cartelnaci* thuộc họ Mã Tiền (Loganiaceae) . . .

CÁC CÂY TẨM ĐỘC ĐẦU MŨI TÊN CÓ Ở VIỆT NAM

Những tộc người thiểu số ở Việt Nam sử dụng một số cây “thuốc bắn” khác để tắm độc cho các mũi tên của họ như:

SƯNG TRÂU – THUỐC BẮN ĐUÔI (*Strophanthus caudatus*)

Nơi mọc: Khắp nước Việt Nam và vùng Đông Nam Á.

Thân: Cây đứng hay leo to, tròn, có mũ trong.



Lá: thuôn ngọn giáo hay thuôn bầu dục, có mũi, gân nhọn ở đầu, thành góc ở gốc, hơi dai

Hoa: phát hoa ở nhánh thành xim màu đỏ, dài 4 - 5cm. lá đài nhọn.

Trái: hình căp sừng thẳng dài 18 - 22cm, rộng 2,5cm ở gốc, thon hẹp dần dần về phía đầu tù; vỏ quả hoá gỗ, đen đen, khía dọc và có lỗ bì.

Chế biến: thường được trộn với nhựa cây Sui - *Antiaris toxicaria*. Làm thuốc bắn. Khi chế xong, pha thêm dịch lá thuốc lá để làm mềm. Thường người ta hơ lửa các mũi tên bằng sắt trước khi nhúng vào thuốc bắn.



THUỐC BẮN THÂN TO

(*Strophanthus wallichii*)

Nơi mọc: trong rừng rậm, rừng thưa, rừng phục hồi ở Ấn Độ, Nam Trung Quốc, Việt Nam.

Thân: Dây leo to, không lông, có mũ trong.,

Lá: có phiến bầu dục hay thuôn, dài 7-10cm, mỏng, màu lục tươi.

Hoa: Xim lưỡng phân, ít hoa ở ngọn; lá bắc 8mm; đài nhọn có lông, tràng to, có cánh hoa đỏ, hẹp như chỉ.

Quả: hình căp sừng, tiếp đầu nhau dài 15cm, rộng 2cm; hạt nhiều dài cỡ 2cm, có mào lông dài.

Ra hoa tháng 2-10, quả tháng 3-4 trổ đi.

Bộ phận dùng: Hạt



THUỐC BẮN PERAK (*Strophanthus perakensis*)

Nơi mọc: Rừng thường xanh hay bán thay lá như Đà lạt, Kontum, Đồng Nai.

Thân: tiểu mộc trườn, thân màu nâu đậm.

Lá: có phiến xoan hình bầu dục hai đầu nhọn, có 8-16 căp gân phụ.

Hoa: phát hoa ở đầu cành, hoa vò mùi thơm, vành có ống màu vàng, tai trắng rồi vàng, miệng có vảy trắng cao 1-2mm, , tiểu nhụy bao phấn có mũi dài có lông.

Chế biến: như các loại thuốc bắn trên

CÂY SUI, NỔ TIỄN TỬ (*Antiaris toxicaria*).

Nhưng cây mà những dân tộc thiểu số ở Việt Nam thường hay sử dụng nhất là cây Sui hay còn gọi là cây Thuốc bắn, Nổ tiễn tử. . .

Là một loại cây cao lớn (khoảng 30m), cây Sui mọc hoang nhiều ở rừng núi Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Ấn Độ, Indonêxia, Malaixia...



Người ta lấy nhựa bằng cách băm vỏ cây cho nhựa chảy ra. Những người đi lấy nhựa phải là người khoẻ mạnh, không bị các vết sây sát, trầy sướt . . . vì nếu để nhựa Sui dính vào những nơi đó có thể vong mạng.

Những con vật bị trúng tên tẩm nhựa Sui, gần như bị chết ngay tức thì, dù có chạy cũng không xa. Tuy nhiên, thịt các con vật này vẫn mềm mại và ăn được.

Ở châu Phi, người ta sử dụng những mũi tên được tẩm độc từ những cây có chứa glycoside làm trụy tim, chẳng hạn như cây *Acokanthera* (có chứa ouabain), cây Trúc đào (*Nerium oleander*), cây Bông tai hay Ngô thi (*Asclepias*), hoặc cây Sừng dê (*Strophanthus*), tất cả đều thuộc họ La bố ma (Apocynaceae).



Acokanthera



Trúc đào

Ineeonaye là một chất độc được Ichiết xuất từ cây *Strophanthus hispidus*, trong đó có các chất strophanthin glycoside gây trụy tim. Nó được sử dụng ở Tây Phi cận Sahara, đặc biệt là trong các vùng của Togo và Cameroon.

Những mũi tên độc còn được sử dụng rộng rãi trong các dân tộc ở rừng của Miến Điện, Assam (một bang Đông Bắc Ấn Độ) và Malaysia. Các nguồn thực vật chính để tẩm độc cho các mũi tên của họ là những cây thuộc thành viên của các chi *Antiaris*, *Strychnos* và *Strophanthus*. Cây *Antiaris toxicaria* (nổ tiền tử) và những cây thuộc họ sa kê (breadfruit), thường được sử dụng ở Java và các đảo lân cận. Có thể dùng riêng loại nhựa hoặc nước trái cây của những cây này hoặc trộn với các chất chiết xuất từ các cây khác để bôi vào đầu mũi tên. Các thành phần hoạt chất tác động nhanh (như antiarin, strychnine hoặc strophanthin) tấn công hệ thống thần kinh trung ương, gây ra tê liệt, co giật và tim ngừng đập.



• *Strychnos*



Sa kê (breadfruit)

Một số thổ dân vùng Tây Tạng sử dụng cây "phụ tử" (*Aconitum napellus*) thuộc họ Ranunculaceae để làm những mũi tên độc săn dê rừng sừng cong. Người Ainu ở Nhật Bản sử dụng một loài *Aconitum* nào đó để săn Gấu nâu. Nó cũng được sử dụng bởi các người Butias và Lepchas trong vùng Sikkim và Assam (Ấn Độ). Người Trung Quốc cũng sử dụng chất độc của cây *Aconitum* trong săn bắn và chiến tranh.

Người Carib vùng Caribe sử dụng chất độc được làm từ nhựa của cây Manchineel (*Hippomane mancinella*) hoặc Mã đậu (*Hura crepitans*), cả hai đều là thành viên của họ Euphorbiaceae.



Cây Phụ tử (*Aconite*)



Hippomane mancinella



Cây Mã đậu (*Hura crepitans*)

DỰA VÀO CHẤT ĐỘC TỪ ĐỘNG VẬT

ẾCH ĐỘC - *Dendrobatidae*

Ếch phi tiêu độc (tên khoa học: *Dendrobatidae*) là tên gọi chung của một nhóm các loài ếch trong họ Dendrobatidae có nguồn gốc ở Trung và Nam Mỹ. Không giống như hầu hết các loài ếch, các loài này hoạt động vào ban ngày và thân của nó thường có màu sắc đặc biệt. Mặc dù tất cả các loài trong họ Dendrobatidae hoang dã ít nhiều đều có độc, nhưng mức độ độc tính cũng thay đổi đáng kể từ loài này sang loài khác và từ nhóm này sang nhóm khác.



Các loài ếch độc họ *Dendrobatidae*

Nhiều loài đang suy giảm cực kỳ nguy cấp. Những động vật lưỡng cư này thường được gọi là "ếch độc phi tiêu" (poison dart frog) do dân da đỏ bản xứ sử dụng các chất độc tiết ra từ da của các loài ếch này để tẩm độc đầu mũi tên thổi (phi tiêu, xuy tiễn). Trên thực tế, trong số 179 loài ếch này, chỉ có vài ba loài, với các đặc trưng như màu sắc rực rỡ và các hoa văn phức tạp khác nhau, là đủ độc để được sử dụng cho mục đích này, mà "ếch phi tiêu chân đen" là một.

Ở Nam Mỹ, các bộ lạc như Choco Noanamá và Choco Emberá ở phía Tây Colombia nhúng mũi của các phi tiêu thổi ống của họ trong các chất độc được tìm thấy trên da của một trong ba loài ếch phi tiêu độc thuộc chi Phyllobates: Vùng miền Bắc Choco thì người ta sử dụng loài Phyllobates aurotaenia, trong khi Phyllobates bicolor thì được sử dụng trong vùng Nam Choco. Và trong vùng Cauca thì chỉ sử dụng loài Phyllobates terribilis.

Chất độc của ếch thường được thu thập bằng cách ghim con ếch vào đầu mũi tên rồi hơ nó trên lửa, nhưng chất batrachotoxins trong loài Phyllobates terribilis thì rất mạnh, chỉ cần chà xát đầu tên vào da ở phía sau của con ếch mà không cần phải giết chết nó.



Các loài ếch độc họ Phyllobates

Ghi chú: nhìn những hình minh họa trên đây, các bạn đừng "hoang tưởng" là những chú ếch này cũng to như những chú ếch đồng hoặc chí ít thì cũng bằng con nhái bắp. Không đâu! Chúng rất nhỏ, thậm chí có con còn nhỏ hơn đầu ngón út của bạn.

BỘ CÁNH CỨNG

Ở phía bắc sa mạc Kalahari, chất độc mũi tên được sử dụng phổ biến nhất bắt nguồn từ ấu trùng và nhộng của bọ cánh cứng thuộc chi Diamphidia. Nó được tẩm độc bằng cách ngâm các chất dịch của ấu trùng trực tiếp vào đầu mũi tên, trộn với nhựa cây để tạo ra một chất kết dính, hoặc bằng cách trộn một loại bột làm từ ấu trùng khô với nước trái cây vào đầu tên. Các độc tố này tấn công rất chậm, các động vật lớn có thể tồn tại 4-5 ngày trước khi sa vào các hiệu ứng.

BÀI THUỐC ĐỘC TẨM TÊN CỦA NGƯỜI DÂN TỘC CHÂU RO

Dân tộc Châu Ro sinh sống ở vùng Bà Rịa, trước đây họ sống dựa vào nghề săn bắn và làm nương rẫy. Họ có bài thuốc đặc biệt để tẩm vào đầu mũi tên mà soạn giả nhờ quen thân với một tộc trưởng mà được chuyển giao.

1. Sừng dê còn gọi là Công cộng (*Strophanthus divaricatus*)
2. Mã tiền hay còn gọi là Củ chi (*Strychnos nux vomica*).
3. Lá Két (loại cỏ có đuôi giống như đuôi két – chưa biết tên khoa học))
4. Trái Giấy (loại cây dùng vỏ để ăn với trầu – chưa biết tên khoa học)
5. Thuốc Rê (thuốc hút loại nặng)

Mỗi thứ một nắm, cho vào một nồi đất mới (không được dùng nồi kim loại)

Nước nhất: Đổ nước lạnh vừa ngập, nấu trên lửa nhỏ cho đến khi còn 1/3, rót ra trong một chậu bằng đất hay nhựa thật sạch.

Nước nhì: Đổ nước lạnh vào lại nấu như nước nhất.

Nước thuốc: Hai nước trên đổ chung lại nấu cho đến khi hơi sền sệt là được (không được quá sệt, vì khi nguội sẽ bị đông cứng không sử dụng được). Nhúng đầu các mũi tên vào, lăn tròn rồi đem ra để nguội.

Khi trúng tên tẩm độc này, con mồi sẽ bỏ chạy một đoạn (xa gần tùy theo thú lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu), nhưng chúng sẽ nhanh chóng kiệt sức, và phải dừng lại để ói mửa trước khi chết. Những người thợ săn lắng nghe tiếng ói mửa của con thú để phát hiện ra chúng. Loại thuốc này còn làm cho con thú dãy dưa rất mạnh trước khi chết (do tác dụng của mã tiền), cho nên dù con mồi có bị vướng ở trên cây cũng phải rơi xuống đất, giúp người thợ săn dễ dàng thu nhặt.

Ghi chú: Đây là một bài thuốc bí truyền của người Chau Ro, khi tiến hành pha chế, họ luôn luôn tuân thủ một số nghi thức thần bí như: Chỉ đi một mình, và không báo cho bất cứ một ai biết. Khi tìm thấy nguyên liệu, phải làm nghi thức trước khi thu hái. Nấu thuốc một mình trong rừng vắng, nếu bị ai bắt gặp mẻ thuốc đó coi như bỏ...

ĐÁNH BẮT

ĐẶT BẪY

Đây có lẽ là phương pháp mưu sinh xưa nhất trong lịch sử của nhân loại. Từ thủa còn săn bắn hái lượm, con người đã biết đánh bẫy. Vì bẫy là một công cụ tự động bắt thú, giúp cho con người có thêm nguồn thực phẩm, trong khi con người còn dành thời gian cho những việc khác.

Từ các loại bẫy thô sơ thời cổ đại cho đến các loại bẫy tinh vi hiện nay, tất cả đều dựa trên một nguyên tắc cơ bản từ xa xưa, cho nên chỉ cần hiểu nguyên lý vận hành của một vài cái bẫy, là các bạn cũng hiểu các cách cài đặt các bẫy khác. Tuy nhiên, không phải cứ có bẫy tốt, tinh vi, là chúng ta đánh được thú. Không phải cứ săm cần câu đắt tiền là chúng ta câu được cá,... mà chính ở bản thân chúng ta phải có kinh nghiệm và am hiểu tập tính cũng như thói quen của các loài động vật, nhất là những loài mà chúng ta dự tính đánh bắt hay không.

Thật ra, cũng chẳng có gì là khó khăn lắm, nếu các bạn chịu khó quan sát, tìm hiểu, lý giải các loại dấu vết, mạnh dạn bắt tay thực hành, cộng thêm một vài lần... thất bại, thì chỉ trong vòng một thời gian ngắn, các bạn cũng sẽ tích luỹ được một số kinh nghiệm.

Có rất nhiều loại bẫy khác nhau dành cho từng loại chim thú khác nhau. Có loại bẫy giết chết con mồi, có loại bẫy bắt sống. Có loại dành cho thú lớn hay thú dữ, có loại dành cho thú nhỏ. Có loại phải dùng mồi nhử, có loại không. Có loại cài xong chúng ta chỉ phải đi thăm một hay hai ngày một lần, nhưng cũng có loại chúng ta phải chủ động đứng nhìn để khởi động bẫy. Các bạn phải tùy theo hoàn cảnh, tình huống,... mà chọn cách đặt bẫy, để không hao tổn công sức nhiều mà hiệu quả cao.

CHỌN NƠI ĐẶT BẪY

Hầu hết các loại thú đều có hai môi trường sinh sống. Thí dụ: Rừng rậm là nơi trú ẩn, đồng cỏ là nơi kiếm ăn. Hoặc thảo nguyên là nơi sinh sống và ao hồ là nơi uống nước... Do đó, các bạn nhất thiết phải tìm cho được con đường mà chúng thường xuyên lui tới để ăn uống, săn mồi, nghỉ ngơi (có nhiều loại thú lui tới chỉ bằng một con đường mòn nên rất dễ nhận thấy).

Vào đầu mùa mưa, cỏ non mọc nhiều nên các loài thú di chuyển kiếm ăn nhiều hơn. Đây là thời điểm đánh bẫy hiệu quả nhất. Còn vào mùa khô, các bạn nên tập trung các giàn bẫy ở những vùng có nước.

Tuy nhiên, các loài thú hoang dã rất nhút nhát và cảnh giác cao, nhất là những vùng bị săn bắn nhiều như ở Việt Nam và một số nước trên thế giới. Nếu

các bạn không ngụy trang kỹ và để cho thời gian làm mất hơi người ở nơi đặt bẫy, thì khó lòng mà đánh lừa được các con thú. Cho nên khi đặt bẫy, các bạn không nên cày xới hay dầm đạp nhiều làm cho hơi người lưu lại quá lâu.

Các bạn cũng không nên quá tin vào những công thức của sách vở, tài liệu của nước ngoài. Vì ở đó thú hoang được bảo vệ và gần gũi với con người, cho nên rất dễ đánh bắt.

Nếu trên con đường mòn của thú đi lại mà có một thân cây ngã nằm ngang từ lâu thì rất tốt. Các bạn đặt hai bên thân cây (trên con đường mòn) mỗi bên một bẫy. Nếu con thú nghi ngờ bên này, nó sẽ rướn mình để nhảy sang bên kia thì cũng bị dính.

Dưới đây là những nơi mà các bạn nên cài đặt bẫy để cho có hiệu quả cao:

- Những đường mòn xuyên qua vành đai bụi rậm dẫn đến ao, hồ, suối, nguồn nước, rừng rậm, đầm lầy,...

- Những hẻm núi.
- Những nơi có nguồn thức ăn phong phú.
- Dọc theo hai bờ sông suối.
- Những vũng nước còn đọng lại trong mùa khô.

Nhưng để tăng thêm phần hiệu quả, các bạn nên rắp luồng.

Rắp luồng:

Vào đầu mùa mưa, các bạn chọn những vùng có nhiều chim thú qua lại, chặt nhiều cành cây cắm thành một hàng rào zic zắc thật dài, càng dài càng tốt (có nhiều người rắp một luồng dài hơn 10 cây số), mục đích của luồng là làm cho con thú không dám vượt qua hàng rào này mà ép chúng nó phải vào góc. Ở mỗi góc zic zắc, các bạn trổ một cửa và gài vào đó một cái bẫy (tùy theo kinh nghiệm cũng như loại thú để chúng ta chọn bẫy cho thích hợp). Một luồng như vậy, có khi phải cần đến hàng trăm cái bẫy.

CÁC LOẠI BÃY THÚ

BÃY HẦM

Khi cần đánh bắt thú lớn mà thiếu công cụ trong tay, bẫy hầm là một loại bẫy hiệu quả nhất.

Các bạn chọn nơi mà con thú thường qua lại hay buộc phải qua lại như hẻm núi, đường mòn, luồng,... để đào một cái hầm rộng khoảng 1.5m x 1.5m (có thể rộng hơn hay hẹp hơn tùy theo địa thế và loài thú mà chúng ta định đánh bắt). Sâu khoảng hơn 2m, đáy hơi hẹp để cho thú khó lòng xoay xở. Bên trên các bạn gác ngang dọc nhiều cây nhỏ rồi phủ cỏ và lá cây lên. Trải một lớp đất mỏng trước khi ngụy trang bằng lá khô (nếu chung quanh phủ đầy lá khô). Vì đào xới nhiều cho nên loại bẫy này cần một thời gian khá lâu, hoặc qua một vài cơn mưa làm mất hơi người thì mới có kết quả. Khi thú bị sập hầm, các bạn có thể giết bằng lao hay đưa lên bằng thòng lọng.

BÃY ĐÂM (THÒ, LAO, CHÔNG)

Đây là loại bẫy cực kỳ nguy hiểm, dùng để giết chết con mồi, cho nên khi cài đặt loại bẫy này, các bạn phải chắc chắn rằng: đây là nơi không có dân cư qua lại, và nên để những dấu hiệu báo nguy cho mọi người và cho chính cả bạn (nếu các bạn có nhiều người thì không nên cài loại bẫy này).

Có hai loại bẫy đâm thông dụng:

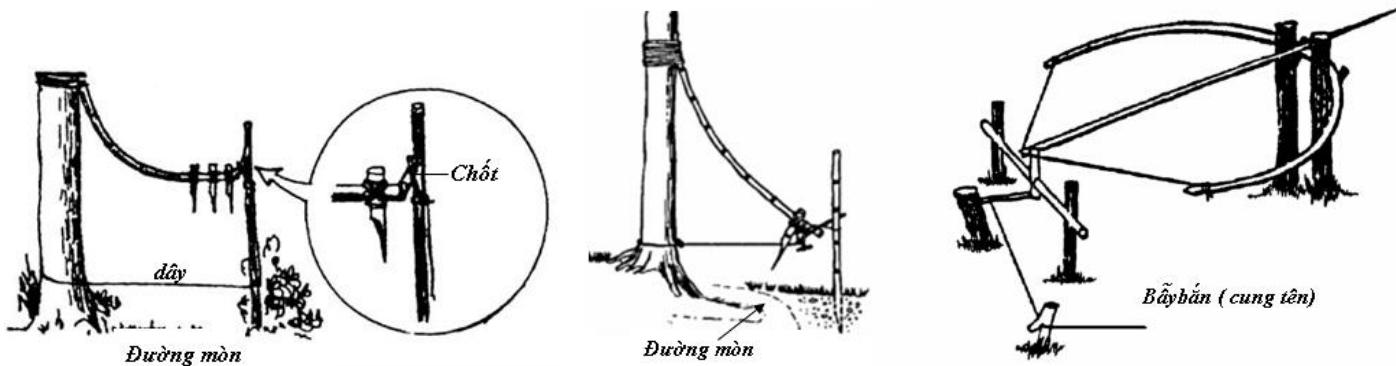
1. Loại dùng chính sức nặng của con thú
2. Loại dùng lực tác động bên ngoài

Loại dùng chính sức nặng của con thú

Đơn giản nhất trong loại này là hầm chông (tức kết hợp giữa bẫy hầm và chông). Sau khi đào hầm xong (không cần sâu lắm) các bạn cắm một vài cây chông. Khi thú sụp hầm sẽ bị chông đâm xuyên qua người.

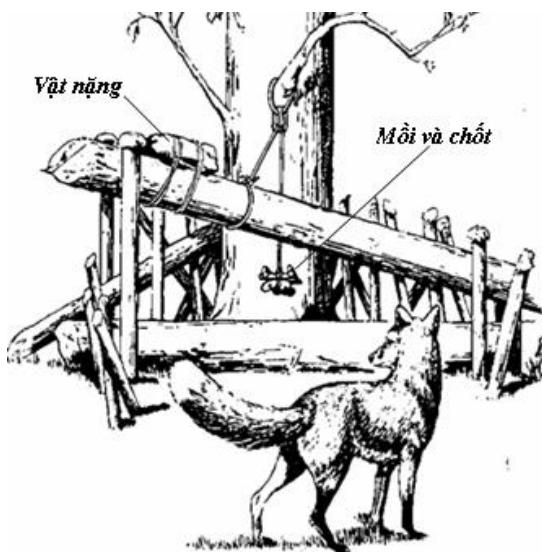
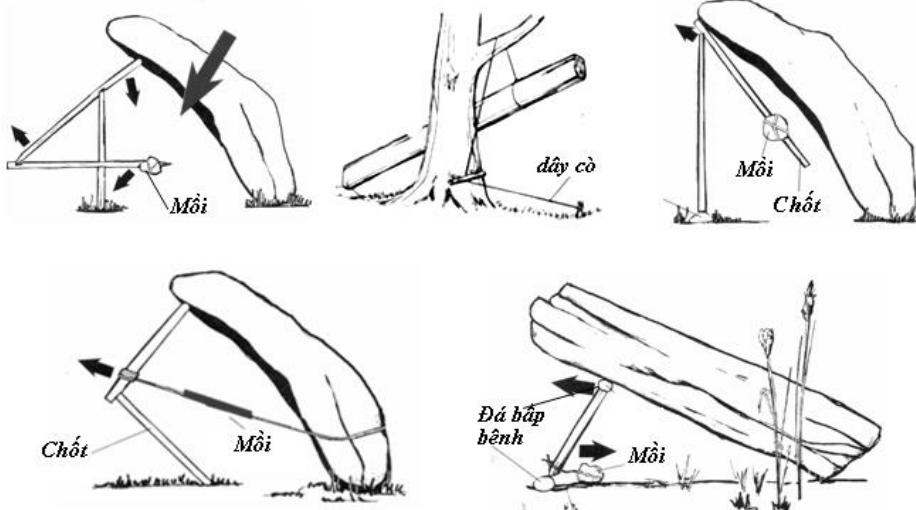
Loại dùng lực tác động bên ngoài

Các bạn chọn một cây tre đực già (loại tre gần như đặc ruột) để làm cần bẫy, có gắn một vài mũi lao như hình minh họa. Các bạn có thể cài từ trên đập xuống hay từ một bên phạt ngang qua. Điều chỉnh cao thấp làm sao cho vừa tầm với con thú.

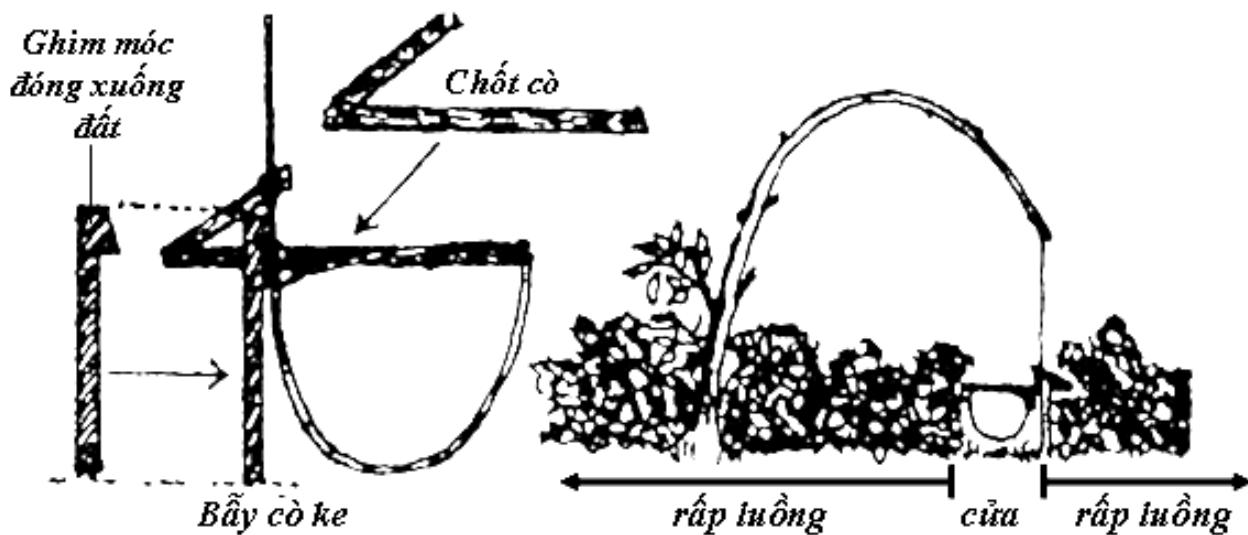
**BẪY SẬP - BẪY ĐÈ**

Có lẽ đây là một loại bẫy kém hiệu quả đối với những con thú lớn, vì thường loại bẫy này cần phải có mồi nhử, mà thú lớn thì rất cảnh giác với các loại mồi lạ. Nhưng cũng khá hiệu quả đối với các loài thú nhỏ như chuột, sóc, nhím,...

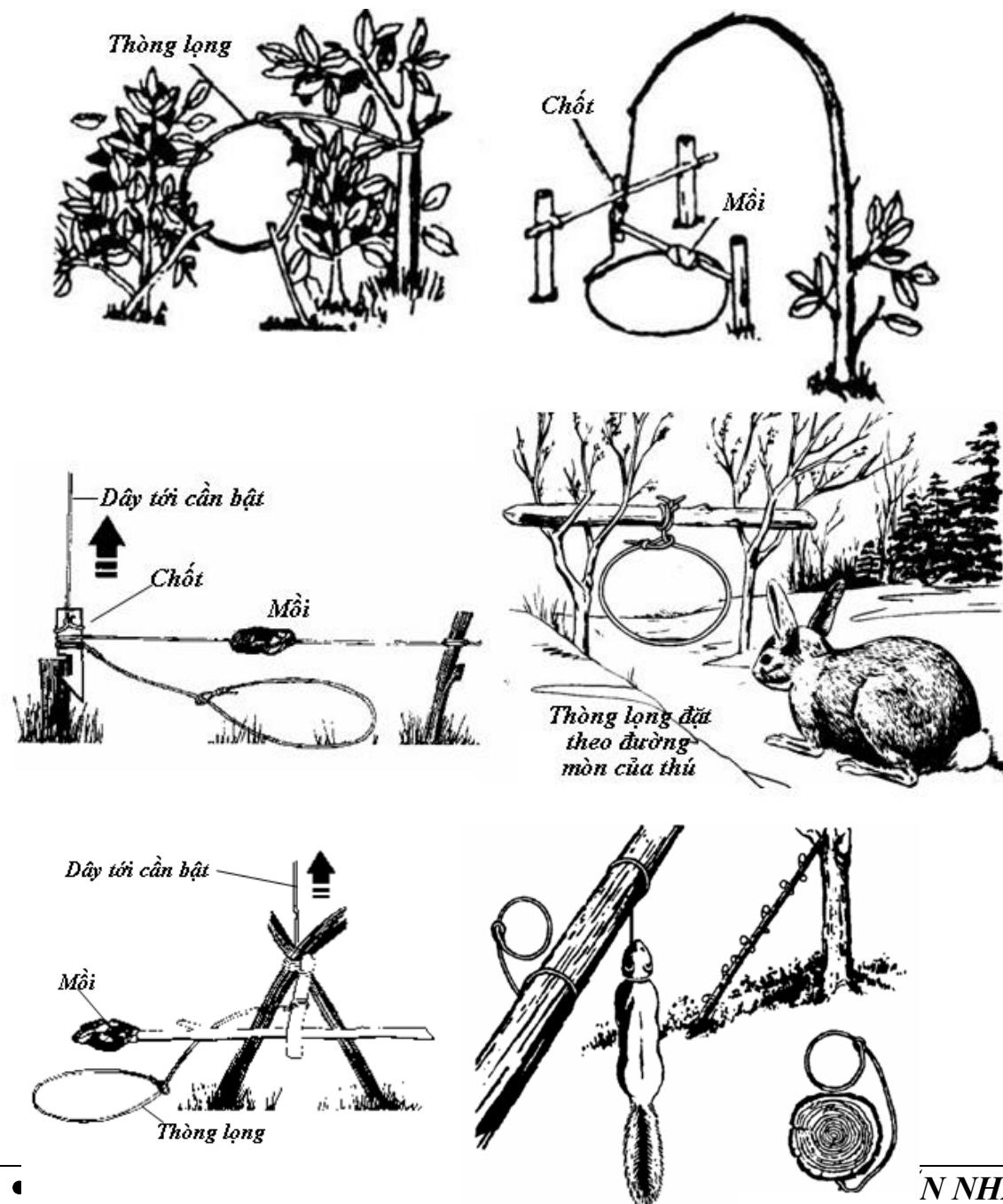
Bẫy được làm bằng những vật nặng như đất, đá, lóng cây,... để đè chết con mồi. Bẫy thường được cài đặt nơi thú thường lui tới kiếm ăn nên nhất thiết phải có mồi.

**CÁC LOẠI BẪY ĐÈ****BẪY THÒNG LỌNG**

Người ta dùng nút thòng lọng để làm nhiều loại bẫy khác nhau, có hiệu quả rất cao, trong đó, giản dị và hữu hiệu nhất là bẫy cò ke (xem hình vẽ). Đây là một loại bẫy rất bén (nhạy) bắt kỳ loài chim thú nào đi dưới đất (kể cả loài bò sát) đều có thể bị dính cả.



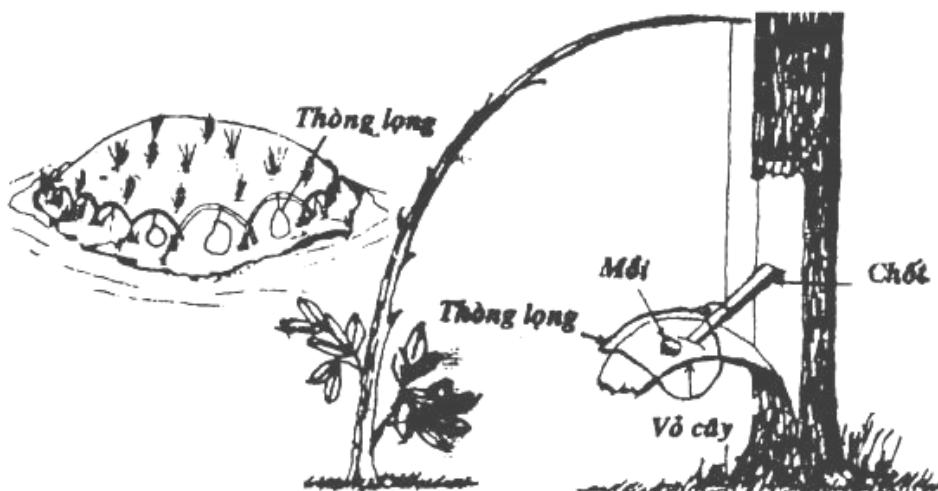
kéo cửa con thú. Có loại kèm thêm mồi nhử. Có loại siết cổ. Có loại siết chân.



N NHÂN

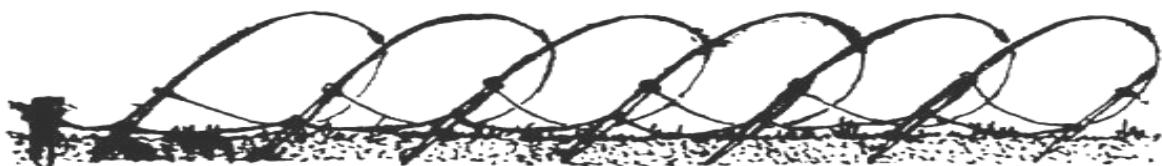
Bố trí nhiều thông lọng bằng cáp lụa chung quanh những thân cây mà sóc hay leo trèo để bẫy chúng

Bẫy thòng lọng còn dùng để đánh bắt các loại chim như các kiểu sau đây:

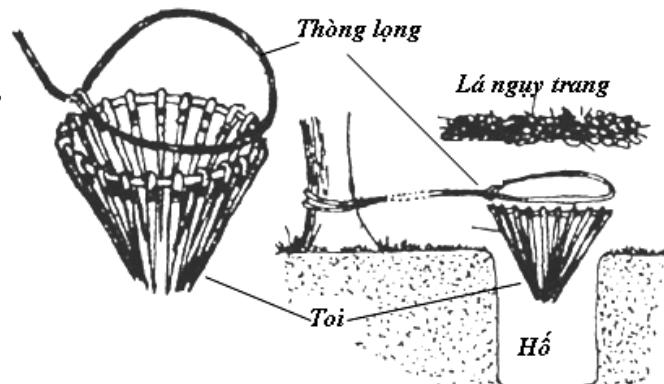


Dò (nho).

Dùng để bẫy chim. Được làm rất công phu bằng những sợi mây cực dẻo (mây rã). Kết hợp với những sợi thòng lọng làm bằng các loại dây mảnh và chắc (dây gai, tơ tằm, ...) Được cài đặt trên những vùng các loại chim hay qua lại kiếm ăn. Dò có nhiều cỡ: lớn, nhỏ, dài, ngắn,... để đánh bắt các loại chim khác nhau.



Hoặc dùng thòng lọng kết hợp với vòng hom bằng cây hay bằng thép. mục đích của hom không hẳn là để giữ chân thú lại, mà để cho những sợi thòng lọng bằng



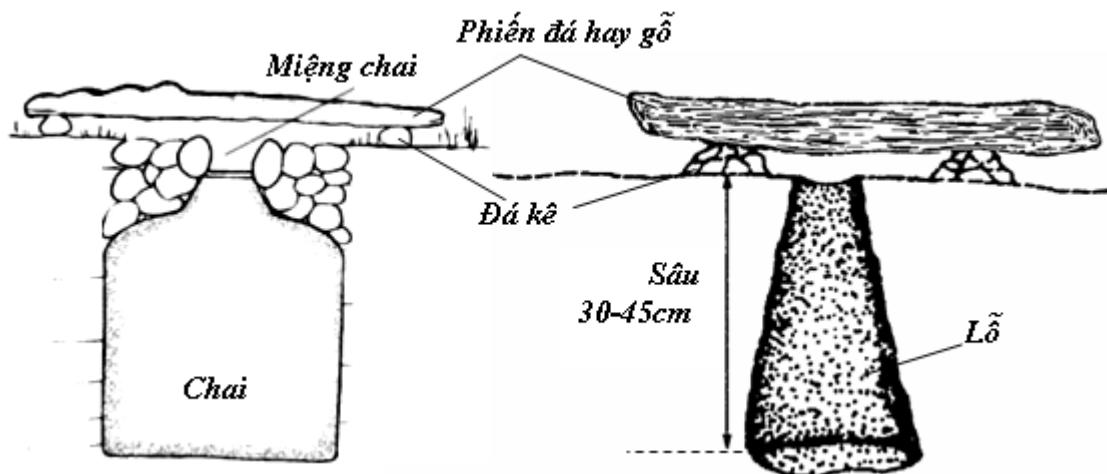
• SINH TỒN NƠI

cáp kẹp thời siết chân con mồi
để không bị sẩy.

Hoặc dùng
thòng lọng kết
hợp với vòng hom
bằng cây hay
bằng thép. Mục
dịch của hom
không hẳn là để
giữ chân thú lại,
mà để cho những
sợi thòng lọng
bằng cáp kẹp thời
siết chân con mồi
để không bị sẩy.

BẪY CHAI – BẪY LỒ

Lợi dụng tập tính hay tìm chỗ trú ẩn dưới các phiến đá của côn trùng, người ta đào một lỗ sâu chừng 30 đến 45cm, trên hẹp dưới rộng để côn trùng không bò lên được (hoặc để một cái chai có miệng rộng xuống lỗ), sau đó đậy lên một phiến đá hay gỗ, dùng đá nhỏ kê phiến đá (hay gỗ) lên khỏi mặt đất chừng 1cm tạo một cái khe cho côn trùng chui vào và rơi xuống lỗ (hay chai). Sau mỗi buổi sáng các bạn đi thăm để thu gom.



BẪY KẸP

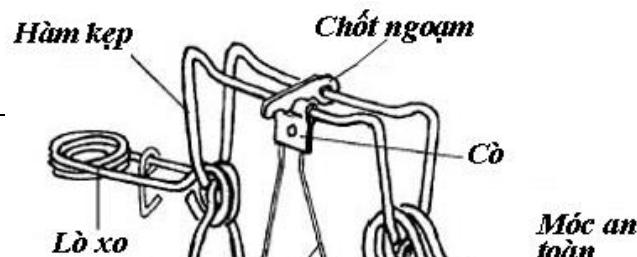
Là loại bẫy công nghệ cao, được sản xuất hàng loạt trong các nhà xưởng, tuy nhiên nếu khéo tay và am tường về cơ hành vận chuyển của một cái bẫy, các bạn vẫn có thể chế tạo nó theo cách thủ công. Có hai loại bẫy kẹp: Bẫy kẹp thân và bẫy kẹp chân.

BẪY KẸP THÂN

Bẫy "kẹp thân" đôi khi còn được gọi là bẫy "sát thủ" bẫy. Bẫy kẹp thân bắt các động vật bằng cách kẹp và cơ thể. Đây là những bẫy được thiết kế để giết các loài động vật mà họ định bắt.

Bẫy kẹp thân là một loại bẫy rất nhạy, con mồi hiếm khi thoát khỏi chúng. Kết quả sẽ dẫn đến cái chết

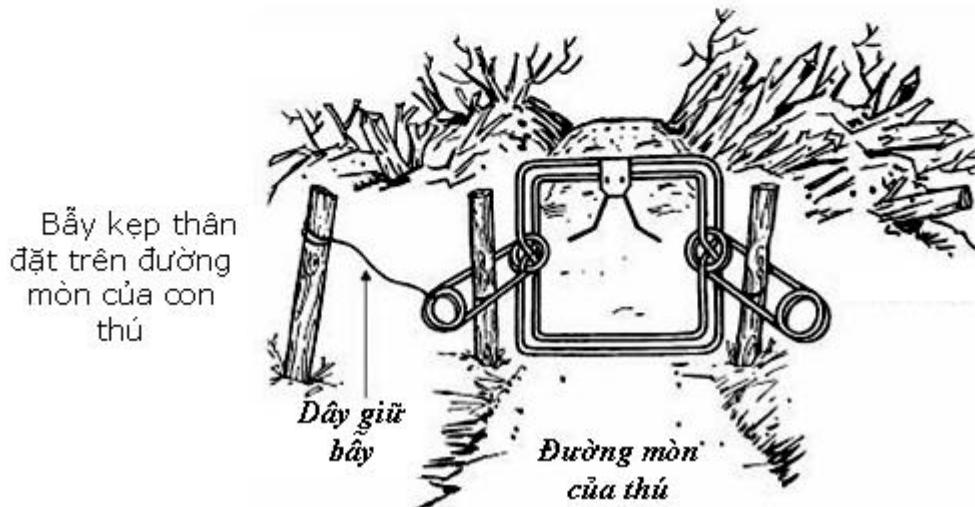
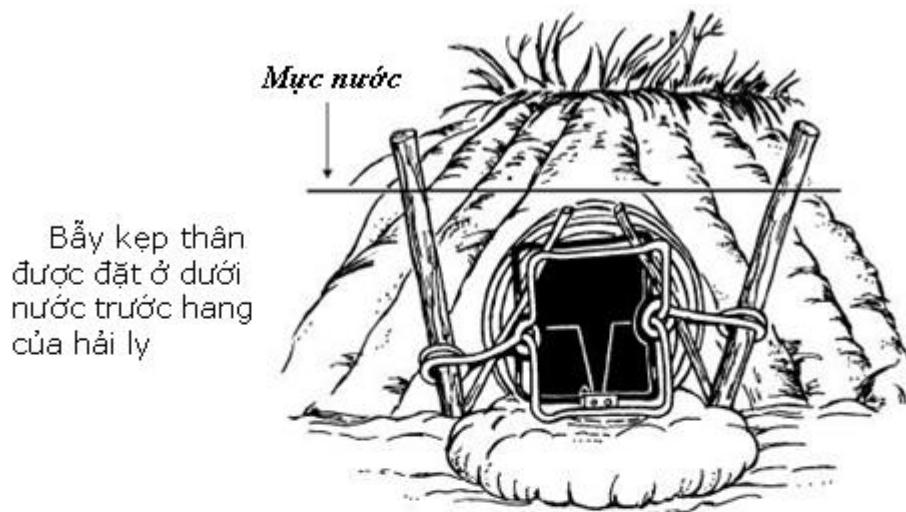
• SINH TỒN NƠI HOANG DÃ



nhanh chóng và nhân đạo cho con mồi. Đây là ưu điểm và cũng là khuyết điểm của loại bẫy này.

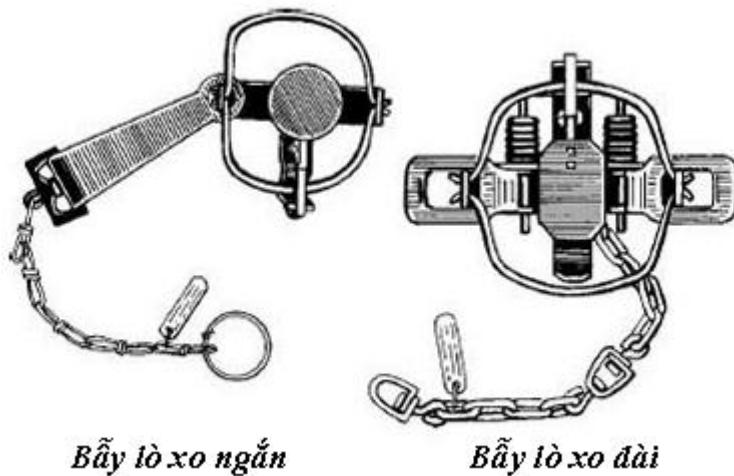
Bẫy kẹp thân không thể làm tổn hại đến các động vật lớn. Vì lý do này, chỉ những có bẫy kích thước nhỏ mới có thể được sử dụng. Ở nước ngoài, pháp luật có quy định giới hạn kích thước của bẫy kẹp thân. Cho nên mỗi bẫy đều phải có một thẻ bài để ghi rõ xuất xứ và chủ nhân của cái bẫy.

Bẫy kẹp thân có kích thước nhỏ nhất thường được sử dụng để bẫy chuột cống và chồn, bẫy cỡ vừa thì dùng để bẫy cáo và gấu mèo. Kích thước lớn nhất của bẫy kẹp thường được sử dụng cho hải ly và phải được hoàn toàn nhẵn chìm dưới nước.



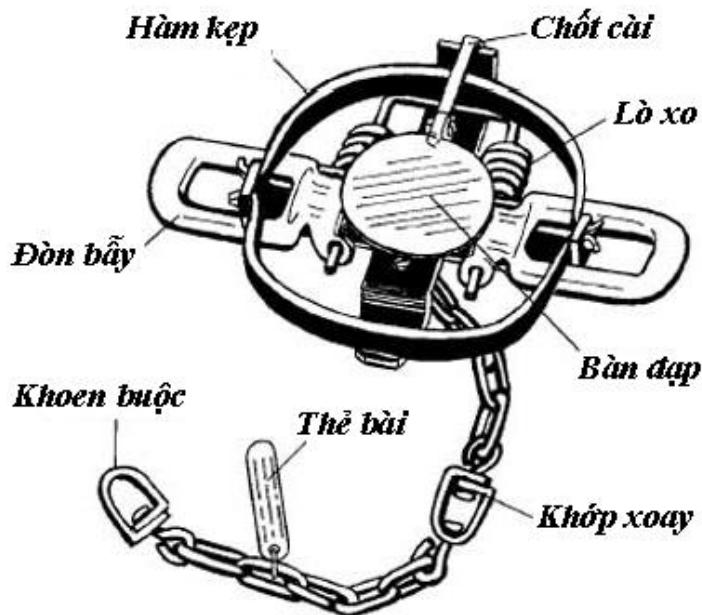
BẪY KẸP CHÂN

Bẫy kẹp chân được thiết kế để bắt giữ con thú bằng bàn chân. Cho nên nó còn được gọi là bẫy “giữ chân”. Có hai loại bẫy kẹp chân: bẫy lò xo ngắn và bẫy lò xo dài..



Bẫy kẹp chân có thể được sử dụng trên mặt đất hoặc dưới nước. Khi bẫy trên mặt đất, bẫy kẹp chân có một lợi thế là có thể bắt giữ con mồi nhưng không giết nó. Khi bẫy kẹp chân được sử dụng dưới nước, chúng có thể bị kẹp chặt nên các con mồi có thể bị chết đuối.

Bẫy kẹp chân có thể được sử dụng cho bất kỳ loại động vật nào trên mặt đất hoặc ở dưới nước. Nó cũng rất dễ ngụy trang để che giấu. Đây là một trong những lợi thế của nó. Một số loài động vật rất tinh khôn và ranh ma như cáo và sói cỏ . . . thì bẫy kẹp chân là một sự lựa chọn tối ưu.

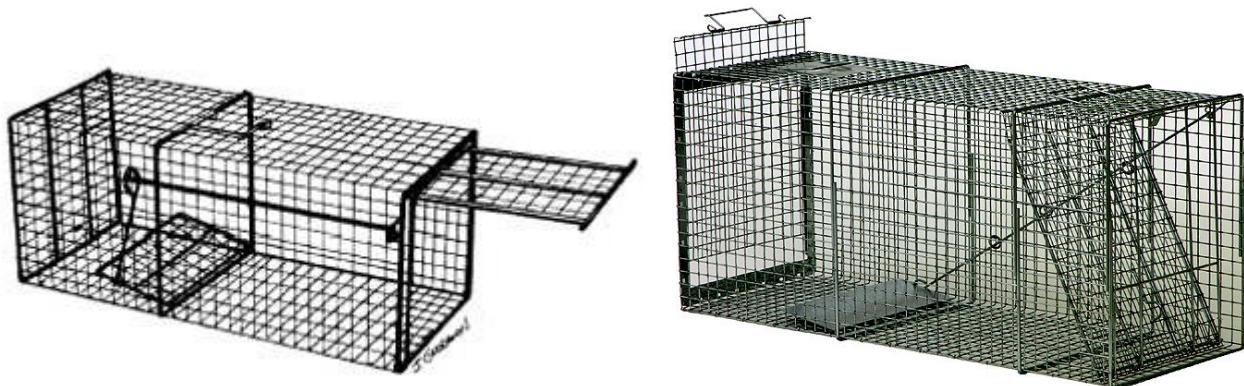


BẪY LỒNG

Bẫy lồng là một loại bẫy rất đa dạng, dùng để bắt thú và giữ cho thú còng sống. Tùy theo nhu cầu, bẫy lồng có thể làm bằng khung và lưới bằng sắt hay bằng những tấm kim loại chắc chắn. Tùy theo kích cỡ lớn hay nhỏ, bẫy lồng có

thể dùng để bắt từ thú nhỏ như chuột, sóc, chồn, . . . đến thú vừa như cáo, gấu mèo, sói cỏ, . . . cho đến cả những thú lớn như gấu, heo rừng, báo, . . .

Bẫy lồng thường dùng mồi để nhử thú. Khi đánh hơi thấy mồi, con vật tiến vào, chạm phải chốt cài, thế là cửa sập xuống nhốt con mồi trong lồng.

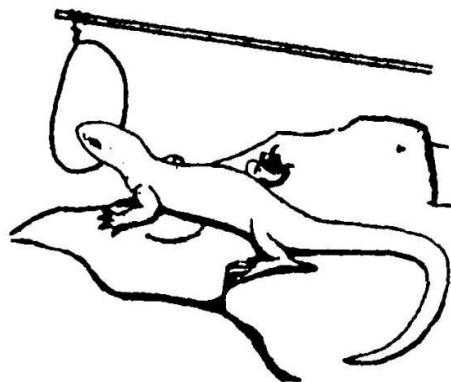


Lợi thế của bẫy lồng là nó không kẹp chết con thú. Một động vật bị bắt có thể được phóng thích dễ dàng. Vì vậy, đây là loại bẫy rất an toàn, có thể dùng để đặt quanh nhà hay nơi cư trú.

Nhược điểm của bẫy lồng là cồng kềnh và khó vận chuyển, nhất là những loại dùng để bẫy thú lớn, cho nên sẽ không thực dụng nếu dùng nó trong việc tìm kiếm thức ăn hàng ngày. Hơn nữa, những con thú tinh khôn như cáo, sói cỏ, . . . sẽ không bao giờ chui vào bẫy, nhưng nó rất hiệu quả đối với những con thú sống gần con người và hay lục lọi thùng rác.

Giụt bằng thòng lọng

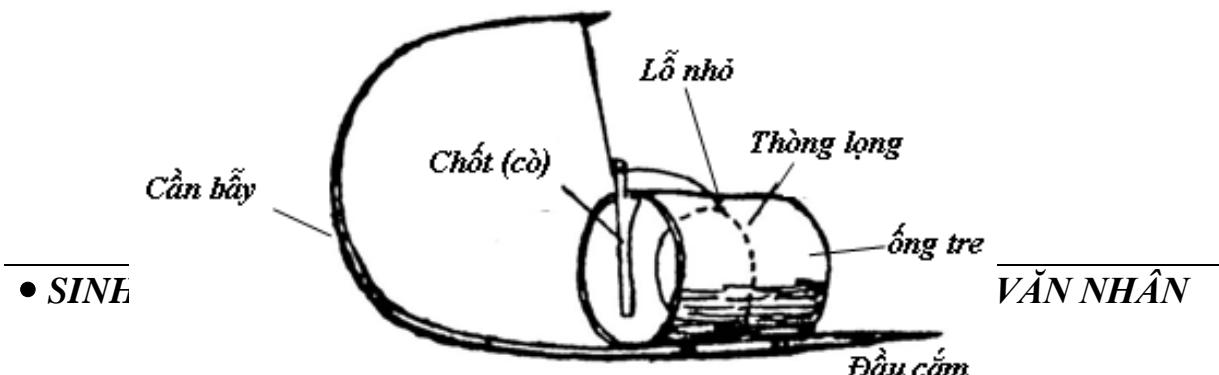
Các bạn có thể dùng một sợi dây nhỏ, chắc, làm thành một cái thòng lọng, cột một đầu vào cành cây (như cần câu). Với những cử động nhẹ nhàng, các bạn có thể giựt một số loài bò sát như: thằn lằn, cắc ké, rắn,... thậm chí cả cá bống kèo, bống sao,...



Bẫy nhông (giông)

Là một loài bò sát rất phổ biến, chúng sống ở khắp nơi, ở những đụn cát ở ven biển, đồng cỏ, rừng chồi, trảng trống,... nhưng chúng không sống trong rừng rậm. Đây là một loài bò sát rất dễ đánh bắt và cho thịt rất ngon.

Các bạn cắt một số ống trúc hay vật liệu hình ống, rộng độ 3 – 4cm, dài độ 4 – 5cm (nếu không có, các bạn có thể cuộn bằng giấy cứng, da, nhựa dẻo, nhôm, thiếc, ...) rồi làm một số bẫy như hình minh họa. Đem cắm trước các hang của nhông, các bạn sẽ có một nguồn thực phẩm dồi dào.



Dùng mù hay nhựa cây

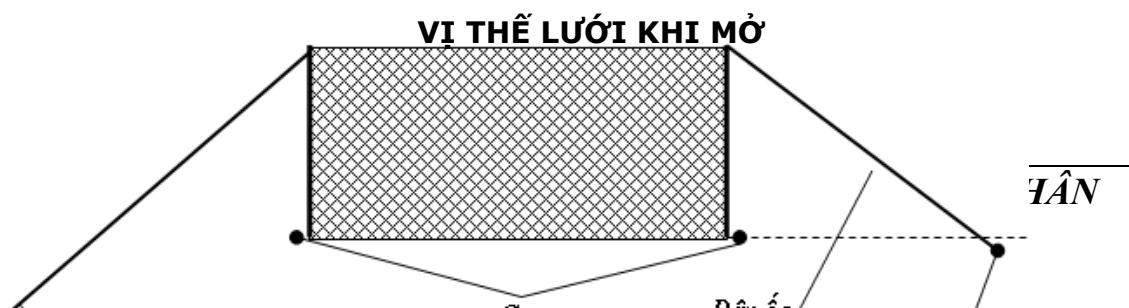
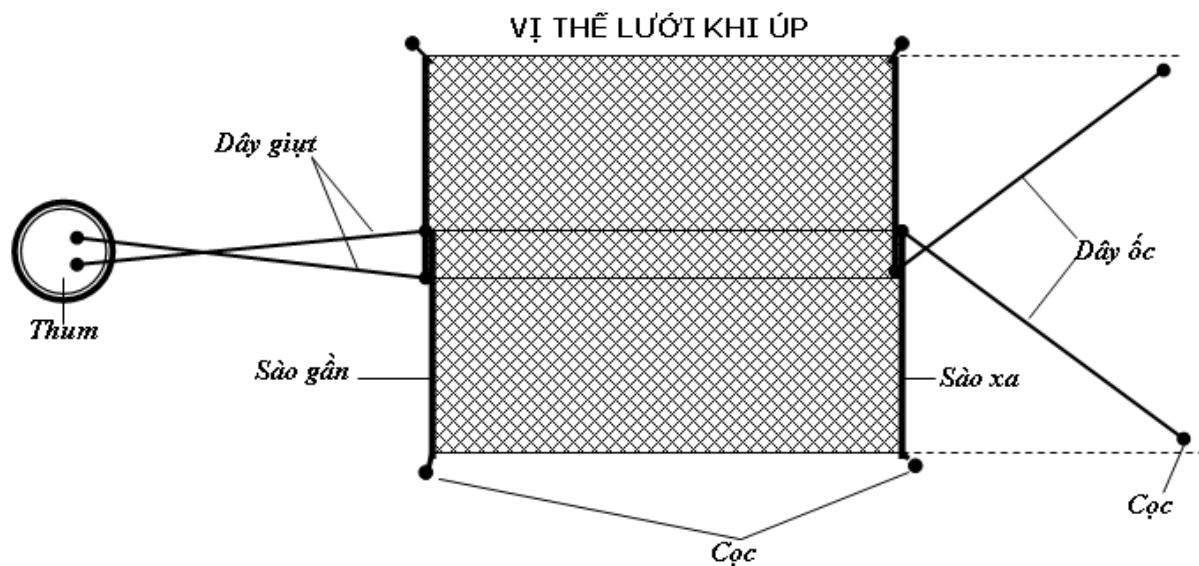
Các bạn có thể dùng mù hay nhựa của cây da, mít, mù u, cồng cộng,... nấu lại với nhau, đem bôi lên những cành cây mà chim thường về kiếm ăn. Bị dính mù, chim sẽ giãy giụa. Nhưng càng giãy giụa thì càng bị dính và rơi xuống. Các bạn chỉ việc lượm.

Và còn rất nhiều phương pháp đánh bắt khác nhau, tùy theo từng vùng, từng loại thú. Mà trong một chương mục, chúng tôi không thể trình bày hết được. Nhưng nếu các bạn nắm bắt được những phương pháp cơ bản đã đề cập tới trong chương này. Thì chúng tôi tin rằng: các bạn có thể sinh tồn nơi hoang dã.

ĐÁNH BẮT CHIM

RẬP CHIM

Đây là một phương pháp đánh bắt khá hiệu quả đối với các loại chim và một số thú nhỏ. Trước tiên, các bạn phải có hai tấm lưới, tùy theo khả năng và các loại chim các bạn dự tính đánh bắt (chim nhỏ thì mắt lưới nhỏ và kích thước lưới cũng nhỏ. Chim lớn thì mắt lưới lớn và kích thước cũng lớn hơn). Các bạn có thể làm những tấm lưới dài từ 5 – 15m, rộng từ 1 - 2.5m. Trên và dưới chân lưới cắp dây viền thật chắc. Hai đầu mỗi tấm lưới buộc hai cây sào nhỏ cao bằng chiều cao của lưới. Trên đầu sào xa thì buộc dây ốc, dài gấp rưỡi cây sào. Trên đầu sào gần thì buộc dây lèo (dây giựt), dài bằng 3 – 5 lần cây sào. Dưới mỗi chân sào đều có một vòng dây để tròng vào cọc.



Cách cài đặt

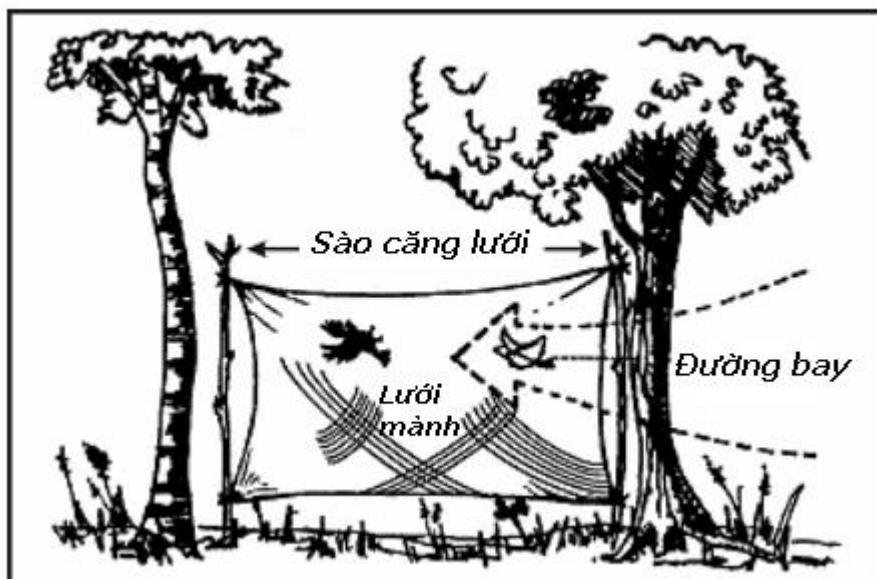
Các bạn trải lưới dài ra, đầu lưới này úp lên đầu lưới kia khoảng 10 – 30cm. Kéo căng lưới đóng cọc 4 góc của 4 chân sào. Kéo hết tăm dây ốc, đóng cọc thẳng hàng với 2 cọc của chân sào (những người có kinh nghiệm, người ta đóng chêch vào trong độ 1 tấc). Mở lưới ra và kéo 2 sợi dây giựt về phía định làm thum (chòi) ẩn núp (xem hình minh họa).

Kỹ thuật đánh rập

Nếu các bạn đánh chim đi ăn, thì cần có một vài con mồi cột sẵn ở trong lưới. Nhưng nếu đánh chim đi uống nước, nhất là tháng khô hạn, thì có thể không cần. Khi chim đổ xuống lưới, tùy theo kinh nghiệm và sự phán đoán của bạn để giựt khi chúng còn chưa chạm đất hay đã đậu rồi. Khi giựt, làm sao cho hai tay lưới gần như úp lại cùng lúc để chim không thoát được.

GIĂNG LƯỚI

Trong rừng thường có những khoảng trống và những con chim rừng thường lợi dụng để bay qua lại. Các bạn chỉ cần căng một tấm lưới có nhợ thật mảnh. Những chú chim không thấy lưới, nhào vô là dính.



Với cách này, người ta còn làm những tấm lưới dài hàng trăm mét, rồi dùng máy thâu băng phát ra tiếng chim để gọi chim về. mỗi đêm “trúng” có thể vài trăm con. Nhưng bắt cách này là tàn sát, là hành nghề bắt chim chứ không phải là để tồn tại trong vùng khắc nghiệt.

GÁC CU

Nếu các bạn bị buộc phải “cắm dùi” lâu ngày ở nơi hoang vu. Các bạn nên tìm cách nuôi một vài con chim mồi và làm một cái lồng bẫy (gọi là “lục”).

Gác cu là một hình thức bẫy chim cu bằng lồng bẫy có sử dụng chim mồi. Nó là một thú tiêu khiển nhưng cũng có thể là một cách để kiếm sống.

Dụng cụ

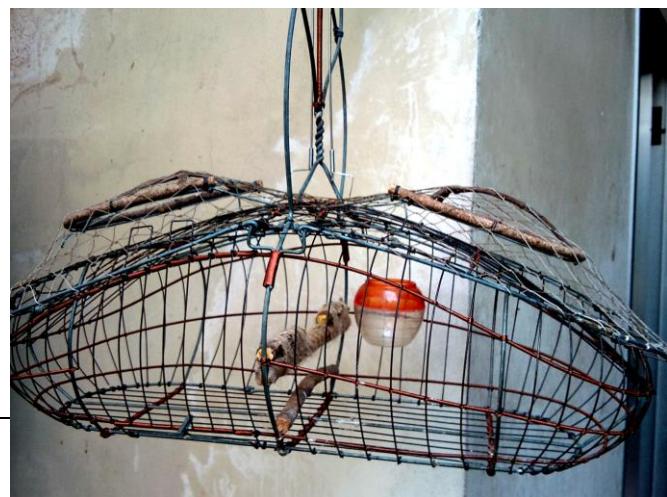
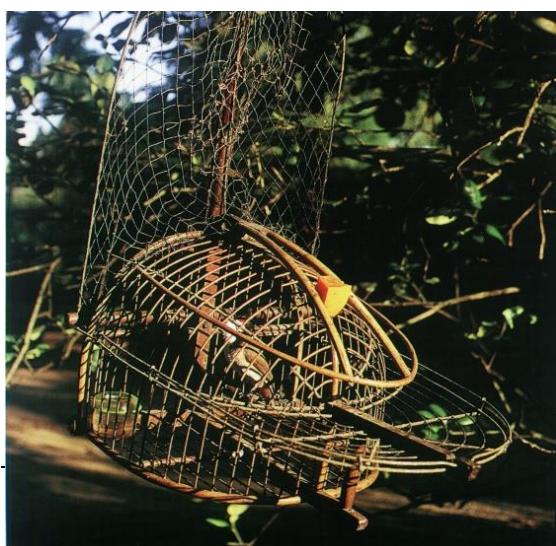
- *Lồng bẫy (hay lục)*: là lồng chim được ngăn thành hai phần, một phần để nhốt chim mồi và một phần có cửa được thiết kế để có thể sập xuống và nhốt chim sa bẫy.
- *Sào*: thường được làm bằng tre, trúc và có thể có nhiều đoạn nối dài được với nhau cho gọn, ở đầu sào có câu lêm để treo lục và giật cành, lá cho thông thoáng vị trí treo lục.
- *Chim mồi*: là chim cu gáy trống đã được thuần dưỡng, có tiếng gáy tốt để có thể dụ chim trời sa bẫy.

Cách thức

Các bạn mang theo chim và lục đến khu vực có chim trời và khi phát hiện tiếng chim gáy thì chọn vị trí để treo lồng bẫy. Vị trí treo lồng phải được lựa chọn sao cho các cành cây gần đó thuận tiện cho chim trời đậu trước khi tiếp cận chim mồi ở hướng dễ sa bẫy nhất. Sau khi treo lồng bẫy, các bạn tìm chỗ kín để ẩn nấp và theo dõi kết quả.

Chim cu gáy là loài sống định cư và vào mùa sinh sản, chim trống cạnh tranh nhau để giành chim mái nên khi phát hiện tiếng chim mồi gáy, chim trời gần đó sẽ phản ứng lại để khẳng định “chủ quyền”. Trước tiên chim trời sẽ dùng tiếng gáy để gửi thông điệp cho chim mồi (kẻ xâm phạm lãnh địa) và nếu tiếng gáy không giải quyết được vấn đề thì nó sẽ tiếp cận chim mồi để phân định thắng bại bằng sức mạnh cơ bắp. Lồng bẫy đã được bố trí để chim trời tiếp cận ở hướng có cửa sập nên khi chim nhảy vào cầu thì chốt gài sẽ tuột ra và khung lưới sẽ chụp xuống, chim trời sẽ sập bẫy.

Ghi chú: với cách gác này người ta không phải chỉ để bắt cu mà còn dùng để bắt nhiều loại chim khác như: chích chòe, họa mi, khướu, chim xanh, chào mào, hoành hoạch, . . . có nghĩa là những loài chim “cát cứ” (có lãnh thổ riêng, cấm kẻ khác xâm nhập) hay hung hăng, thích đánh nhau. Dĩ nhiên mỗi loài phải có mồi riêng và bẫy “lụp” riêng.



*Lụp gác chim cu gáy**Lụp gác chào mào, chích chòe, chim xanh...*

ĐÁNH BẮT DƯỚI NƯỚC

Nếu khu vực nơi bạn đang ở có ao, hồ, sông, suối,... thì cơ may sống sót của các bạn có thể rất cao. Vì ngoài nguồn nước để sinh hoạt, các bạn còn có thể tìm thấy vô số thực phẩm từ động thực vật ở trong môi trường nước hay ở ven bờ như: Cá, tôm, cua, lươn, ếch, nhái, ốc, trai, hến,... và các loại rau.

Để đánh bắt các động vật ở dưới nước, các bạn có rất nhiều cách. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao, các bạn cũng phải am hiểu phần nào tập tính của các cư dân ở thủy cung này.

Thí dụ như các loài cá thường ra khỏi nơi ẩn náu vào lúc chập tối và lúc hừng sáng (nhất là ban đêm, nhì rạng đông). Lúc trưa nắng, cá thường ẩn mình trong bóng mát hoặc nơi có nước sâu. Vào những cơn mưa lớn đầu mùa (tháng Năm – tháng Sáu) thì cá lội ngược dòng nước để tìm nơi sinh sản. Nhưng khoảng tháng Chín, tháng Mười, khi có gió Bắc từ hướng Đông Bắc thổi nhẹ (gọi là Bắc cầu tài), nếu có mưa lớn, thì cá sẽ xuôi theo dòng nước để trở về nơi cư trú. Những lúc này, bằng mọi cách, có khi phải trườn lên bờ hay phóng mình qua những giàn dăng, cá cũng phải liều mạng để đi cho bằng được.

Lợi dụng cơ hội này, nhiều người đã chuẩn bị đón chúng bằng những giàn lưới, đáy, trù, xa, vó, dăng, lợp,... Tuy nhiên, đây chỉ là những thời vụ đặc biệt, thu hoạch cao, nhưng kéo dài không lâu, thường thì không quá một tuần lễ. Khi mà con cá sặc rút đi hàng đàn,... là cá hết chạy.

Còn quanh năm, chúng ta vẫn có thể đánh bắt bằng nhiều cách như: câu, nơm, giăng lưới, đặt lờ, đì soi, tát cạn, cất vó, đánh đậm, duốc (thuốc) cá, đâm chĩa,...

Ngoài ra, nếu các bạn có lưới hay biết cách đan cho mình những tấm lưới bằng dây rừng tự chế (Xin xem phần CHẾ TẠO CÔNG CỤ) thì cá bạn có thể chế tạo và ứng dụng vào vô số công cụ đánh bắt. Từ chim, cá cho đến các thú rừng lớn nhỏ.

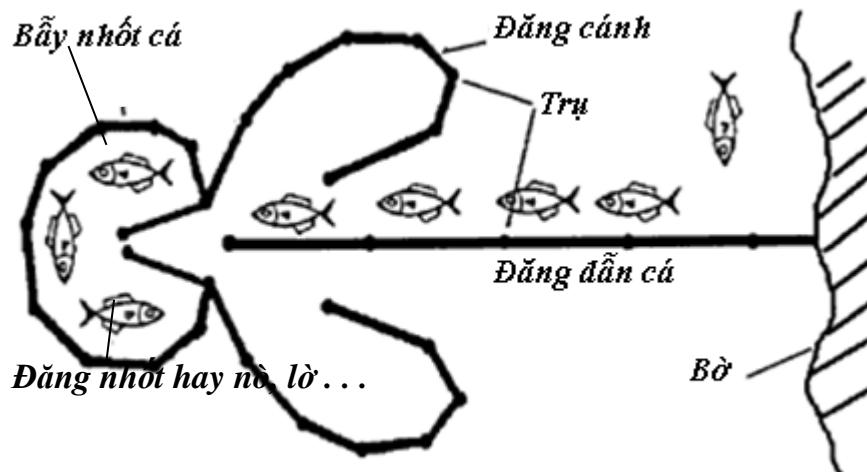
Bây giờ, chúng ta chỉ điểm qua những phương pháp khả thi (khi mà trong tay các bạn chỉ có một con dao).

ĐĂNG (SÁO) TRE

Dùng tre, nứa, trúc, sống lá,... chẻ ra cỡ bằng ngón tay hay nhỏ hơn. Dài ngắn tùy theo mục đích. Vót nhọn một đầu, rồi dùng dây (dây rừng, dây mây,

...) bện lại thành từng tấm như mành. Đangkan ít khi dùng để bắt cá mà thường dùng để ép cá phải bơi theo hướng mà chúng ta muốn, hoặc dùng vây cá lại để dễ dàng đánh bắt. Đangkan được dùng trong nhiều cách đánh bắt khác nhau.

Một tấm đangkan



Đangkan là mành lưới rất lớn. Cánh lưới, lưới chuồng lưới có thể rộng từ 1000-2000m². Loại đangkan này thường được sử dụng để khai thác cá ngoài biển.

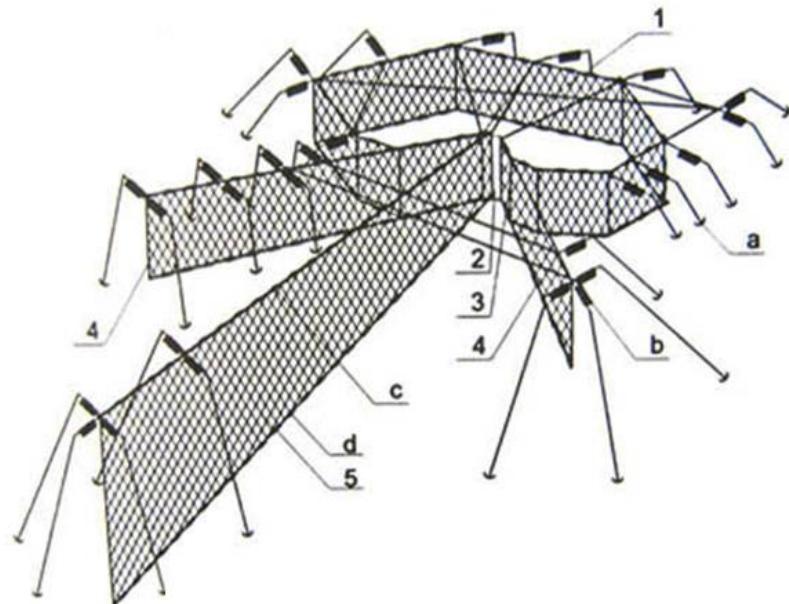
Cấu tạo của đangkan gồm 4 bộ phận chính: lưới dẫn, lưới cánh, cửa hom và lưới chuồng.

1. *Lưới dẫn:* là một dải lưới hình chữ nhật, được thả thành bức tường để chặn đường cá di chuyển, cá sẽ dựa lưới dẫn và đi về phía cửa đangkan.
2. *Lưới cánh:* lắp ở hai bên cửa đangkan, góc xiên của lưới cánh phải thích hợp để hướng cá đi vào cửa đangkan.
3. *Cửa hom:* có tác dụng dẫn cá vào trong đangkan đồng thời hạn chế cá quay trở ra.
4. *Lưới chuồng:* là nơi nhốt cá sau khi đã vào đangkan.

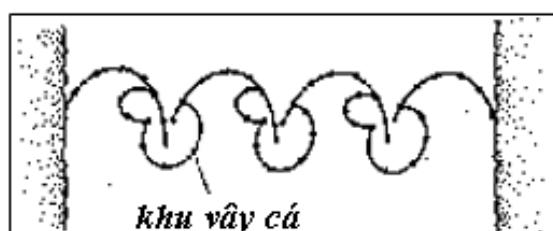
Dàn đangkan lưới

1. Lưới chuồng
2. Cửa đangkan
3. Hom
4. Lưới cánh
5. Lưới dẫn

- a. Neo
- b. Phao cõi định
- c. Phao
- d. Chì

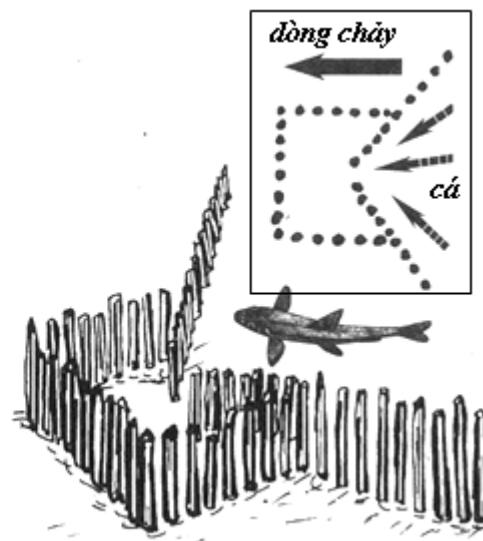


ĐĂNG VÂY CÁ



Như đã nói trên, đăng còn có thể dùng để vây cá lại trong một khu vực nhỏ, hạn chế. Cá đã vào trong đó thì khó kiểm được đường ra. Khi cần bắt, người ta dùng một tấm đăng để khóa yết hầu (cửa) lại.

Nếu không có tre để làm đăng, chúng ta có thể dùng cây rừng để thay thế như dưới đây.



Kè đá

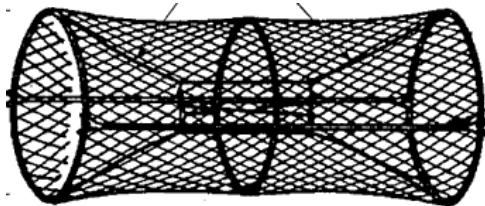
Nếu các bạn đang ở dọc theo bờ biển, hãy chọn một vũng nước mà khi thủy triều xuống, sẽ rút cạn chỉ còn lại một ít nước. Các bạn lấy đá làm thành một bờ kè thấp ngăn giữa biển và vũng nước. Khi thủy triều lên tràn ngập, cá sẽ lên theo, khi thủy triều xuống, một số cá sẽ bị kẹt lại. Tuy nhiên cách này chỉ bắt được cá nhỏ, còn cá lớn rất tinh khôn, nó sẽ rút ra sông hay biển trước khi thủy triều xuống.

Nếu các bạn biết cách thay thế kè đá bằng một giàn đăng hay lưới thì sẽ tuyệt hơn.

LỜ, LỢP (NÒ):

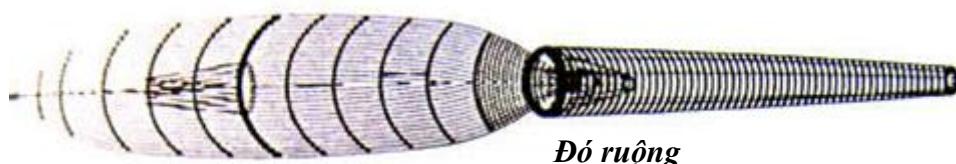
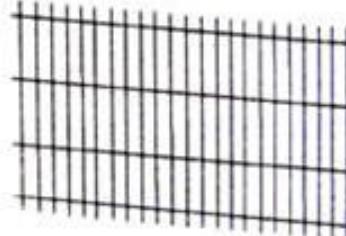
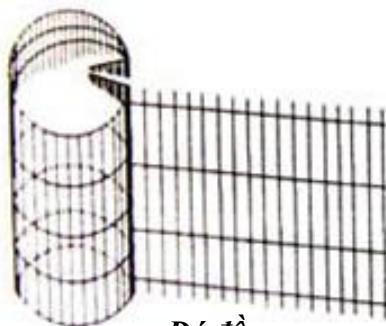
Được làm từ những thanh tre mảnh, bện lại với nhau bằng các loại dây và được cố định bằng những khung tròn hoặc vuông. Ở miệng gắn hom để cá tôm vào được nhưng không ra được.



**Đó**

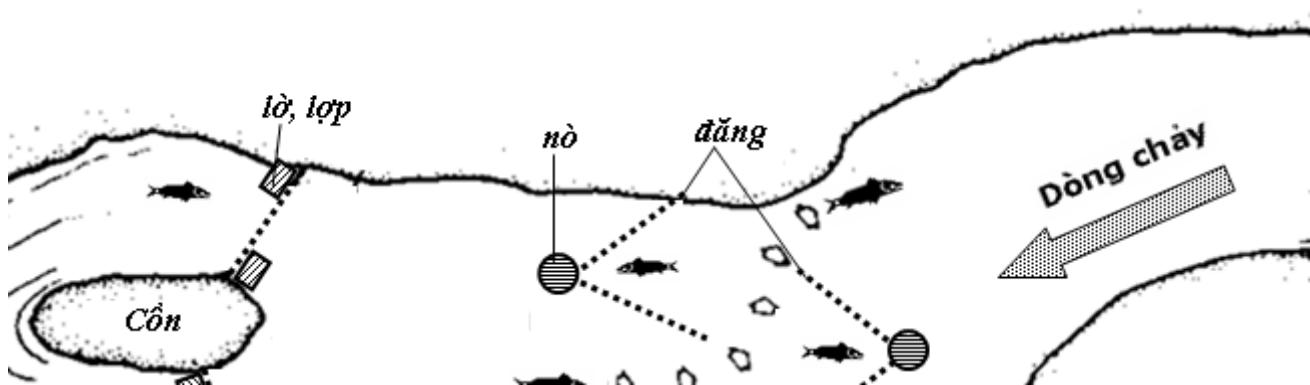
Đó là ngư cụ cố định dùng để khai thác các loài thủy sản nơi có độ sâu và dòng chảy nhỏ. Nguyên lý đánh bắt thụ động, cá di chuyển theo dòng nước qua hom vào trong đó.

Đó chủ yếu được làm bằng tre. Hình dáng, kích thước của đó tùy thuộc vào khu vực đánh bắt và tập quán của người dân địa phương.

**Đó ruộng****Đó đầm**

Lờ được đặt ở những giòng nước chảy. Nếu giòng nước hẹp, vừa miệng lờ, thì không cần dùng đăng, nhưng nếu là suối, lạch, mương,... lớn, thì phải dùng đăng để ép cá vào lờ.

Đầu mùa mưa, đặt lờ để đón cá lên, nên đóng đăng theo hình chữ V ngược với giòng nước. Cuối mùa thì đặt chữ V xuôi với giòng nước, để hứng cá xuống.

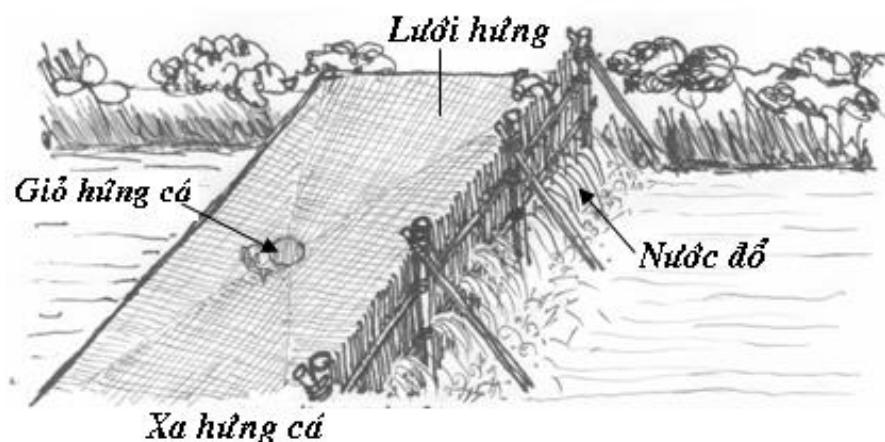


Những người có kinh nghiệm biết là những con cá tinh khôn (thường là cá lớn) sẽ không bơi vào lờ mà hoặc là phóng qua giàn đặng, hoặc là chờ đến đêm tối, sẽ trườn lên bờ, lách qua hai đầu giàn đặng để thoát thân. Cho nên họ căng một tấm lưới như măc võng bên kia đặng để đón cá nhảy qua và đặt hai đầu đặng hai cái lợp để đón cá trườn qua. (hai đầu này, người ta thảm nước, đập đập cho cỏ nằm rạp xuống thành một “con đường mòn” để dẫn dụ cá)

XA:

Lợi dụng tập tính đầu mùa mưa cá lên đẻ, cuối mùa mưa cá về vực. Người ta làm những giàn xa để hứng cá. Xa được làm ở những nơi có nước chảy như sông, suối, khe, mương, lạch,...

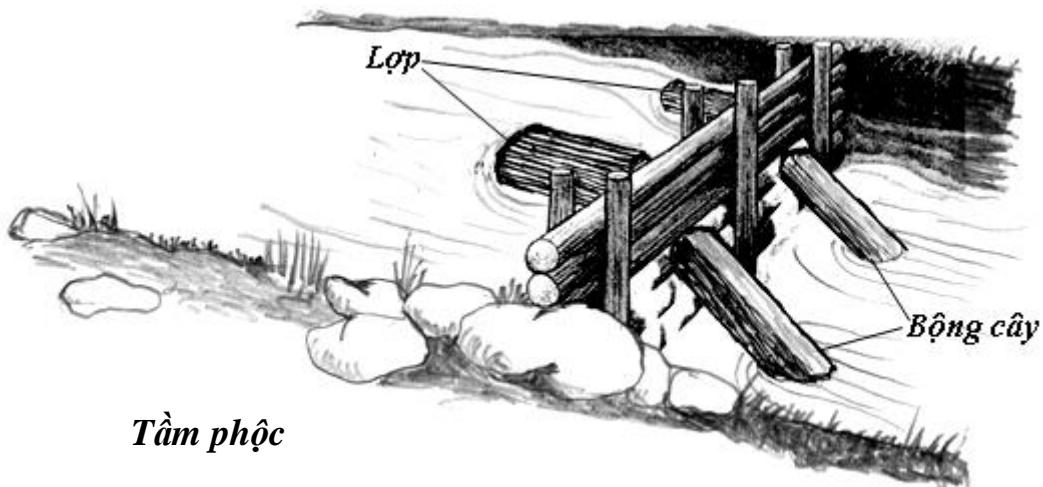
Trước tiên, người ta lấy những cây lớn đóng thành hàng cừ rất chắc chắn (nếu cần, phải đóng thêm những cây chống để có thể chịu được sức đập của nước khi có lũ). Sau đó cắp đặng vào cừ. Trên đầu đặng, người ta làm những sàn hứng cá có độ nghiêng tập trung vào một điểm, ở điểm này, người ta chừa lỗ để đặt giỏ hứng cá. Khi cá đến giàn xa, bị đặng cản lại, theo bản năng, chúng sẽ phóng lên để vượt qua và bị rớt vào sàn hứng, tuột theo độ nghiêng để vào giỏ.



Không phải chỉ có đầu hoặc cuối mùa mưa cá mới chạy, mà cả giữa mùa, khi có những cơn mưa lớn sau 5 – 7 ngày nắng, cá cũng chạy. Một giàn xa làm đúng quy cách, đúng địa thế, đúng thời điểm,... một ngày đêm, có thể thu hoạch vài tạ cá.

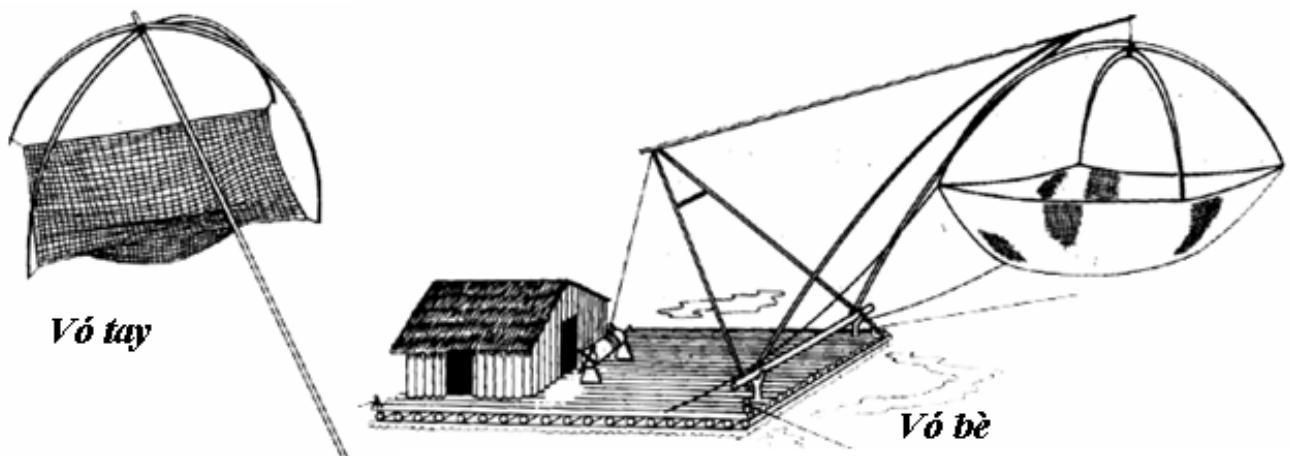
TÂM PHỘC:

Vào mùa khô, khi giòng suối gần kiệt nước, chảy lùi đi... các bạn có thể kích thích cá chạy bằng cách đắp bờ và cho nước đổ xuống qua những bọng cây đắt nghiêng 45°. Trên đầu mỗi bọng cây, người ta chụp một cái lợp có gắn to. Nghe tiếng nước chảy, cá sẽ bị kích thích, cố gắng theo bọng cây vượt ngược nước và sẽ bị rơi vào lợp.

**VÓ - RÓ:**

Vó có nhiều loại, nhỏ nhất là **vó tép**, làm bằng miếng vải màn cũ cỡ chừng một mét vuông, khâu túm bốn góc thành 4 cái quai, để cột mắc vào hai thanh tre vót tròn, nhẵn nhụi, rồi uốn cong theo hình chữ u lộn ngược thành bộ gọng vó, cột vào nhau ở giữa theo hình chữ x. Thường người ta đặt vó ở ven bờ sông, chỗ đất thoai thoái, cho tí mồi ở giữa, mồi thường làm bằng cám rang thơm phức, rồi dùng một cây sào dài, đầu có cái chạc để khi đặt vó hoặc lẩy vó lên không bị rớt xuống, họ đặt vó dài theo bờ sông, rồi cứ lần lượt đi soát vó lẩy tép và thả thêm mồi xong lại đặt xuống.

Kế đến là **vó tay**, vó này lớn hơn vó tép, cỡ 4 hay 6m vuông, tùy theo sức của ngư dân và vó phải được đan hay dệt bằng sợi bền hơn, gọng vó làm bằng 4 cây tre nhỏ, cột với nhau sao cho bốn gọng chụm lại vừa với bốn góc vó, khi cất lên rường vó thì căng ra mà bụng vó phải vồng xuống như cái lòng chảo. Vó được thả ra xa bờ bằng một cần dài, sau đó dùng một hòn đòn ném vào giữa cho vó chìm xuống, người cất vó phải dùng chân chống và tì để giữ cho cần vó chịu chắc lại, rồi phải dùng tay mà nâng vó lên, khi cất vó lên cao, phải dùng vợt mà bắt cá ở trong vó. Hai loại vó trên thường di động khắp các bờ sông, bờ đìa.



Vó bè là loại vó lớn nhất, nên nó phải được đặt cố định, và làm công phu hơn, có diện tích vó lên đến từ 16 tới gần 25m² gọng vó, đà vó cũng lớn hơn gấp nhiều lần mới có thể nâng vó lên, hạ vó xuống được, Để dựng được giàn vó lên cũng phải biết cột phải dạng cỡ nào cho có thể đứng vững, không bị xiêu vẹo,

cặp đà vó nắm theo thế đòn bẩy, giống như cái cần cẩu, rồi chông cho có thể để cột treo bộ gong vó vào, sau đó cột dây, để kéo vó. Dây phải là dây chão to như chuôi dao, để khi kéo đỡ rất tay.

Cuối cùng làm cái lều nhỏ để tránh mưa, tránh nắng. Xong xuôi, chờ cho những ngày có mưa to thì vào mắc vó mà bắt cá.

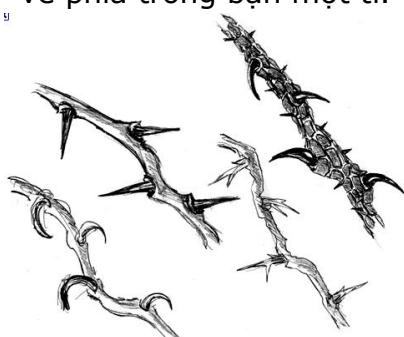
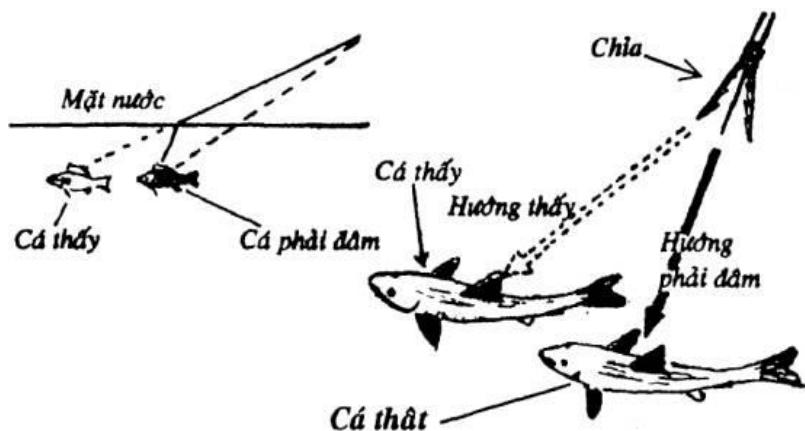
NƠM:

Đây là một dụng cụ đánh bắt rất phổ biến trong các vùng nông thôn Việt Nam. Nơm được bện bằng tre và mây (hoặc các loại dây). Dùng để kết hợp với đèn đi soi vào ban đêm, hay đi nơm ban ngày. Người ta dùng nơm để bắt ngờ chụp vào những nơi nghi là có cá (hay các loại động vật ở dưới nước) ẩn núp, rồi bắt bằng tay.



Đâm cá bằng chìa

Nếu chưa bao giờ sử dụng chìa để đâm cá, chắc chắn các bạn sẽ đâm trượt. Đó là do hình ảnh của con cá khi đi qua nước đã bị khúc xạ, làm cho các bạn thấy hình như xa hơn, trong khi con cá ở gần bạn hơn một chút. Cho nên khi đâm, các bạn đừng phóng ngọn lao thẳng vào hình ảnh mà bạn thấy, mà phóng chêch về phía trong bạn một tí.



Kéo chà gai

Các bạn có thể lấy một hay vài cành cây có gai móc ngược như táo rừng, gai bướm . . . trẩy bớt lá rồi kéo lui tới trong những vũng nước nông. Các loài lưỡng cư có da như ếch, nhái . . . ẩn núp dưới bùn có thể dính vào gai và bị lôi đầu lên.

CÂU CÁ

Đây có lẽ là nghề mưu sinh có từ rất xưa của ông cha ta mà ngày nay, không ít người biển nó thành thú tiêu khiển. Tuy nhiên, khi bạn đang ở một nơi hoang vu, cạnh một vùng ao hồ hay vùng sông nước mà bạn có dụng cụ (hay có thể chế tạo dụng cụ) để câu cá, thì chắc chắn các bạn sẽ không lo bị đói.

Thời gian và địa điểm



Để chuyển đi câu thành công đòi hỏi phải kết hợp nhiều yếu tố. Nếu đi câu sông, câu biển thì phải biết canh con nước (từ ngày 12 đến 20 âm lịch và từ ngày 27 đến mùng 5 âm lịch là ngày nước lớn. Những ngày còn lại trong tháng là con nước ươn). Nước vừa lên đi câu là tốt nhất, lúc đó cá nhiều, cá lớn.

Nếu là một con sông, suối nước chảy, thì tìm những nơi cá có thể “dựa” hay kiếm ăn.

Nếu đi câu ao, câu đầm, bưng thì phải biết chọn đúng thời điểm. Người ta nói: *nhất chạng vạng, nhì rạng đông*. Đó là thời điểm cá thích di chuyển để săn mồi. Còn về mùa mưa thì nên chọn những ngày nắng hai ba ngày liên tiếp hay ngay sau một trận mưa.



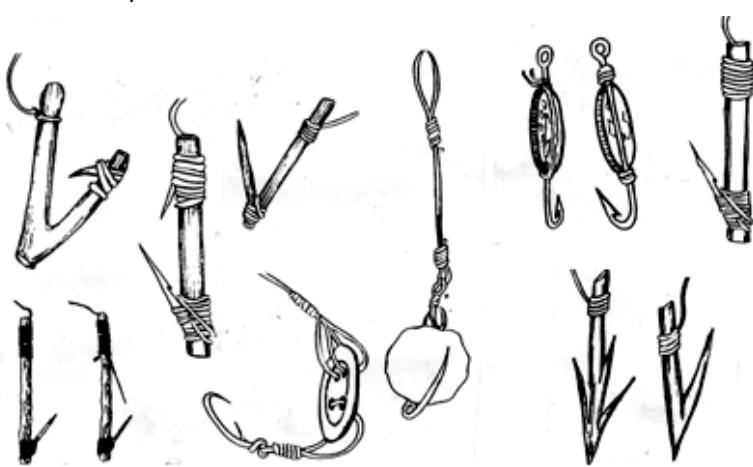
Cá thường tập trung ở cửa sông, suối...
nơi nước đổ ra biển hay hồ lớn.



Những đêm có trăng là thời điểm
thích hợp để câu những con cá lớn

Ngoài ra, việc lựa chọn cần, lưỡi câu cũng hết sức quan trọng. Dĩ nhiên ở đây chúng tôi không đề cập đến những cần câu máy mà giá trị của nó có thể lên đến hàng tấn cá. Mà chỉ cần những cần câu bằng tre, trúc hoặc cây rừng vừa tầm tay. Nếu câu sông, câu đầm, nên chọn cần có chiều dài từ 1,6 đến 3m. Còn cần câu biển thì có chiều dài từ 3,2m đến 4,5m.

Có rất nhiều loại lưỡi câu lớn nhỏ khác nhau, mỗi loại phù hợp cho một loại cá như lưỡi mỏ ó dùng câu cá chẽm, lưỡi 3 ngạnh dùng câu cá dứa, các loại lưỡi nhỏ để câu cá bống, cá đục, cá rô, . . . Đó là nói theo cách chuyên nghiệp chứ ở nơi hoang dã, chỉ cần có bất cứ lưỡi câu nào thì cũng đều là



• SINH TỒN NƠI HOANG

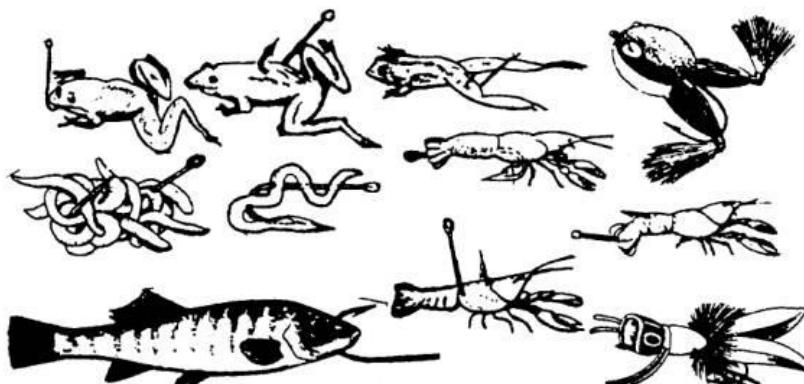
Chế tạo lưỡi câu

một vật quý hiếm. Nếu không có lưỡi câu, các bạn cần phải biết cách chế tạo bằng các vật liệu có sẵn.



Có người thích câu chỉ nhưng cũng có người thích câu phao. Các giống cá ăn mồi nổi như cá chẽm, cá nhồng thịt, nhồng măng thì nên câu bằng phao.

Mồi cũng có 2 dạng, mồi tự nhiên và mồi tự chế biến. Ai đi câu ở hồ, ao thì dùng mồi cám còn câu sông câu biển thì dùng mồi thiên nhiên là tôm, trùn.



Có rất nhiều kiểu câu, tùy thuộc vào vào loại cá nào bạn muốn câu, phù thuộc vào môi trường vững nước, ao hồ, sông suối, ... nơi bạn sẽ câu, sau đây là một số kiểu câu mà bạn cần tham khảo:

CÂU KIỀU

Câu kiều ở đây không phải là một giàn câu lưỡi câu rất to, rất bén nhưng không ngạnh và rất nhạy khi chạm vào các loại cá không có vảy. Người ta không dùng mồi mà chỉ dùng dầu gan cá để thoa lên lưỡi câu để không bị rỉ sét. Mỗi giàn câu hàng ngàn lưỡi và phao, được tra vào dây giềng với khoảng cách và chiều dài theo một quy tắc nhất định. Câu kiều loại này được đánh ở biển khơi, nơi có dòng hải lưu cực mạnh.

Câu kiều mà chúng tôi muốn nói ở đây là cách câu ở đồng, cần câu được làm bằng ống sậy, thả nổi trên ruộng, dùng dây lớn buộc ngay giữa ống, lưỡi câu vuông, mồi thường là thịt ốc.

Cá ăn mồi thường nuốt luôn vào ruột nên không sấy được, kéo đi thì bị vướng vào lúa. Khi cá mắc câu thường không gỡ được mà phải cắt luôn dây để lưỡi câu trong bụng cá. Loại câu này cũng thường dính lươn.

CÂU CẮM

Câu cắm là dùng cần câu cắm xuống ruộng chờ cá ăn câu chứ không phải cắm như nhắp cá rô.

Cần câu cắm được vót từ tre. Tuỳ theo địa thế định cắm mà ấn định chiều dài của cần câu. Khi vót, đot câu phải được vót sao cho mỏng nhất, dẻo nhất mà vẫn là cứng cáp nhất.

Cách câu này muốn có “năng suất” thì các bạn nên làm nhiều cần (khoảng 50 cần là vừa sức). Mỗi cần dài từ 0.7 đến 1m. Trước khi trời tối, các bạn móc mồi đem cắm ven bờ sông, suối, ao, hồ,... Khi cắm xong cần cuối cùng là các bạn có thể đi thăm lại cần đầu để thu hoạch hay thay mồi.

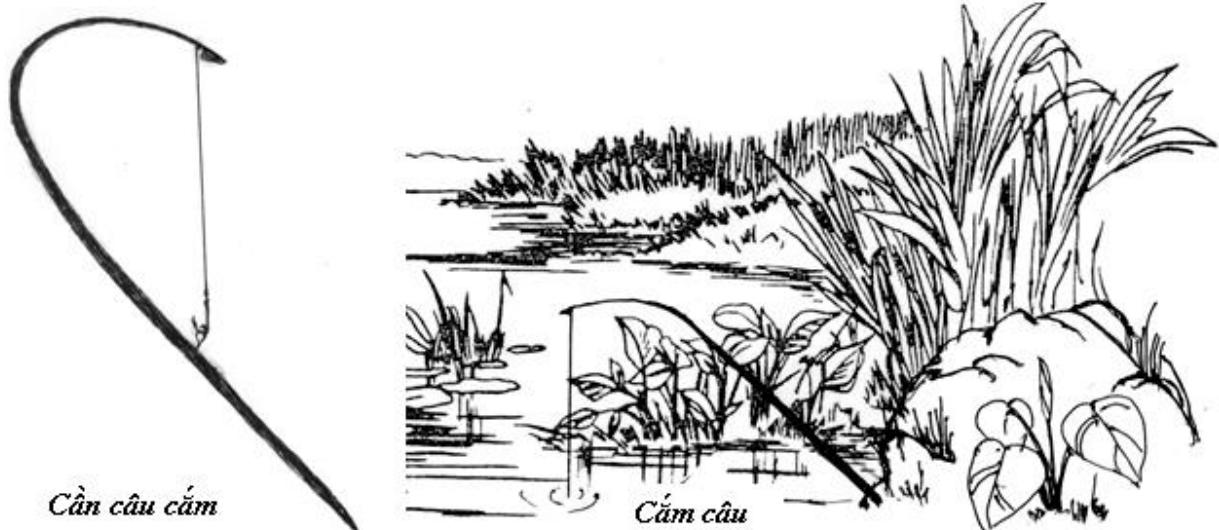
Mồi của câu cắm thường là nhái bén loại nhỏ hoặc là dế nhũi (truri). Dế nhũi, khi được móc thành mồi thì sống dai hơn nhái và vì vậy mà hiệu quả nhử cá cao hơn. Cũng có thể dùng mồi trùn hay thịt ốc, . . .

Các bạn chuẩn bị mồi và cần câu ngay từ nhà, làm sao để ra đến bãi câu là trời vừa chạng vạng là đã có thể bắt đầu cắm. Cắm xong cần cuối cùng thì đã có thể trở lại thăm câu từ cần đầu tiên để thu chiến lợi phẩm hoặc thay mồi. Chiến lợi phẩm thường là cá lóc, cá rô, cá trê, lươn, rắn,...

Đi đến chỗ cần câu mà thấy cây lúa hay cần câu rung rinh thì biết là có cá ăn câu rồi. Các bạn nên dùng vợt để xúc cá vào trước khi gỡ, đề phòng cá bị sẩy.

Đối với người mới cắm lần đầu thì việc khó nhất là nhớ vị trí cần câu mình đã cắm. Nếu không nhớ thì sẽ bị sót và mất.

Khi gần sáng thì đi thăm câu lần cuối cùng, đồng thời cuộn câu (nhổ cần câu đem về) luôn.

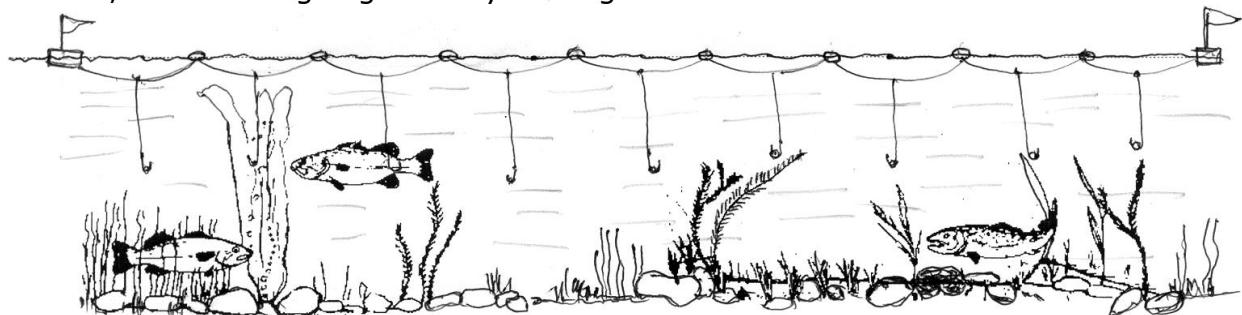


CÂU GIĂNG

Cũng giống như câu cắm nhưng thay vì cần câu, người ta buộc nhiều lưỡi câu vào một sợi dây có gắn phao, thay vì cắm ven bờ thì người ta thả giữa giòng nước.

Để giăng câu, người ta thường sử dụng một sợi dây lớn và dài (thường là dây gân đồi hay dây chỉ độ lớn) và cứ khoảng 0.6m thì buộc một sợi dây nhỏ hơn có tóm một lưỡi câu (thường là loại lưỡi câu cỡ trung bình) và cứ làm như thế cho đến khi hết chiều dài sợi dây. Mỗi đầu dây cột một phao lớn có cắm cờ hiệu để đánh dấu.

Loại hình câu này thường dùng giăng ở sông, mồi chủ yếu là mồi tép. Loại cá bắt được rất đa dạng từ: cá thác lác, cá lóc, cá trê và đôi khi cũng dính lươn cá chốt, cá rô. Mùa giăng câu này thường là vào mùa nước nổi.

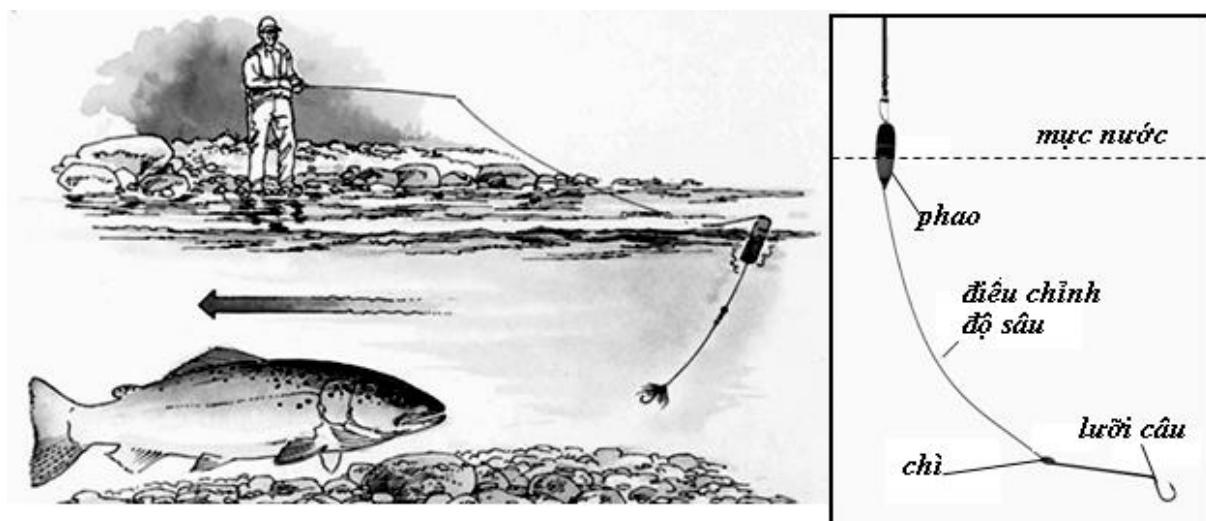


CÂU PHAO

Câu phao - là hình thức câu phổ biến nhất ở Việt Nam, đặc biệt cho những dân câu mới vào nghề vì nó dễ dàng giúp người câu biết chắc chắn cá đã cắn và chỉ việc kéo vào. Tuy vậy, ngay cả các dân chuyên nghiệp cũng dùng cách câu phao vì tính hữu dụng của nó trong việc đánh bắt nhiều loại cá khác nhau, đặc biệt là cá rô, cá mè, . . .

Phương pháp câu phao rất giản dị, chỉ cần có một cần câu, một lưỡi câu và dây câu, một cái phao nổi, chì, và thêm vài con mồi là đủ để các bạn đi câu.

Nhưng để câu cho có hiệu quả cao, các bạn phải biết chọn mồi cho thích hợp với loại cá bạn định câu và phải biết cách điều chỉnh phao sao cho phù hợp với độ sâu của nước.



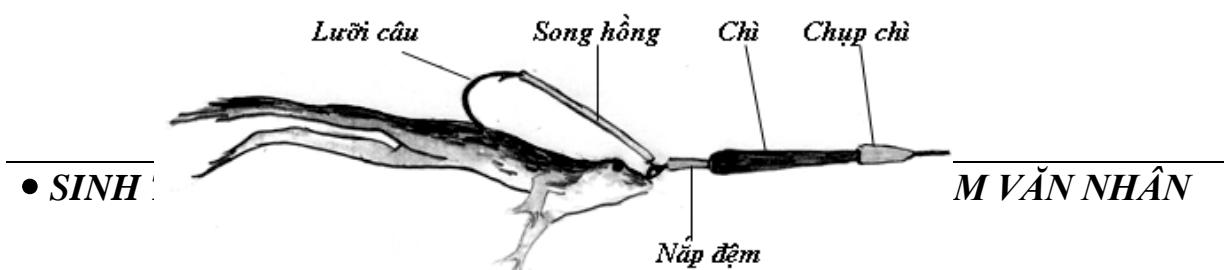
CÂU NHẮP – CÂU RÊ

Đây là cách mà người ta thường dùng để câu cá lóc. Bạn cần chuẩn bị cành trúc, cành trúc đó phải có độ uốn cong vừa phải tạo sự dẻo dai cho cần câu khi dính cá.

Lưỡi câu là bộ phận cũng quan trọng, có hai loại lưỡi câu, lưỡi câu màu xám và lưỡi câu màu trắng. Bạn nên dùng lưỡi câu màu trắng vì lưỡi câu này sẽ không bị gỉ sét khi dùng trong thời gian dài, đặc biệt hơn là độ nhạy của lưỡi câu này rất cao. Dây câu cũng cần chú ý, thường được làm bằng dây gân, được bán sẵn khi bạn mua lưỡi câu.

Người ta thường chọn mồi nhái (đặc biệt là nhái cơm), đôi khi cũng chọn ốc nếu không bắt được nhái.

Móc con nhái vào lưỡi câu sao cho hình dáng con nhái giống như lúc đang bơi và dùng cọng cỏ may hay bọc vỏ dây điện rỗng giài vào đầu của lưỡi (người ta gọi là song hồng) câu để khi nhấp lưỡi câu không bị vướng vào bụi cây, bụi cỏ tại những mé đìa hay mé sông (nên nhớ không nên giài song hồng chặt quá, vì như thế thì khi cá lóc táp, lưỡi không bung ra được nên không dính cá).



Động tác nhấp là cả một kỹ thuật, đòi hỏi phải có kinh nghiệm, vì khi dùng lực quăng con mồi xuống nước không được làm động mạnh quá, vì khi đó sẽ làm cá nhát sẽ không dám ăn. Khi quăng xong thì nhấp cho thật đều tay vì khi đó sẽ làm cho con mồi giống như lúc nó còn sống và đang bơi, khi con cá thấy nó sẽ táp và người đi câu chún dây lại cho con cá nuốt hẵn vào rồi mới giật lên chứ không giật lên liền.

Thời điểm câu thích hợp là vào chập tối; giờ bình thường cá lóc vẫn ăn mồi nhưng ít.

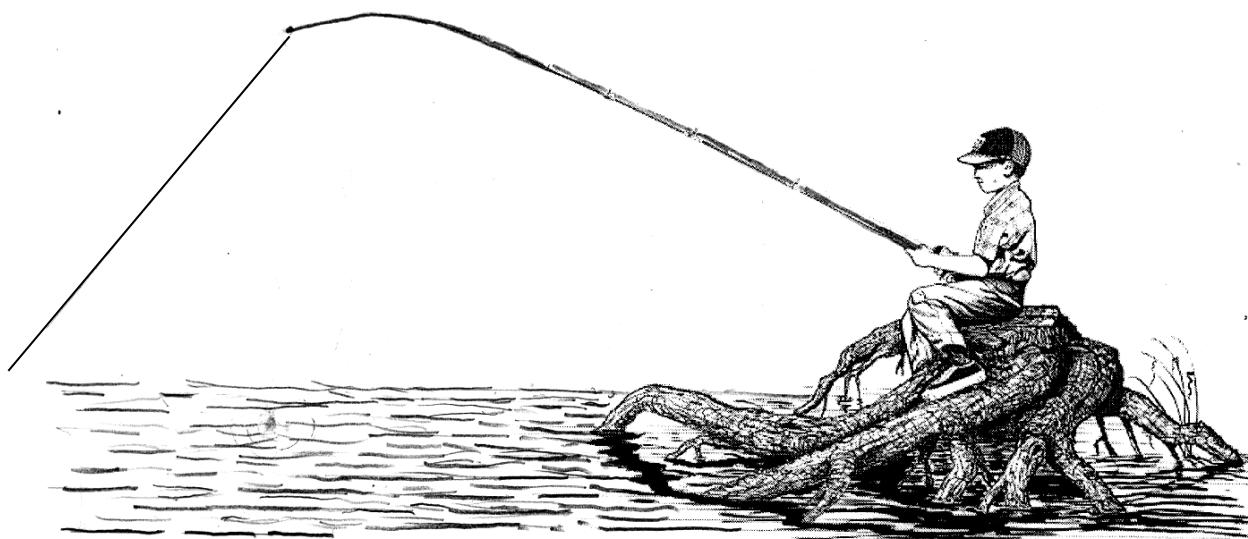
CÂU ĐÁY

Câu đáy là cách câu mà người câu sử dụng chì đú nặng để đưa mồi câu xuống sát đáy sông, đáy biển thật nhanh để câu các loại cá sống ở tầng giữa và tầng đáy như cá hanh, cá mú, cá bống, cá đục, cá chai v.v...

Câu đáy chỉ thích hợp khi câu ở các con sông, con rào nước lợ có nhiều rạn đá, ngay cả ở biển câu đáy cũng rất thích hợp. Cách câu này không thích hợp ở các ao hồ, sông suối nước ngọt lầm bùn, nhiều rong rêu và các chướng ngại vật dễ vướng khác.

Trang bị

- Cần câu : Các bạn có thể sử dụng cần câu có độ dài từ 3,6m đến 4,5m.
- Cước câu : Chúng ta nên sử dụng cước từ 20 đến 30mm là thích hợp nhất. Khi buộc dây câu vào cần tay nên để độ dài của dây bằng hoặc ngắn hơn cần một chút để chúng ta dễ dàng thao tác khi câu.
- Chì : Nên sử dụng chì hạt đồ vì loại chì này có khả năng chống vướng rất tốt, nhất là khi câu đáy trên các rạn đá đầy hàu.
- Lưỡi câu : Sử dụng lưỡi câu phù hợp với từng loại cá mình định câu. Nên sử dụng loại lưỡi tương đối nhỏ để câu cá hanh, cá mú, cá đục, cá hường.v.v.
- Mồi câu : Câu đáy trên biển, trên sông nước lợ nên sử dụng mồi tôm bóc vỏ, tép, đặc biệt là tép bầu.



Cách câu đáy

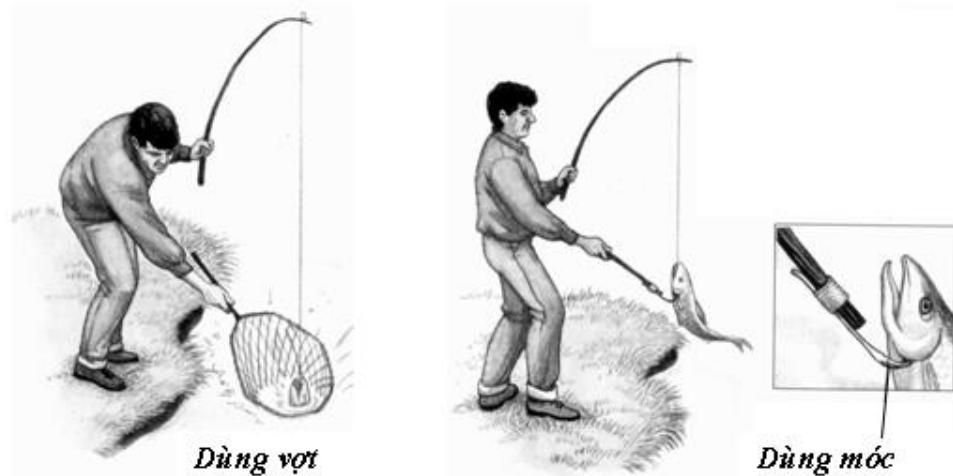
Câu đáy nên chọn thời điểm khi *con nước đang lên ương ương hoặc lúc nước bắt đầu giật xuống* để câu. Không nên chọn lúc nước "đứng" để câu (con nước đã lên đến đỉnh, lúc này dòng nước đứng yên hầu như không chảy).

Sau khi chọn một điểm câu vừa ý như các rạn đá, cửa sông, suối,... Chúng ta buông câu chờ cho mồi chìm sát đáy rồi mới từ từ rê nhẹ cần câu qua phải hoặc qua trái tùy theo sở thích của mỗi người. (Chú ý phải để cho mỗi lúc nào cũng nắm sát đáy và sợi cước lúc nào cũng phải căng. Kỹ thuật rê này ngoài việc hạn chế lưỡi câu vướng vào rạn đá còn là động tác làm cho các chú cá đang ẩn nấp trong các hang hốc dễ nhìn thấy mỗi câu mà lao ra đớp lấy.

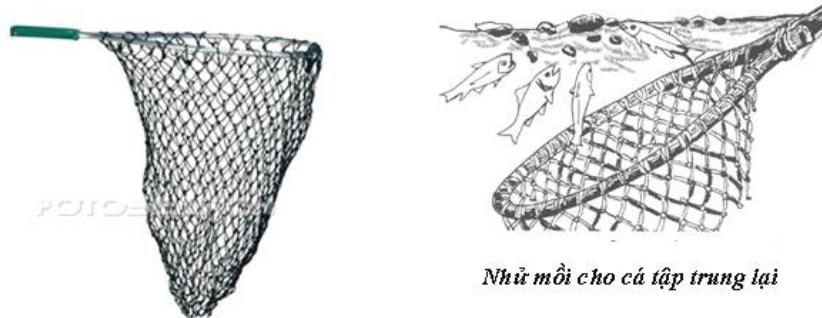
Khi đang rê rê nhịp nhịp như vậy, bỗng nhiên sợi cước của chúng ta bị rút chạy ngang, đột cần câu của chúng ta cong vút lại thì đó chính là lúc cá đã cắn câu của bạn rồi đó. Lập tức các bạn hãy lắc nhẹ cổ tay theo hướng ngược lại, các bạn sẽ thấy một lực kéo rất mạnh. Những lúc đó, các bạn hãy bình tĩnh không nên cố đưa chú cá lên ngay vì động tác quá cương như vậy rất dễ làm sẩy cá. Chúng ta nên dùng dòng chú cá đang chạy xé nước kia một cách từ từ, từ từ,... rồi nương nhẹ, nương nhẹ,... mà đưa chú ta vào bờ.

VỢT

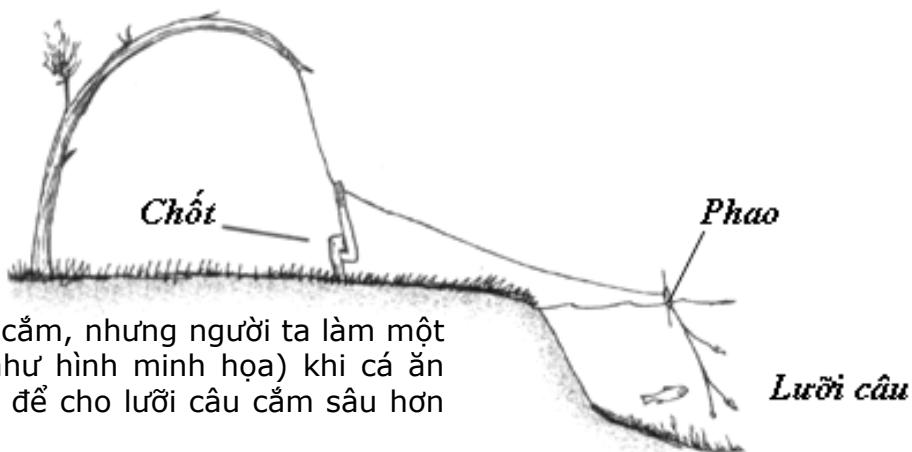
Cho dù câu bắt cứ kiểu nào, trường hợp câu được cá lớn, khi đã kéo vào gần bờ, các bạn không nên giở hổng cá lên khỏi mặt nước, vì cá sẽ giãy dụa rất mạnh, có thể bị sẩy, mà nên dùng vợt để xúc cá từ dưới nước (hoặc dùng móc móc vào mang để kéo vào).



Hình dạng cây vợt thì ai cũng biết, là một khung tròn bằng sắt hay bằng tre hoặc cây rừng dẻo, được kết vào một cái túi bằng lưới hay bằng vải. Dùng để hứng cá, cua, ếch, ... và còn dùng để bắt cá. Nhưng để bắt cá bằng vợt thì không dễ chút nào. Ngoài việc để săn vợt dưới nước, nhử mồi cho cá tập trung lại rồi bắt ngay vợt lên thật nhanh, các bạn còn phải biết cách ép cá vào góc, vào vũng nhỏ.



Có thể dùng cành cây uốn thành khung vợt rồi đi vợt nhiều lớp nhện vào khung, biến khung thành một cây vợt bằng mạng nhện để bắt cá nhỏ.

Câu tự bật

Giống như câu cắm, nhưng người ta làm một chốt bật tự động (như hình minh họa) khi cá ăn mồi sẽ làm bật chốt để cho lưỡi câu cắm sâu hơn làm cá khó bị sẩy.

ĐI SOI

Nếu các bạn có đèn pin và pin dự phòng hoặc đèn pin bóp tay không cần pin (hand dynamo flashlight) thì quá tốt. Bằng không, các bạn phải làm một cây đuốc (đuốc có thể làm bằng bùi nhùi tẩm nhựa thông, dầu rái, dầu mù u, mỡ động vật, ...), hoặc đèn bão hay bắt cứ một loại đèn nào. Lấy một miếng thiếc hay vỏ cây tươi che bớt một bên.

Trời vừa sụp tối là các bạn đi đến những lỗ trổ, khe nước chảy, các vũng nước, ven sông, suối, ao, hồ, bờ biển,... Dưới ánh sáng của ngọn đuốc, các bạn có thể gặp đủ thứ động vật mà chúng ta có thể làm thực phẩm như: chim, cá, cua, lươn, rắn, rùa, cóc, ếch,... (vào những cơn mưa lớn đầu mùa, ếch từ trong hang ra “bắt cặp”, các bạn chỉ có việc lẩn theo tiếng kêu, đến lượt bỏ vào giò).

Đi soi, các bạn có thể bắt bằng đủ mọi cách mà bạn có được như: nơm, chặt bằng dao, đâm bằng chĩa, chụp bằng vợt, đập bằng cây, bắn bằng tên,... thậm chí bắt bằng tay.

**ĐẶT TRÚM**

Là một phương pháp dùng để bắt lươn. Trúm là một ống tre lớn được thông mắt, (hoặc bắt cứ vật liệu gì hình ống) có đường kính từ 40 – 60mm, dài khoảng 0.8m – 1.2m. Một đầu bịt kín (có dùi một vài lỗ nhỏ để thông hơi). Một đầu gài roi (hom).

Trước khi đêm đi đặt, các bạn đào bắt một mớ giun đất, hay bắt cua đồng băm nhuyễn (có thể cho thêm ít cám rang) rồi trét lên roi hoặc bỏ mồi vào trong trúm để nhử. Buổi chiều đêm đi đặt ở những nơi lươn thường lui tới, sang hôm sau thì đi thu hồi.



Khi đặt, ghim đầu có toι sát đáy, dǎn lên ít rơm hay cỏ mục. Phía đầu bịt kín (có lỗ thông hơi) ló lên khỏi mặt nước, để khi lươn vào trúm, còn có không khí mà thở. Nếu không, lươn sẽ chết ngộp hoặc phá toι mà ra. Tùy theo con nǚc, nếu gấp vùng có lươn, các bạn chỉ cần làm chừng chục ống, là sẽ có một nguồn thực phẩm “dư ăn dư để”.

TÁT

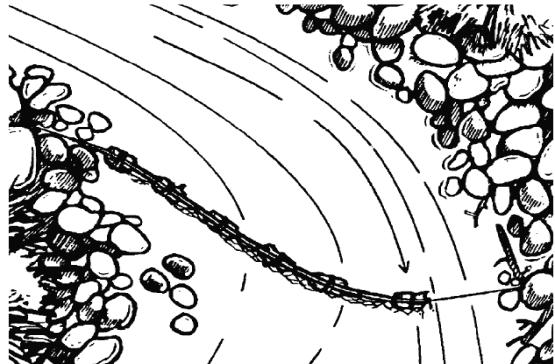
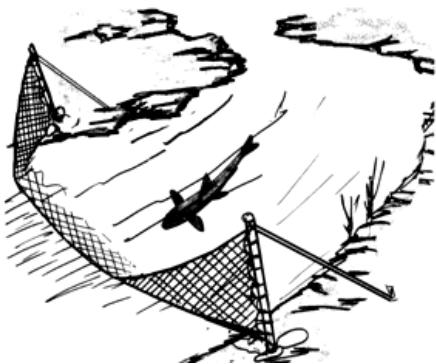
Đang giữa mùa mưa mà gặp thời kỳ nắng hạn (như “hạn bà chǎn” vào khoảng tháng Bảy tháng Tám âm lịch). Các bạn tìm đến những vũng nước nhỏ, sẽ thấy vô số cá bị mắc cạn ở đó. Chỉ cần be (đắp) bờ, tát cạn, tha hồ mà bắt. Vào mùa khô, những ao hồ có nước quanh năm, thường là nơi hội tụ đủ loại cá. Tuy nhiên, những nơi như thế, muốn tát cạn phải tốn rất nhiều công sức.

CÁC CÁCH ĐÁNH BẮT BẰNG LƯỚI

Đánh bắt tôm cá bằng lưới là một phương pháp đánh bắt có hiệu quả nhất, nhưng không phải lúc nào các bạn cũng có sẵn hoặc có thể chế tạo được những tay lưới có quy cách và kích thước vừa ý. Nhưng nếu được chuẩn bị từ trước, hoặc có thể đan một tấm lưới (xin xem phần CHẾ TẠO CÔNG CỤ) thì các bạn không lo thiếu thốn thực phẩm. Có rất nhiều phương pháp đánh bắt bằng lưới với nhiều kiểu lưới khác nhau, những phương pháp dưới đây giản dị, hiệu quả và may ra có tính khả thi.

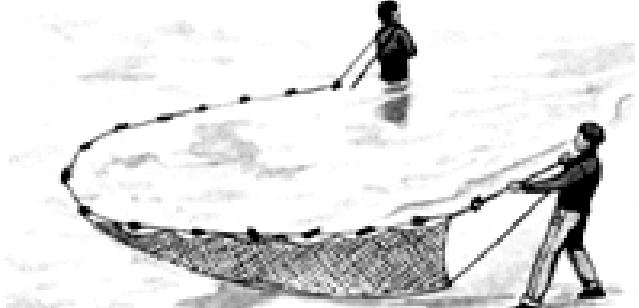
Lưới giăng

Là một tay lưới bén (bằng sợi mảnh và có mắt lưới nhỏ). Có thể dài từ vài chục mét cho đến hàng trăm mét, rộng từ 0.4 – 1m. Dây viền trên có gắn phao, dây viền dưới gắn chì. Lưới giăng chỉ có hiệu quả khi có mưa lớn, lũ lụt, thủy triều chênh lệch cao hay các dòng chảy... (các hình minh họa dưới đây chỉ có tính cách tượng trưng).



Lưới kéo - Lưới bao

Gần giống như lưới giăng, nhưng dạo (chiều rộng) cao hơn. Sợi lưới và phao lớn hơn. Chiều dài tùy theo khả



năng, nhưng cũng vài chục mét trở lên. Người ta thường chờ khi nước thủy triều lên, thì đem lưới ra ven bờ sông, bờ biển,... chọn nơi có cá (bằng kinh nghiệm), rồi bùa lưới bao và kéo dần vào bờ.

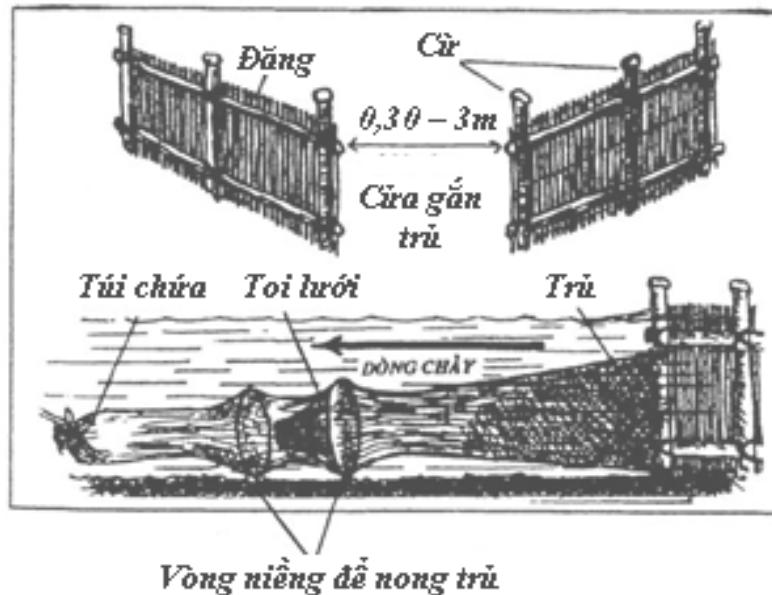
Khi kéo ở những vùng sinh lầy, có nhiều loại cá hay trốn dưới bùn, người ta làm thêm những cái túi ở đường viền chì, gọi là lưới túi.

Trù - Đáy

Hai loại hình này giống nhau, nhưng trù thì nhỏ hơn và chỉ đánh ở suối, mương, lạch,... có nước chảy mạnh, còn đáy thì đánh ở sông.

May ra thì chúng ta có thể làm được một cái trù nhỏ, chừng đó cũng đủ cho chúng ta tự túc được thực phẩm. Còn đáy thì xin đừng mơ tới, vì nó đòi hỏi rất nhiều nguyên vật liệu và công sức.

Các bạn chọn một khúc suối (hay mương, lạch,...) nước chảy thông, thẳng, đáy bằng phẳng. Đóng cù, bện đặng, chừa một cửa vừa bằng miệng trù. Khi có biến động thời tiết (lũ lụt, đang nắng lâu mà đổ mưa, đang mưa dầm mà nắng hạn, trời trở gió,...) thì các bạn gắp trù vào, bảo đảm các bạn sẽ trúng to. Nếu các bạn biết kết hợp trù với xa và lợp thì... hết biết.



Đóng đáy trên sông là hình thức đánh bắt có quy mô lớn, người ta đóng sào, căng dây để tạo thành các miệng lưới án ngữ ngang sông mà mỗi miệng lưới gọi là một khẩu.

Có nhiều hình thức đóng đáy khác nhau như đáy rao, đáy khơi, đáy sông cầu . . . kiểu đánh bắt này không phù hợp với tính cách tạm thời của chúng ta.

TÚI LƯỚI

Nếu các bạn có một tấm lưới nhỏ, hãy khâu thành một cái túi miệng rộng đuôi hẹp (dài khoảng 2-3m). Dùng dây lớn hay dây rừng để viền miệng túi rồi đem đặt những nơi có dòng nước chảy mà cá hay lên xuồng. Nếu không có giàn đặng, các bạn có thể dùng đá để chặn hai bên, ép cá vào miệng túi.

Đá nặng dàn đuôi túi

• SINH

NHÂN



CÁC CÁCH ĐÁNH BẮT KHÁC

ĐI XÚC – ĐÁNH DẬM – ĐI XIỆP

Là cách đánh bắt của nông dân nghèo Việt Nam. Họ không có tiền để mua sắm những ngư cụ cao cấp, nên tự chế cho mình những dụng cụ đánh bắt thô sơ.

Dụng cụ xúc là chiếc thúng đan bằng tre và một chiếc giỏ tre đeo ngang hông. Người ta đến các bờ ao, bờ ruộng, . . . có cỏ mọc de ra làm chỗ trú ẩn cho cá rồi nhanh tay xúc mạnh vào.

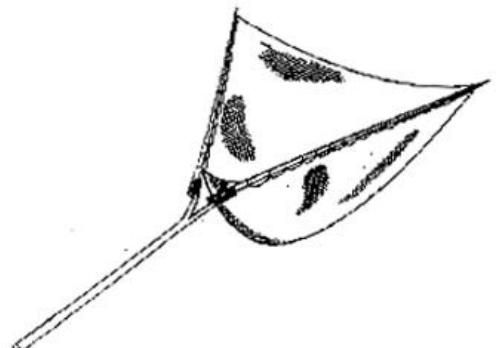
Đồ nghề đánh đậm gồm: Một cái đậm hình bán nguyệt đan bằng tre, mấy cái giỏ với cái mõ được làm bằng ống tre có đường rãnh thoát nước ở phía dưới. Người ta đến những vùng nước cạn, đặt đậm xuống rồi để cái mõ phía trước miệng đậm một đoạn rồi dùng mõ đậm cho xục bùn lén, cá tôm, tép sẽ chạy vào đậm và người ta cất đậm lên trút vào giỏ (hình bên). Nghề đánh đậm, đòi hỏi phải chịu khó, năng nhặt chặt giỏ. Trừ những thứ không ăn được, còn thì từ con cá, con tôm, cua, ếch, nhái, lươn, trạch, đến con ốc vẹn, con tép riu, thậm chí tôm thuỷ tảo, cà cuống, . . . cũng vào trong giỏ tuốt.

Đi xiệp là hình thức đánh bắt bằng lưới có lẽ xuất hiện từ rất lâu. Thông thường, người ta lấy một nạng cây hình chữ V (hoặc hai thân tre ghép lại thành hình chữ V) rồi căng lưới qua hai đường sống của tre, và phần đáy phía đầu chữ V là chỗ để tôm cá lọt vào.

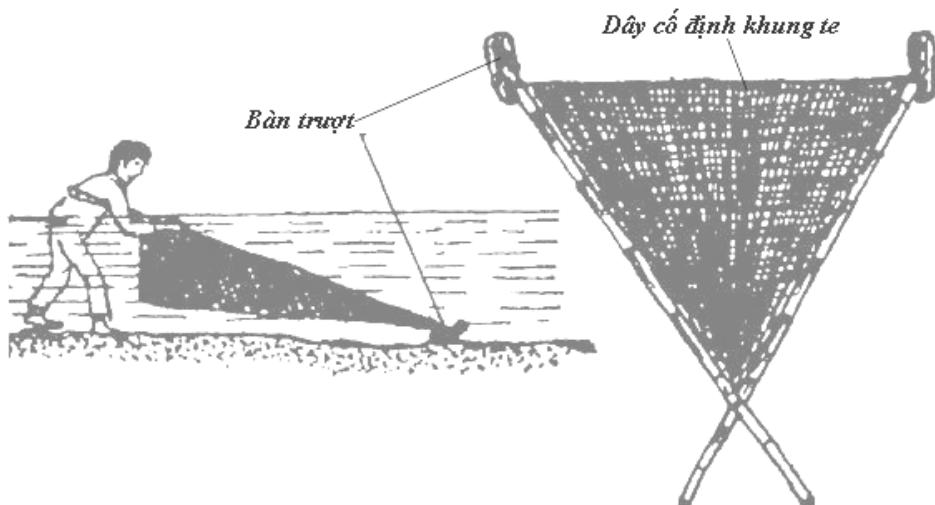
Cũng như đi xúc, người ta đến các bờ ao, bờ ruộng, . . . có cỏ mọc de ra làm chỗ trú ẩn cho cá, nhanh tay xúc mạnh vào rồi giở lên cao. Mọi động vật nằm trong xiệp sẽ rơi xuống đáy, người ta sẽ chọn lựa rồi cho vào giỏ.

TE BỘ - NHŨI

Hình thức này hơi giống với đi xiệp. Người ta lấy hai cây tre dài khoảng 2 – 3m, đóng ghép thành hình chữ X, một đầu dài, một đầu ngắn. Đầu dài có gắp một tấm lưới, hai bàn trượt ở đầu sào và một sợi dây giới hạn độ bẹt của sào. Đầu ngắn dùng để chịu vào người mà đẩy tới. Các bạn nên từ ngoài đẩy thẳng



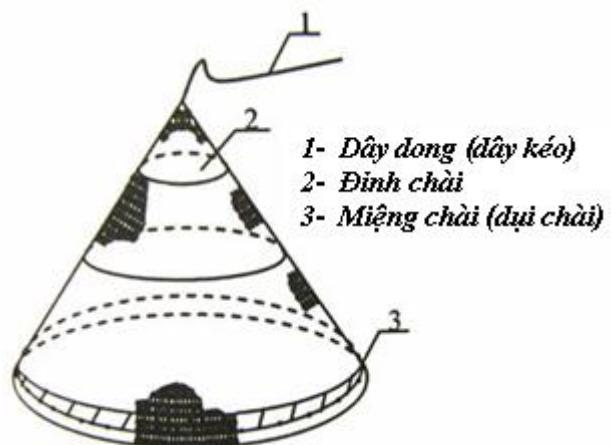
vào bờ hay vào những mương lạch cùt, nơi nghi ngờ có tôm cá ẩn núp. Thường thì cách này chỉ đánh bắt được tôm cá nhỏ, nhưng khá nhiều.



QU

Ch:

hình nón chóp. Quanh mép rìa ở đáy chài (miệng chài, cửa chài) có buộc nhiều thỏi chì để tạo đà khi quăng và kéo chài tỏa ra như một cái nón rất to chụp vào đám tôm cá và chìm xuống, khép lại bọc lấy tôm của cá ốc,... Trên đỉnh chóp chài có buộc một sợi dây dài để kéo chài lên sau khi quăng.



Khi đi chài, người quăng chài phải quen thao tác: chài tung ra, cái miệng chài có hình tròn vo rồi chụp đều xuống nước.

Động tác quăng chài phải chuẩn, làm sao tấm lưới phải trải càng rộng thì càng dễ bắt được nhiều tôm cá.

MÒ CÁ

Nếu nơi các bạn ở là vùng triều hay vùng có nhiều vũng nước, ao, hồ nhỏ, hố bom . . . mà các bạn không có một dụng cụ gì, thì có thể dùng tay không để mò bắt tôm cá. Nên chọn những vũng nước nào mà nước chỉ đến đầu gối một chút vì sâu quá thì rất khó mò.

Trước tiên là dùng chân lội xuống nước. Dâm chân mạnh và sâu xuống bùn. Cứ lội như vậy cho đến khi nước trở nên đục ngầu. Càng đục càng tốt. Mục đích là làm cho các loại cá hoặc phải nổi lên mà thở hoặc phải chui xuống bùn mà trốn. Và những hố do dấu chân của chúng ta đi lại hay những hang hốc, bụi cỏ ven bờ sẽ chính là nơi trú ẩn của chúng. Việc bây giờ của các bạn là vừa đi vừa rà tay xuống những cái hố do chính chân mình tạo ra lúc nãy, xục hai tay xuống bùn, ép cho bùn chảy qua các kẽ tay giống như cái gầu của máy múc bùn ấy là tóm được rô, lóc, trê, chép, ẽch, tôm, cua, ốc . . . Hay ép tay vào các bụi cỏ ven



bờ, thấy cái gì trơn trơn, cồm cộm là tóm chặt hết cho vào giỏ rồi tiếp tục mò tiếp.

Dọc theo các con suối nước chảy cũng có thể dễ dàng mò được những con cá núp sau các tảng đá hay các cây bụi ven bờ để tạm nghỉ.

ĐÁNH BẮT HẢI SẢN

Cũng như trên cạn, người ta cũng có thể đánh bắt các loại thủy sản ở dưới biển bằng bẫy. Có rất nhiều loài cá và sinh vật biển mà chúng ta có thể đánh bắt bằng những chiếc bẫy đơn giản. Đây là một loại công cụ đánh bắt theo phương pháp thụ động, có tên thường gọi là lồng, bóng.

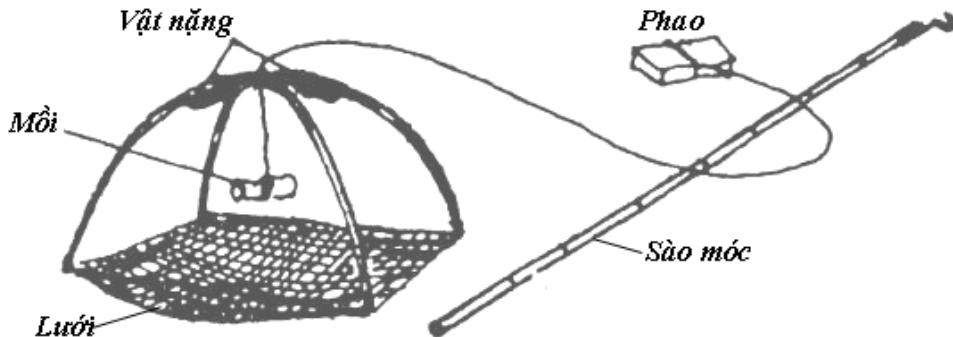
Các loại bẫy: Có nhiều loại bẫy khác nhau tùy theo loài thủy sản mà chúng ta muốn đánh bắt. Thí dụ: bẫy bạch tuộc, bẫy cá chình, bẫy cá, bẫy mực, bẫy tôm hùm, bẫy ốc hương, bẫy ghe, . . .

Cấu tạo bẫy: Các loài bẫy thủy sản được cấu tạo trên nguyên tắc: dùng hom hoặc thiết kế đặc biệt sao cho con mồi vào dễ, ra khó. Bẫy được làm từ các vật liệu như tre, mây, gỗ, sợi tổng hợp, nhựa, cao su, gốm, sắt thép, . . .

BẪY CUA – CÂU CUA

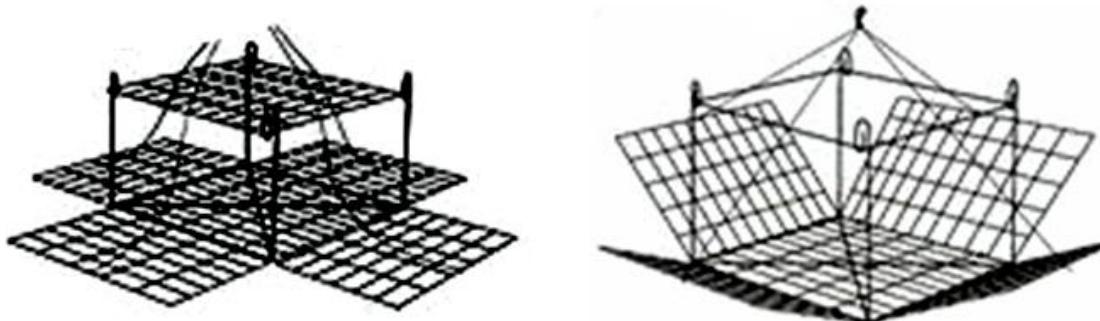
Rập cua: Các bạn lấy hai thanh tre dài từ 0.7 – 1m, ghép chéo nhau thành chữ X, để căng một tấm lưới vuông, có mắt lưới lớn, cạnh khoảng 60cm. Buộc vật nặng vào thanh tre cho rập dễ chìm. Cột rập bằng một sợi dây nối liền với một cái phao dễ thấy. Cột một miếng mồi lơ lửng giữa khung và lưới. Đem thả rập ở ven bờ có nước sâu khoảng 1m (mồi là những con vật chúng ta tìm thấy trong khu vực như rắn nước, cá,... chặt thành từng khúc, hoặc nội tạng chim thú.)

Nếu có khả năng, các bạn nên làm khoảng 10 cái rập để thả dọc theo bờ sông, lạch, đầm,... nước lợ. Khi đi thăm, các bạn cầm theo cái sào móc, móc vào dây phao kéo lên. Cua rất ham mồi, khi kéo lên khỏi mặt nước mới chịu buông ra, nhưng lúc đó lại rớt xuống lưới.

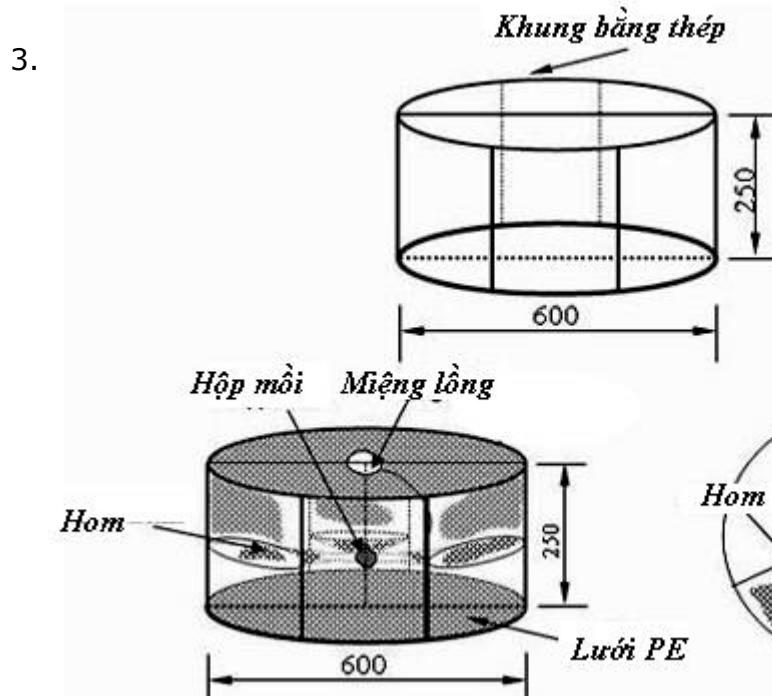


Bẫy lồng: Các bạn cũng có thể dùng tre hay cành cây dẻo để đan thành 4 tấm vỉ hông có kích thước khoảng 50X30cm, và 2 tấm vỉ đáy và nắp có kích thước 50X50cm, rồi ráp vào một khung hình hộp có kích thước tương ứng. Phần

dưới của 4 tầng vỉ hông cột thành bản lề di động có thể đóng mở được, phía trên 4 tấm vỉ đó cột 4 sợi dây chụm lại với nhau. Khi thả xuống thì 4 tấm vỉ bung ra nằm xuống đất. Cột mồi cho chắc vào vỉ đáy hay nắp, cua hay tôm càng vào sẽ loay hoay để ăn mồi. Khi kéo lên thì 4 tấm vỉ đóng lại, nhốt chúng vào trong bẫy.



Bẫy cua, ghẹ hình trụ: Bẫy có hình trụ có đường kính 60cm, chiều cao 25cm, khung làm bằng mây hay thép tròn $\Phi 8$. Mặt trên và mặt dưới hình tròn, thành bẫy có 6 thanh đứng, xung quanh được bao bọc lưới cước. Bẫy được bố trí 3 cửa hom ở thành bẫy, trong bẫy có hộp đựng mồi. Khi tiến hành khai thác người ta nối các bẫy với nhau bằng một sợi dây, với khoảng cách 8-10m.



Bẫy ghẹ hình hộp: Khung chính của bẫy được làm bằng sắt $\Phi 3$ và được bao xung quanh bằng sắt $\Phi 2$. Bẫy có chiều cao 350mm, dài 500mm, rộng 400mm. Bẫy có một cửa hom hoặc hai cửa hom, hom làm bằng lưới; có cửa để lấy sản phẩm, xung quanh bọc lưới PE (hình 52). Nhìn chung, có nhiều dạng bẫy khác nhau đang được sử dụng để khai thác cua ghẹ.

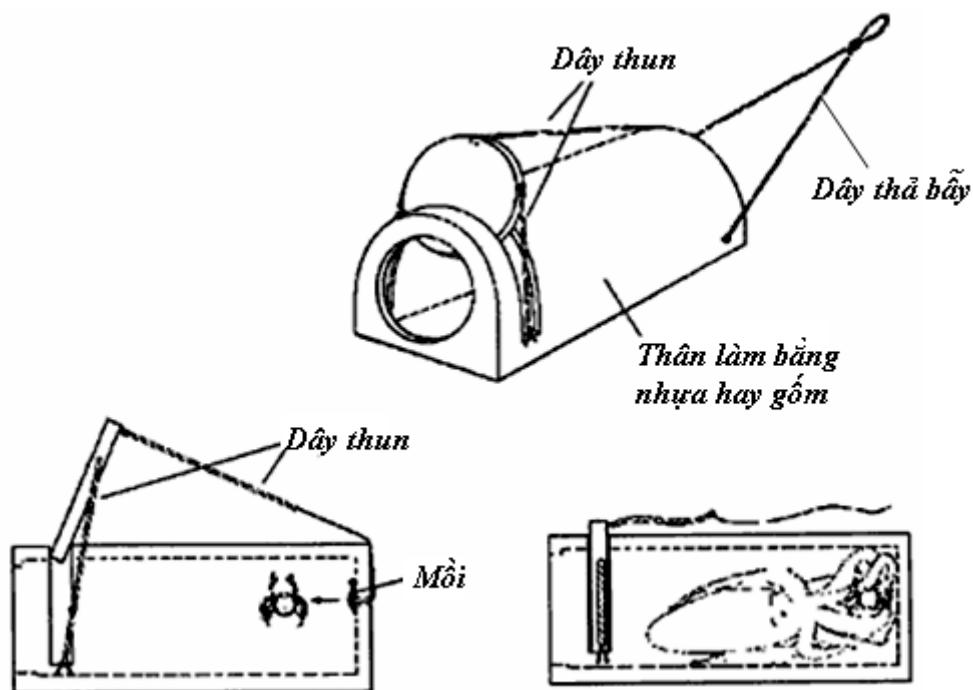


Câu cua: Giản dị nhất là các bạn buộc mồi vào một cái cần dài khoảng 1.5 – 2m (không rập, không lưỡi). Đem cầm những nơi cua thường lui tới. Khi đi thăm, các bạn cầm theo một cái vợt cán dài. Các bạn dỡ nhẹ nhẹ cần câu lên, nếu thấy hơi nặng thì phải chuẩn bị. Khi mồi lên gần tới mặt nước, nếu thấy cua bám theo thì nhanh tay dùng vợt xúc ngay, vì nếu kéo lên khỏi mặt nước, hoặc thấy bóng dáng của bạn, cua sẽ buông mồi và lặn ngay.

BẪY MỰC NANG

Bẫy mực được dùng để đánh bắt mực nang sống tầng đáy, gồm nhiều loại, được làm từ nhiều loại vật liệu với hình dáng khác nhau, nhưng khá đơn giản và hiệu quả.

Dưới đây là một loại bẫy được làm bằng nhựa, xi-măng hay đất sét nung (gốm) dùng để bẫy mực nang. Đáy phẳng, khung bẫy hình vòm. Cửa bẫy có chốt. Cửa bẫy được giữ bằng một sợi dây nối liền với cò bẫy. Khi mực vào ăn mồi làm tuột cò, cửa sập xuống nhốt mực lại.



BẪY BẠCH TUỘC

Bẫy đánh bắt bạch tuộc có nhiều loại, kiểu đơn giản nhất được làm bằng nhựa hay gỗ. Chiều cao 220mm, đường kính thân 120mm,

Bình làm bằng gốm hay nhựa

Bạch tuộc cảm thấy an toàn khi ở trong bình

đường kính miệng 80mm, phía đáy được đục hai lỗ để buộc mồi. Hiện nay, một số nơi còn dùng những loại vỏ ốc lớn hoặc một vật có hình dạng tương tự để đánh bắt bạch tuộc.

Các bạn cũng có thể sử dụng các vật liệu khác như ống nhựa, ống thép, lốp xe cũ và vỏ ốc lớn rỗng, hộp lon, thầu thủy tinh, vỏ trái dừa . . . để làm bẫy bạch tuộc, vì chúng có tập tính là sẽ xâm nhập vào hầu như bất kỳ ổ trống nào có thể cung cấp cho chúng nơi trú ẩn.

J BẪY CÁ CHÌNH

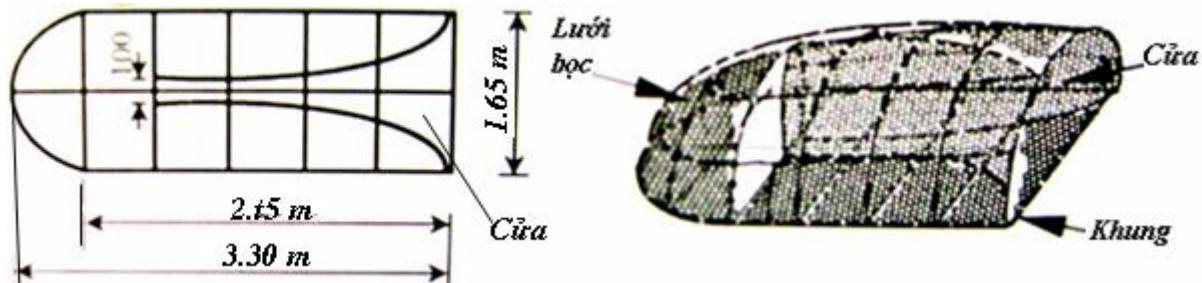
Bẫy cá chình có dạng hình ống, được đan bằng tre hay mây (hoặc bằng nhựa xung quanh có lỗ để thoát nước). Chiều dài toàn bộ khoảng 60cm, đường kính 12.5cm. có hom hình phễu, khi cá chình vào ăn mồi không thể thoát ra được. Mồi của cá chình là loại mồi còn máu tươi hay loại giáp xác bập bể.



BẪY CÁ SONG

Bẫy có kích thước lớn hơn hẳn các loại bẫy khác. Vật liệu làm bằng cây mây, hóp (trúc nhỏ) cành cây hay thép và lưới cước hay lưới PE.

Đáy bẫy được làm từ các sợi mây hay hóp, cành cây, liên kết với nhau bằng đinh hoặc dây nhỏ. Khung cũng làm bằng những sợi mây uốn cong thành vòm để liên kết với đáy. Hom được làm bằng hai sợi mây hay hóp uốn cong và liên kết với đáy và thân bằng đinh sắt hoặc dây nhỏ, sau đó dùng lưới kim loại ghép theo hai dây mây uốn cong tạo thành hom cửa bẫy. Mồi của cá song là loại mồi còn máu tươi hay loại giáp xác bập bể.



BẪY ỐC HƯƠNG

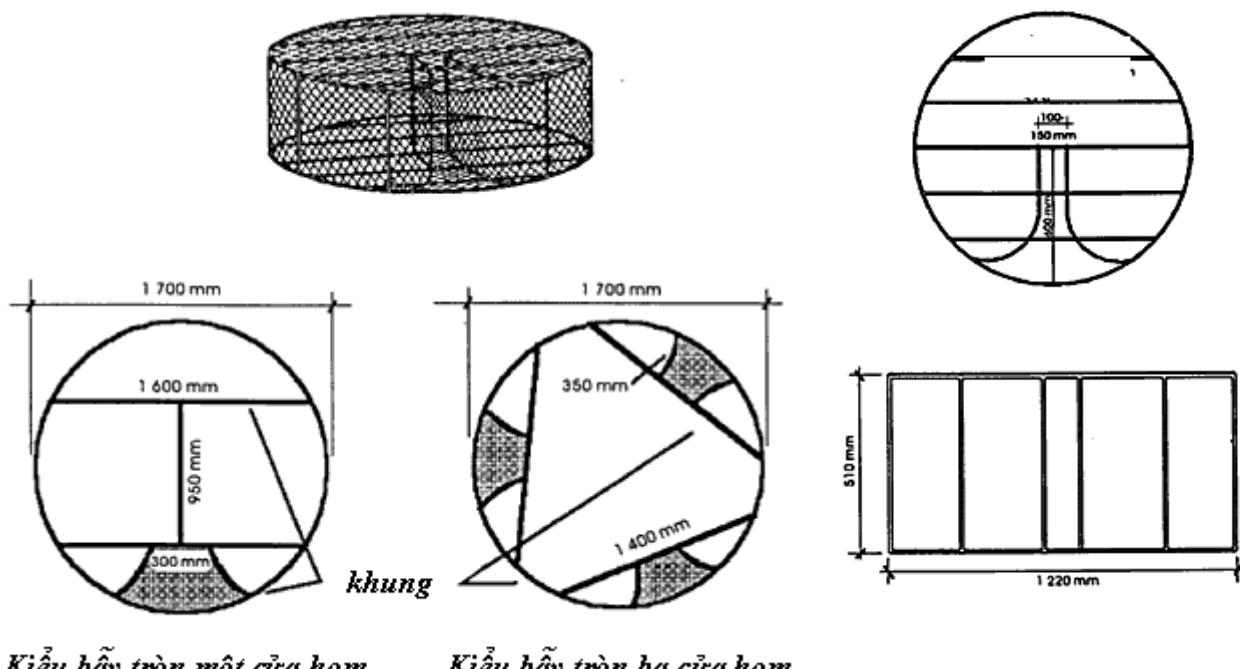
Bẫy ốc hương có dạng hình nón cụt. Khung bẫy làm

• SINH TỒN NƠI HOANG DÃ



bằng thép, tre, mây hoặc cành cây, bên ngoài bẫy được bao bởi lưới PE kích thước mắt lưới 25-30mm. Hom dạng hình phễu và được làm bằng lưới. Chiều cao bẫy 20cm, đường kính đáy bẫy 40cm, đường kính mặt 20cm. Buộc 3 hay 4 sợi dây dùng để thả bẫy. Bẫy này cũng có thể dùng để bắt cua nhưng phải làm lớn hơn. Mỗi cửa ốc hương là mồi ươn thối, nhưng mồi của cua là mồi tươi.

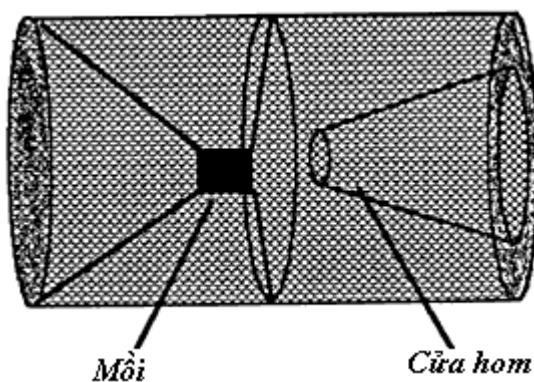
BẪY CÁ TRÒN KIỂU ÚC



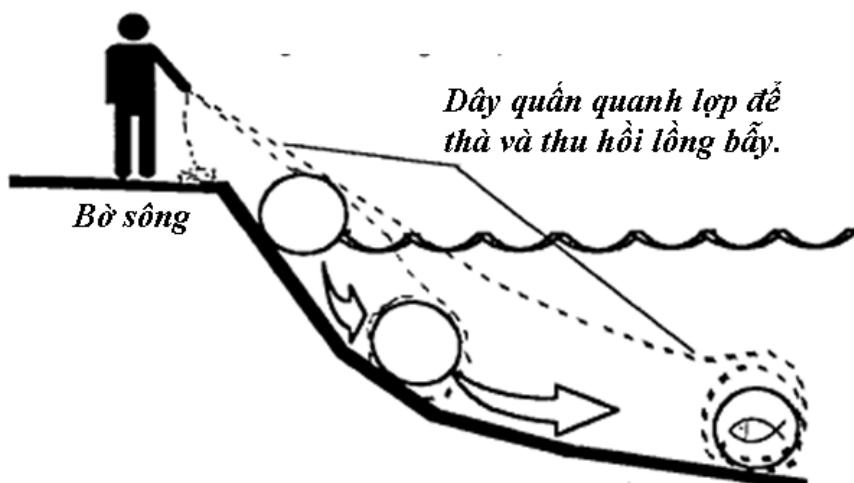
Kiểu bẫy tròn một cửa hom

Kiểu bẫy tròn ba cửa hom

BẪY LÔNG HÌNH ỐNG



Cách thả và thu hồi lông bẫy hình ống mà không cần lội nước



DUỐC (THUỐC) CÁ

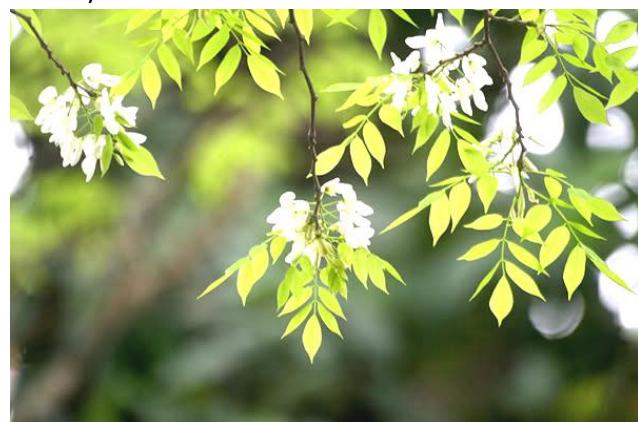
Trong thiên nhiên hoang dã, có rất nhiều cây có chất độc. Nếu giã nát hay băm nhỏ, đổ xuống ao, hồ, sông, suối,... thì cá sẽ nổi lên, chúng ta có thể bắt ăn mà không sợ bị tác hại.

Những cây duốc cá chúng ta thường gặp ở rừng núi Việt Nam là: thanh mát, niết gió, xương khô, cheo, hạt củ đậu, hột mát, . . .

Thanh mát (*Millettia ichthyotona*)

Thanh mát là một loại cây to, cao từ 5 – 10m, trái có hình dạng con dao mã tấu, có 1 hạt. Cây mọc hoang ở các tỉnh miền thượng du nước ta như Hà Tây, Hòa Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Bắc Thái. Một vài nơi ở Hà Nội có trồng để lấy bóng mát.

Người ta lấy hạt thanh mát tán nhỏ, trộn với tro bếp, rắc vào giòng nước suối đã ngăn lại, cá sẽ chết.



Cổ giải (*Millettia eberhardtii*)

Cổ giải là một loại cây gỗ lớn, cao từ 10 – 12m. Mọc hoang tại các vùng núi đá vôi ở Ninh Bình, Hà Nam, Vĩnh Phú, Chiêm Hóa,... Đôi khi còn thấy mọc ở núi đất.

Người ta dùng vỏ cây tươi (vỏ khô ít hiệu quả) giã nát để duốc cá (nếu trộn vào cơm hay cháo, có thể dùng làm thuốc diệt ruồi).

Ba đậu, ba nhân, mần đẽ, cây đết (*Croton tiglium*)

Là một cây nhỡ, cao tầm 3 – 6m, cành nhẵn (xin đừng lầm với cây ba đậu gai hoặc cây ba đậu cọc rào có nhiều ở miền Nam nước ta). Cây mọc hoang và được trồng ở nhiều tỉnh miền Trung và miền Bắc nước ta, cây còn mọc ở Trung Quốc và một số nước lân cận. Khi cần duốc cá, người ta giã nát hạt ba đậu đổ xuống nước.



*Ba đậu***Cây hột mát, cây xa, thàn mát** (*Antheroporum pierrei*)*Hột mát**Chẹo*

Là một cây to, cao từ 8 – 25m. Mọc hoang nhiều trong các miền rừng núi Việt Nam, nhưng mọc và được sử dụng nhiều nhất ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Người ta dùng hạt tán nhỏ, cho xuống nước, cá ngộ độc sẽ nổi lên, chúng ta có thể vớt lên ăn mà không sợ bị tác hại.

Cây chẹo (cây cơi, hoàng khời) (*Engelhardia roxburghiana*)

Chẹo là một cây nhỡ, cao chừng 8 mét, cành lá mềm yếu. Mọc hoang khắp các miền rừng núi ta, kể cả miền Trung và miền Bắc. Còn mọc ở Malaysia, Lào và miền Tây Nam Trung Quốc.

Người ta dùng vỏ và lá của cây chẹo giã nát, cho vào nước suối (đã ngắn) để duỗi cá.

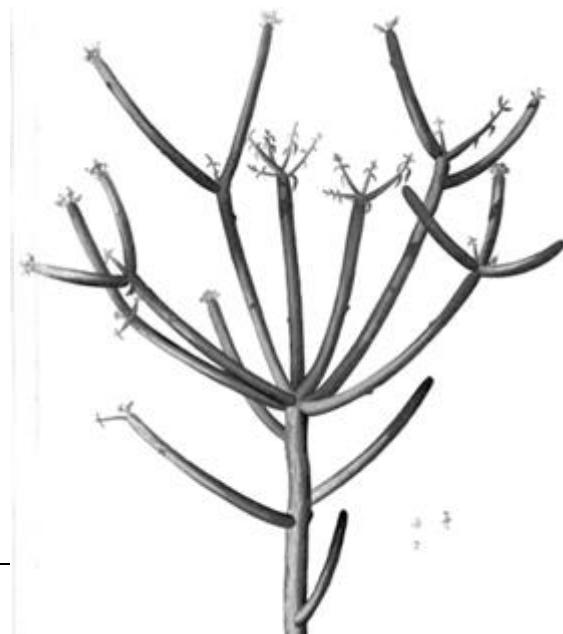
**Xương khô (cành giao)***(Euphorbia tirucalli)*

Là loại cây nhỡ, có thể cao từ 4 – 7m, cành nhiều, nhỏ, màu xanh, chỉ mang một ít lá nhỏ. Thoáng nhìn, người ta có cảm tưởng là một cây không có lá. Hiện nay, cây được trồng khắp nơi để làm cảnh hay hàng rào (người ta cho rằng, ai bị nhựa bắn vào mắt sẽ bị mù). Tại Ấn Độ, Philippin, Malaysia,... người ta đập nát cành cây này để duỗi cá.

Mắc Ken (bàm bàm) (*Aesculus sinensis*)

Là một cây nhỏ, cao từ 3 – 5m. Lá kép chân vịt có cuống chung. Mắc ken mọc hoang và được trồng tại một số tỉnh miền Bắc nước ta, nhiều nhất là tại những vùng có núi đá vôi như: Lạng Sơn, Hòa Bình, Bắc Thái,... Còn mọc ở Lào và Nam Trung Quốc.

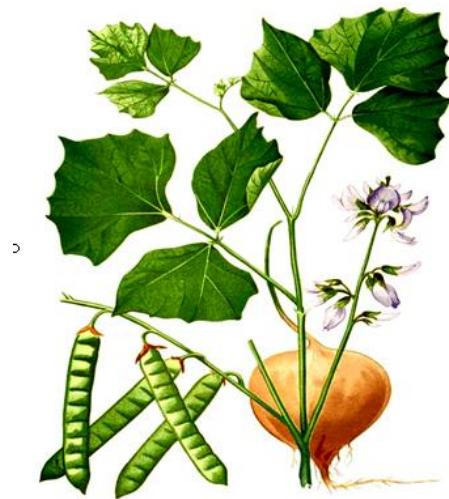
Người ta dùng vỏ cây mắc ken giã nát để duỗi cá.





Mướp sat (sơn dương tử)
(*Cerbera odollam*)

Là một loại cây nhỏ, cao từ 4 – 6m, mọc hoang ở những vùng ẩm ven biển miền Trung và miền Nam nước ta. Cành thô to, có vỏ xù xì, thân có mủ trắng, hoa trắng, thơm, mọc thành xim. Lá mộc le, tập trung ở đầu cành. Quả hạch, màu đỏ, to bằng trứng gà. Người ta nghiên nát hạt để duỗi cá.



Dây mật (*Derris elliptica*)

Dây leo to có cành hơi đen, có u sần sùi. Lá có hình ngọn giáo ngược, gốc tròn hơi có lông ở mặt trên, có lông mềm ở mặt dưới, rồi trở lên hầu như nhẵn ở cả 2 mặt; cuống lá chung có lông và có rãnh. Hoa màu hồng nhạt hoặc trắng, xếp thành chùm ở nách. Quả thuôn hoặc hình ngọn giáo. Loài này mọc hoang trong rừng thứ sinh vùng đồi núi.



Niệt gió, độc ngư đằng, gió cánh
(*Wikstroemia indica*)

Niệt gió là một loại cây nhỏ, quanh năm xanh tươi, cao từ 0.30 – 0.60m. Cây mọc hoang khắp rừng núi, bụi bờ ở nước ta và một số nước trong vùng Đông Nam Á. Người ta đập nát cành và lá cây này thả xuống nước để duỗi cá.



Củ đậu (củ săn, săn nước)
(*Pachyrhizus erosus*)

Cây củ đậu là một loại dây leo, có rễ củ hình con quay lớn. Là một loại cây được trồng khắp nơi trong nước, từ đồng bằng ho đến miền núi, để lấy củ ăn. Nhưng lá và hạt có chất độc. Người ta giã nát hạt cây củ đậu để duỗi cá và trừ sâu bọ.



Bàng vuông (*Barringtonia asiatica*)

Bàng vuông hay bàng bí, chiếc bàng . . . là loại cây gỗ nhỏ tới vừa, mọc ở rừng ngập mặn và hải đảo. Lá đơn, mọc cách, phiến lá hình trứng ngược. Hoa trắng, mọc thành chùm ở đầu cành. Quả to bằng nắm tay, hình đèn lồng 4 hoặc 5 cạnh vuông, bên trong là lớp xơ xốp dày bao bọc một hạt có đường kính 4-5cm.

Tất cả các phần của cây bàng vuông đều có độc tính. Hạt bàng vuông được xay thành bột để giết hoặc làm cá bị té liệt khi đánh cá.

Cùng với cây phong ba, bàng vuông là một trong những loài cây đặc thù của quần đảo Trường Sa của chúng ta.

**Dây Đông cầu (*Anamirta coccolus*)**

Cây mọc hoang ở ven rừng, có nhiều ở Vinh, Langbiang, Bà Rá . . . Là loại dây leo có thân to đến 10cm ở gốc, có m3 trắng.

Lá phiến có hình tim, không lông, có 5-7 gân từ đáy.

Hoa chùm kép ở thân già, dài 40-50cm, có mùi thơm, 6 lá dài, 3 cánh hoa, 20-30 tiểu nhụy.

Quả màu trắng hay hơi tím, tròn hơi dẹp, có nhân cứng.

Hột rất độc, dùng để duốc cá, trừ chí rận. Thân dùng để làm sợi

**Đoàn kiếm tía, Cốt khí tía**

(*Tephrosia purpurea*)

Cây mọc ở những vùng đất hoang, cạnh những con đường lô.

Thân thảo, cao khoảng 60cm.

Lá hình thuôn, có lông ở mặt dưới, có 15-18 cặp gân phụ.

Phát hoa ở đầu ngọn, dài 10-15cm, hoa từng cặp màu đỏ tía, cao 9mm, vòi nhụy không lông.

Trái không lông, to 4x0,4 cm, dẹp, hơi cong, có 4-7 hột.

Cây có thể trị một số bệnh cho người, bổ gan, lợi tiểu . . . nhưng lại độc cho cá.

Và còn rất nhiều phương pháp đánh bắt khác nhau, tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng sinh cảnh, từng loại động vật, chúng ta sẽ chọn phương pháp thích hợp. Trong một chương mục, chúng tôi không thể trình bày hết được (vì ngoài khả năng). Nhưng nếu các bạn nắm bắt được những phương pháp cơ bản đã đề cập tới trong chương này. Thì chúng tôi tin rằng: các bạn có thể SINH TỒN NƠI HOANG DÃ.

